MA LỢI CHI THIÊN PHÁP KINH

Biên dịch: Huyền Thanh

Bản cập nhật tháng 6/2015

Kinh Mật giáo: http://kinhmatgiao.wordpress.com

MA LỢI CHI THIÊN

Ma Lợi Chi Thiên, tên Phạn là **Marīci**, dịch ý ánh sáng, vầng sáng của mặt trời … Tên Tây Tạng là **Ḥod-zer-can-ma**, là một vị Nữ Thần có đầy đủ khả năng tự mình ẩn hình, vì chúng sinh trừ diệt chướng nạn, ban cho lợi ích...

_Theo Thần Thoại Ấn Độ thì **Marīci** (Dương Diễm hay Uy Quang) là dạng Thần Cách Hóa ánh sáng của **Mặt Trời** (Sūrya). Ngài là quyến thuộc của Trời Đế Thích, thường chạy phía trước **Nhật Thiên** (Āditya-deva) đi khắp 4 Châu thiên hạ, chuyên đảm đương việc giữ nước an dân.

Trong **Bạc Già Phạm Ca** (Bhagavat-gīta) thì vị Thiên Thần này là Nam Tính, là **Hỏa Tinh** (Maṅgala), **Sinh Chủ** (Prajāpati) hoặc con của Phạm Thiên. Lại là cha của **Ca Già Diệp Ba** Tiên Nhân trong 7 vị Đại Tiên Nhân, là **Phong Thần**, là nơi mà người dân Ấn Độ sùng bái

Truyền thuyết Ấn Độ Giáo ghi nhận Marīci là một **Hóa Thân phẫn nộ** của Tāra với dáng đứng một chân co nghiêng và một chân duỗi ngang giống như **Dūrga**, đứng trên tòa sen, chung quanh có 4 vị Nữ Thần: **Vattāli** màu đỏ, **Vadāli** màu vàng, **Varāli** màu trắng, **Varāha-mukhi** màu đỏ và bên dưới có 7 con heo hỗ trợ. Thân của Marīci có ba cái đầu với mặt chính giữa màu vàng, mặt bên phải màu đỏ, mặt bên trái là đầu heo rừng màu xanh. Tám cánh tay cầm các vật khí là chày Kim Cương, móc câu, mũi tên, cây kim, cành cây Vô Ưu, cây cung, tác Kỳ Khắc Ấn... biểu thị cho việc bảo vệ đức tin, chinh phục sự thiếu hiểu biết

Theo sự khảo cứu khác thì Marīci nguyên là Quang Minh Thần Nữ **Varāhi** rất được sùng bái trong Bà La Môn Giáo cổ đại. Varāhi là bộ thuộc của Đề Thích Thiên Indra, Thần trợ giúp cho Nhật Thiên Sūrya. Sau này được tôn phụng là **Lê Minh Thần Nữ** cũng là nơi mà người Ấn Độ rất kính phụng

Ngoài ra người dân Ấn Độ còn phụng thờ Tôn Tượng Marīci có 3 đầu 6 cánh tay

Ngày nay tại chùa **Na Lan Đà** (Nālanda) ở Ấn Độ còn lưu lại tôn tượng cổ xưa của Ma Lợi Chi

_Sau khi du nhập vào Phật Giáo thì Tôn này được xưng là Ma Lợi Chi Bồ Tát Ma Lý Chi Bồ Tát, Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát, Nhật Tiền Bồ Tát, Dương Diễm Thiên, Tích Quang Thiên, Uy Quang Thiên, Ma Lợi Chi Mẫu, Ma Lợi Chi Phật Mẫu, Cụ Quang Mẫu, Cụ Quang Phật Mẫu, Tích Quang Mẫu, Tích Quang Phật Mẫu, Quang Minh Phật Mẫu… và xếp vào Thiên Bộ.

.)Trước đời Đường, sau khi tín ngưỡng Ma Lợi Chi được Phật Giáo truyền vào Trung Hoa thì Phật Giáo Đồ của đất Hán đã cúng phụng Thánh Tượng của Ma Lợi Chi Thiên, niệm tụng Thánh Hiệu của Ma Lợi Chi Thiên, đọc tụng Kinh Điển của Ma Lợi Chi Thiên.

Sau này Đạo Giáo Trung Hoa đã hấp thu tín ngưỡng Ma Lợi Chi và xưng là Đẩu Lão, Đẩu Mụ, Đẩu Mẫu, Đẩu Mẫu Nguyên Quân… xưng đầy đủ là **Tiên Thiên Đẩu Lão Tử Quang Kim Tôn Ma Lợi Chi Thiên Đại Thánh Viên Minh Đạo Mụ Thiên Tôn,** trong đó **Đẩu** là chỉ sao Đẩu. **Lão, Mụ** tức là bà mẹ (mẫu). **Đẩu Lão Mụ** tức là mẹ của mọi ngôi sao, chủ tể của mọi ngôi sao. Tương truyền khi nhóm người của **Trịnh Hòa** đi về Tây Dương đã cầu khẩn Ma Lợi Chi Thiên để được bình yên trên biển cả.

.) Tại Nhật Bản cổ đại, phần lớn tín ngưỡng Ma Lợi Chi chỉ dành cho hàng quý tộc, chư Hầu, võ sĩ… Tôn này rất được sự tín phụng của hàng Võ Sĩ, tức là Thần Thủ Hộ của Nhẫn Thuật, dần dần thành Bản Tôn Hộ Pháp trọng yếu của Phật Giáo

_Theo Mật Giáo thì Ma Lợi Chi Thiên tuy bên ngoài hiện ra tướng Thiên Nữ nhưng chẳng phải là người Trời, mà thực tế Bản Địa là vị Đại Bồ Tát. Ngài được ghi nhận là **Hóa Thân** (Nirmāṇa-kāya) của **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva)**, Đa La Bồ Tát** (Tārā-bodhisatva) có đầy đủ sức Công Đức rộng lớn, đầy đủ năng lực khiến cho tiêu tai, trừ chướng, tăng Phước, mãn nguyện…

.)Nhất Thiết Như Lai Đại Bí Mật Vương Vị Tằng Hữu Tối Thượng Vi Diệu Đại Mạn Noa Kinh ghi nhận: Ma Lợi Chi là tướng biến hóa được tạo ra từ **Quán Tự Tại Bồ Tát Bộ**. Các Kinh Điển khác cũng đã ghi nhận Ma Lợi Chi là Hóa Thân của Đa La Bồ Tát, lại còn đem Tôn này liệt vào một trong **ba Tôn Đa La** là: Đa La Bồ Tát, Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát, Nhất Kế La Sát Vương Bồ Tát

.)Truyền thống khác ghi nhận **Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát** (Marīci-devī) là Hóa Thân của Đức Phật **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana-buddha). Vành trăng của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na phát ra ánh sáng chiếu sáng khắp cả, biến thành Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát. Đây là cõi Trời chẳng hoại, là từ mười Tâm Kim Cương nhập vào trong Thánh Vực kiên nhẫn để diễn hóa, là cõi Trời **Bất Nhị** (chẳng có hai)

Ánh sáng của Ma Lợi Chi Thiên ấy là đám lửa của Đại Nhật, bởi thế như lửa tại nơi thiêu đốt nóng là một đám lửa hồng dầy đặc, lại là ánh sáng màu vàng to lớn từ từ giáng xuống, là ánh sáng Phước màu vàng ròng ban cho con người một loại **Phước Phần** hưng phấn, tất cả ánh sáng rất thân mật, tất cả ánh sáng sung mãn

Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát cũng là vị Bồ Tát của Đại Uy Quang, cũng có sức Thần Thông ẩn hình tự tại, được xưng là Thần chiến đấu, hoặc Thần thủ hộ của **Nhẫn Thuật** (Ninja), Mật Hiệu là **Chiến Uy Kim Cương**

.)Tạng Truyền Phật Giáo nói rằng: Ma Lợi Chi thiên là vị Thần bảo hộ cho việc ẩn thân và tiêu tai, có đủ uy lực cực lớn. Bên trên thì Ma Lợi Chi Thiên chưởng quản 36 sao Thiên Cương, bên dưới thì chưởng quản 72 sao Địa Sát. Ngoài ra 28 Tú đều do Ma Lợi Chi Thiên cai quản...Ngài có đầy đủ sức Đại Thần Thông ẩn hình tự tại, hay cứu chúng sinh thoát khỏi nạn nước, lửa, nguy hiểm

HÌNH TƯỢNG CỦA MA LỢI CHI THIÊN

Hình tượng của Ma Lợi Chi Thiên có nhiều dạng.

.)Hình tượng Thiên Nữ có bốn mặt, tám cánh tay, bên dưới tòa có heo vàng

.)Hình tượng Thiên Nữ hoặc ngồi hoặc đứng trên hoa sen, tay trái để trước ngực cầm cây quạt (thiên phiến), rũ tay phải xuống dưới.

.)Hình tượng phẫn nộ có ba mặt, mỗi mặt có ba con mắt, có 6 cánh tay hoặc tám cánh tay, cỡi trên con heo hoặc ở trên xe có 7 con heo kéo. Bên trái các tay cầm cây Vô Ưu, sợi dây Rồng, cuộn dây, cây cung. Bên phải các tay cầm chày Kim Cương, cây kim, mũi tên, cây búa Kim Cương.

Ngoài ra còn có nhiều loại hình tượng khác

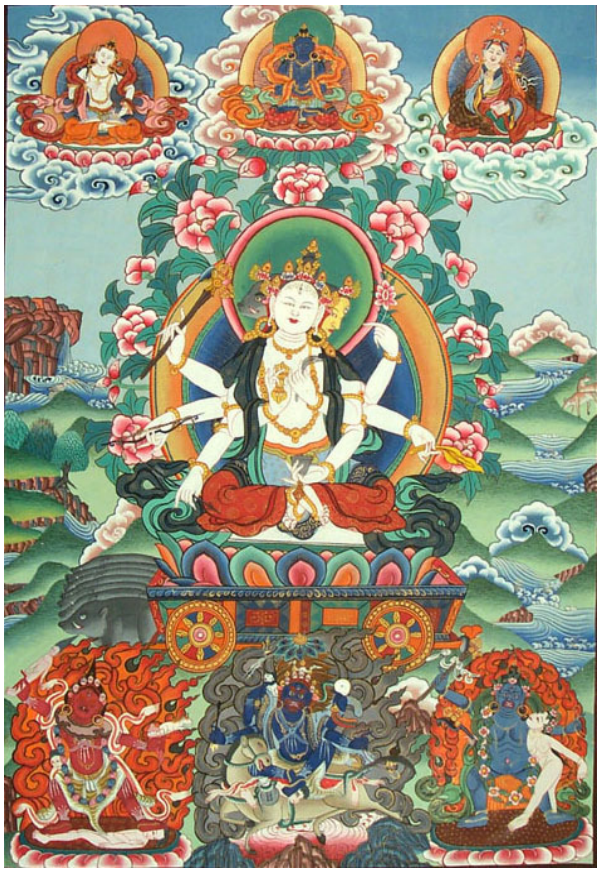

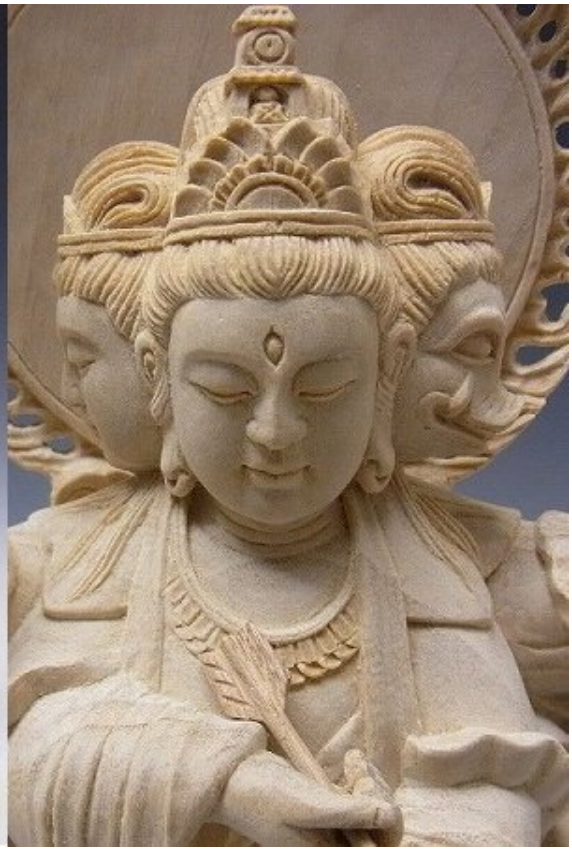

Dùng vị Trời này làm Bản Tôn của Pháp tu thì xưng là **Ma Lợi Chi Thiên Pháp** ắt sẽ được các Công Đức về hộ thân, ẩn hình, tiền bạc, tranh luận thắng lợi.

.)**Phật nói Kinh Ma Lợi Chi Bồ Tát Đà La Ni** (ĐTK_No.1255) ghi chép là:

Lúc đó Đức Thế Tôn bảo: "Này các **Tỳ Khưu** (Bhikṣu)! Phía trước *mặt trời* có một *vị Trời* tên là **Ma Lợi Chi** (Marīci) có Pháp Đại Thần Thông Tự Tại, thường đi trước mặt trời mà mặt trời chẳng thấy vị ấy, còn vị ấy nhìn thấy mặt trời. Không người nào có thể nhìn thấy, không người nào có thể biết, không người nào có thể đuổi bắt được, không người nào có thể hại, không người nào có thể bịa chuyện dối trá, không người nào có thể trói buộc, không người nào có thể nợ nần tài vật của vị ấy, không người nào có thể phạt, chẳng sợ **Oan Gia** (Śatrū) được dịp thuận tiện hãm hại".

Đức Phật bảo: "Này các Tỳ Khưu! Nếu có người biết tên của vị Trời Ma Lợi Chi kia thì người ấy cũng chẳng thể bị nhìn thấy, cũng chẳng thể biết, cũng chẳng thể đuổi bắt được, cũng chẳng thể hại, cũng chẳng bị người bịa chuyện dối trá, cũng chẳng bị người trói buộc, cũng chẳng bị người nợ nần tài vật, cũng chẳng bị người trách phạt, cũng chẳng bị Oan Gia có dịp thuận tiện hãm hại"

Đức Phật bảo các Tỳ Khưu: "Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện biết tên của Ma Lợi Chi Thiên ấy thì nên nói lời này***: "Con, Đệ Tử*** *(họ tên…)* ***biết tên của Ma Lợi Chi Thiên cho nên không người nào có thể nhìn thấy con, không người nào có thể biết con, không người nào có thể đuổi bắt được con, không người nào có thể hại con, không người nào có thể bịa chuyện dối trá con, không người nào có thể trói buộc con, không người nào có thể nợ nần tài vật của con, không người nào có thể trách phạt con, cũng chẳng bị Oan Gia có dịp hãm hại con"***

Chú này có Đại Thần Lực, thành tựu chỗ làm, phá tất cả ác. Nếu dùng **Kết Giới** (Sīma-bandha) thì trong vòng 100 Do Tuần, tất cả các ác không dám đi vào"

Khi ấy Đức Thế Tôn liền nói Chú là:

"Nam mô phật đà gia (1) Nam mô đạt ma gia (2) Nam mô tăng già gia (3) Đát điệt tha (4) át la ca mạt tư (5) ma la ca mạt tư (6) tô đồ mạt tư (7) chi bát la mạt tư (8) ma ha chi bát la mạt tư (9) ma lợi chi dạ mạt tư (10) an đát đà na dạ mạt tư (11) na mô tuý đô để (12) toá ha (13)"

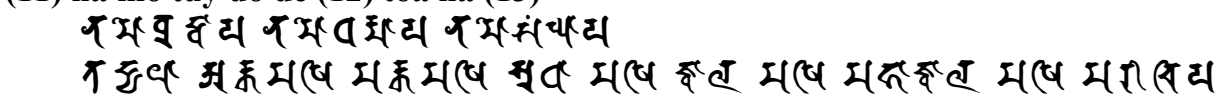

Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo saṃghāya

Tadyathā: Arka maṣi, marka maṣi, sudhā maṣi , jvala maṣi, mahā-jvala-maṣi, marīcīya maṣi, antardhānaya maṣi namo stute, svāhā

[Namo buddhāya: Quy y Phật

Namo dharmāya: Quy y Pháp

Namo saṃghāya: Quy y Tăng

Tadyathā: Như vậy, liền nói Thần Chú là

Arka: Thái Dương Thần, điển quang

maṣi: Dương hoặc Âm, bụi phấn, khiến cho thành bụi phấn, tro than, màu đen, khói tro

marka: Phá diệt, chết

maṣi: (nghĩa như trên)

sudhā: An vui, xinh đẹp
maṣi: (nghĩa như trên)
jvala: Uy quang
maṣi: (nghĩa như trên)
mahā-jvala: Đại uy quang
maṣi: (nghĩa như trên)
marīcīya: (hàng **Ma Lợi Chi**)
maṣi: (nghĩa như trên)
antardhānaya: che chắn tiêu diệt, diệt mất
maṣi (nghĩa như trên)
namo stute: Quy mệnh kính lễ
svāhā: Quyết định thành tựu]

.)Nếu người có thể tin tưởng Phật Pháp một cách chân chính, tu trì Pháp Môn của Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát thời Công Đức có được sẽ như sự ghi ghép trong Kinh **Phật Thuyết Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát** là: Hay được Đại Phước trong sạch, hay tăng trưởng Cát Tường rộng lớn, hay tiêu trừ tất cả tội nặng, hay thành tựu Bản Tôn Tam Muội, sẽ chứng **Tỳ Lô Pháp Thân.**

.) Lại nếu dùng sự tin tưởng Phật Pháp một cách chân chính tu trì thì như **Phật Thuyết Du Già Đại Giáo Vương Kinh** đã ghi chép là: "Hay làm tất cả việc, hay trừ nạn Oán Tặc. Nếu người y theo Pháp thọ trì thì ở trên đường đi, tất cả các ác chẳng được dịp thuận tiện gây hại"

Như **Ấn Quang Đại Sư** có nói: "Ma Lợi Chi Thiên tuy hiện thân Trời, nhưng thật ra là vị Bồ Tát, dùng Tâm tha thiết độ sinh, nhiệt tình cứu khổ cho nên nói Chú này làm gốc rễ của sự cứu độ. Nếu người mỗi ngày chân thành tụng Chú này càng nhiều càng tốt, giả sử gặp phải tai nạn bởi nước, lửa, đao binh… cũng hay được gặp xấu hóa tốt"

1_ Ma Lợi Chi Thiên Căn Bản Ấn_ Đại Luân Kim Cương Ấn:

Như Đại Luân Kim Cương Ấn. Hai tay đem ngón út, ngón vô danh hướng vào bên trong cùng hợp nhau, kèm dựng hai ngón trỏ, hai ngón cái sao cho đầu ngón chạm nhau; đem hai ngón giữa quấn buộc hai ngón trỏ, ấn năm nơi trên thân. Đây là Bát Bức Luân (bánh xe có tám căm) có đủ Đức của năng phá, có thể giảm trừ tất cả chướng nạn.

Chân Ngôn là:

OṂ_ ĀDITYA MARĪCI SVĀHĀ

[**Oṃ**: Quy y, cầu thỉnh
Āditya: mặt rời
Marīci: Uy quang, dương diệm
Svāhā: viên mãn, thành tựu]

2_ Ma Lợi Chi Thiên Ấn Hình Ấn (An Đát Tổ Na Ấn):

Lại tên là Bảo Bình Ấn, Ma Hiệu Ấn, Giáp Trụ Ấn, Kim Cương Thành Chi Ấn. Tay trái tác Hư Quyền (hơi nắm các ngón tay lại), để lòng bàn tay phải nằm ngang trên tay trái thành dạng cái lọng che (phúc cái). Ấn này là Thân của Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát, lòng bàn tay phải tức là thân của Ma Lợi Chi.

Chân Ngôn là:

OṂ_ ĀDITYA MARĪCI SVĀHĀ

3_ Ma Lợi Chi Thiên Ấn Chú:

OṂ_ MARĪCI MAṂ SVĀHĀ

[**Oṃ**: Quy y, cầu thỉnh

Marīci: Uy quang, dương diệm

Maṃ: chữ Chủng Tử của Ma Lợi Chi Thiên

Svāhā: viên mãn, thành tựu]

4_Ma Lợi Chi Thiên Tâm Chân Ngôn Ấn:

Chắp hai tay lại, hơi cong mười ngón tay như hoa nở rộ, trở lại co hai ngón cái vịn hai ngón giữa như tướng nắm tay (quyền)

OṂ_ MARĪCI SVĀHĀ

[**Oṃ**: Quy y, cầu thỉnh

Marīci: Uy quang, dương diệm

Svāhā: viên mãn, thành tựu]

Ngồi Kiết Già, an Ấn Tướng ở trên vành rốn. Nay Tâm Ấn này hay thành tựu tất cả việc tối thượng. Nếu cầu Pháp Tối Thượng Thắng thì được dùng. Nếu việc **trung hạ** thì chẳng hứa cho dùng.

_Như vậy, y theo Mật Giáo đã lưu truyền, nếu tu tập thành tựu Pháp của Ma Lợi Chi Thiên thì chẳng những hay tiêu trừ tai ách, mà đặc biệt là có thể ẩn thân.

Y theo sự ghi chép của Kinh **Phật Thuyết Ma Lợi Chi Bồ Tát** thì "Tôn này hay khiến cho Hữu Tình ẩn thân ngay trong đường đi, ẩn thân giữa mọi người. Khi gặp tất cả các nạn: nước, lửa, giặc cướp… đều có thể ẩn thân. Nếu kiền thành y theo Pháp tu trì thì tất cả Thiên Ma, Quỷ ác, Ngoại Đạo đều không có cách nào tìm được hành tung của người tu Pháp. Còn các A Xà Lê trì tụng nếu y theo Pháp thành tựu của Ma Lợi Chi thực hành tinh tiến, dũng mãnh tu tập không có khuyết phạm. Chúng sinh như vậy khiến được Đại Trí thanh tịnh của Bồ Tát"

Y theo sự ghi chép của Phật Điển thì Bồ Tát này có mọi loại Pháp Tiêu Tai, Giải Ách như Kinh Điển ghi chép. Phàm y theo Pháp, tụng Căn Bản với Tâm Chân Ngôn của Ma Lợi Chi Bồ Tát, chẳng hạn định biến số, chỉ cần kiền thành chí tâm đều được uy thần gia hộ của Bồ Tát; tất cả Oan Gia, người ác chẳng thể nhìn thấy, tất cả tai nạn đều được giải thoát.

Ngoài ra, Ma Lợi Chi Thiên còn có Pháp Tức Tai, cầu Phước như: tiêu trừ bệnh khổ. Lúc có Hạn Tai (hạn hán) thời tuôn mưa; gặp Thủy Tai thời ngưng mưa… Nếu hay như Pháp, chân thành tôn kính tu tập thì đều có hiệu nghiệm chẳng thể nghĩ bàn.

Mật Tạng Bộ 4 _ No.1254 (Tr.255_Tr.259)

KINH MẠT LỢI CHI ĐỀ BÀ HOA MAN

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự tại **vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc** (Jeṭavaṇeśāthapiṇḍadasyārāma) trong Thành **Xá Vệ** (Śrāvastya) cùng với **Đại A La Hán** (Mahā-śrāvaka: Đại Thanh Văn) gồm 1250 người đến dự. Lại có vô lượng chúng Đại Bồ Tát do **Di Lặc Bồ Tát** (Maitreya-bodhisatva), **Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát** (Maṇjuśtī-bodhisatva), **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva) làm bậc **Thượng Thủ** (Pramukha). Lại có hàng **Ma Lợi Chi** (Marīcī), tám Bộ Trời Rồng trước sau vây quanh".

Bấy giờ **Xá Lợi Tử** (Śāriputra) liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay rồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Chúng sinh trong thời Mạt Thế ở đời vị lai, làm Pháp nào để được thoát các nạn ?"

Đức Phật bảo Xá Lợi Tử: "Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Nay Ta vì ông mà nói việc này"

Khi ấy Chúng Hội vui mừng hớn hở, lại khuyến thỉnh một lần nữa.

Thời Đức Phật Thế Tôn liền nói lời này: "Có một vị Trời tên là **Mạt Lợi Chi** (Marīcī) thường đi trước mặt trời mà mặt trời chẳng thấy vị ấy, còn vị ấy thì nhìn thấy mặt trời"

Liền nói Chú là:

"Nam mô Phật đà gia. Nam mô Đạt Ma gia. Nam mô Tăng Già gia. Đát nễ-dã tha: A la ca ma tư, mạt ca ma tư, a đậu ma tư, chi bà la ma tư, an đạt đàn na ma tư, ma lợi chi ba la ma tư, na mạc suất đô để, sa-phộc hạ"

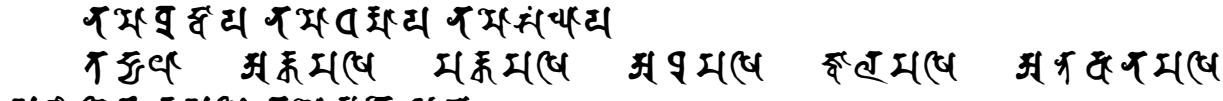

*)NAMO BUDDHĀYA _ NAMO DHARMĀYA _ NAMO SAṂGHĀYA

TADYATHĀ: ARKA MAṢI, MARKA MAṢI, ADHU (?SUDHĀ) MAṢI, JVALA MAṢI, ANTARDHĀNA MAṢI MARĪCI-BALA MAṢI NAMO STUTE _ SVĀHĀ

Trong nạn vua chúa, che giúp cho con. Nạn giặc cướp, nạn trên đường đi, bị lạc lối ở nơi hoang vắng. Trong ban ngày ban đêm, nạn nước, nạn lửa, nạn La Sát (Rākṣasa). ***Trong nạn quỷ Trà Kê Chỉ Nễ*** (Ḍākiṇī), ***nạn thuốc độc. Lời nói chân thật Phật, lời nói chân thật của Pháp, lời nói thật của Tăng, lời nói thật của chư Thiên, lời nói thật của người Tiên...che giúp cho con.***

Chú là:

"Đát nễ-dã tha: A la câu lợi, a la câu lợi, cát lợi đích đê, lặc xoa lặc xoa (Con, họ tên…) **tát bà bà du bát đà la bồ đề bà già, dạ tê tỳ, cấp bà ha"**

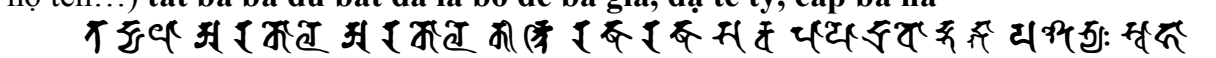

TADYATHĀ: ARAKOLE ARAKOLE KĪRTTI _ RAKṢA RAKṢA (Con, họ tên…)_ SARVA PĀYA-UPADRAVA UDBHAṄGA_ YAŚEBHYAḤ SVĀHĀ

Đức Phật nói: "Nếu có người muốn hành Pháp này. Trong tất cả Pháp thì Pháp này là tối thắng.

Nếu người muốn được cúng dường **Ma Lợi Chi Thiên** (Marīci-deva) nên dùng vàng, hoặc bạc, hoặc đồng đỏ, hoặc Bạch Đàn, hoặc Tử Đàn..nên làm hình tượng của Ma Lợi Chi Thiên.

Pháp tạo Tượng ấy, mỗi mỗi tựa hình Thiên Nữ, thân dài, lớn nhỏ từ một tấc (1/3 dm), hai tấc (2/3 dm), ba tấc (1 dm) cho đến một khuỷu tay. Tốt nhất là một tấc, hai tấc.

Làm Tượng ấy, lại nên cần tìm được người có sự hiểu biết rộng (bác sĩ), tay nghề giỏi. Khiến thọ nhận tám **Giới Trai**, ngày ngày tắm gội, mặc áo trắng sạch. Giá cả thì tuỳ theo sự yêu cầu của vị bác sĩ ấy, chẳng được trái ngược.

Làm Tượng này xong. Nếu là **Bật Sô** (Bhikṣu: Tỳ Khưu) thì nên quấn bọc Tượng ấy bên trong mảnh áo Cà Sa. Nếu là **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka: Cận Sự Nam) giữ năm Giới thì nên để Tượng ấy đầy bên trong búi tóc trên đầu. Khi đi Đại Tiểu Tiện thời để lìa Thân, ngăn ngừa bị dính, chẳng được cùng che chắn trên Thân để đi đại tiểu tiện

_ Tiếp theo nói **Ấn** với **Đàn Pháp**. Cài chéo hai ngón út, hai ngón vô danh ngay trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, dựng thẳng hai ngón trỏ cùng dính đầu ngón, hai ngón giữa đều quấn trên lưng hai ngón trỏ sao cho đầu ngón trụ dính nhau, kèm dựng hai ngón cái buộc bên cạnh hai ngón trỏ, đưa ngón cái qua lại. Đây là **Thân Mụ Đà La Ni Ấn.**

_ Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước, bên trên đều co lóng trên của hai ngón giữa, hướng đầu về ngón cái, rũ móng ngón cùng chung lưng, lại co lóng trên của hai ngón cái, hướng đầu ngón vào trong lòng bàn tay. Đây là **Đầu Đỉnh Ấn**

Nếu là **Tỳ Khưu** (Bhikṣu), **Tỳ Khưu Ni** (Bhikṣuni) thì quấn bọc Tượng lúc trước trong áo Cà Sa. Nếu là người đời thì để Tượng trong búi tóc trên đầu. Liền tác **Đầu Ấn** này đem án trên Tượng 21 biến, tụng Chú đi ở đường lộ.

_ Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước, chỉ mở đầu của hai ngón trỏ khoảng hai phân, tức là Pháp Hộ Thân của **Hộ Thân Ấn**

_ Tay trái đem đầu ngón cái đè vạch lóng thứ nhất của ngón Vô Danh, đem bốn ngón còn lại nắm quyền, tức là **Hoan Hỷ Ấn**.

Nếu tác Ấn này, tụng Chú hướng về người bên cạnh của nhà vua, bề tôi, tức đối phương (tiền nhân) vui vẻ.

_ Tay trái: co cánh tay kéo về phía trước mặt, bốn ngón từ ngón trỏ trở xuống nắm quyền, lại đem ngón cái đè trên móng ngón trỏ,tiếp theo mở trong lòng bàn tay làm lỗ hổng. Đem tay phải duỗi lòng bàn tay, từ lóng của bàn tay trái hướng lên trên, lòng bàn tay xoa đến ở trên lỗ hổng, liền đem lòng bàn tay phải che chận, ngón tay trên lỗ hỗng, bên trong tâm mà làm.

Lòng bàn tay trái là Tâm của **Mạt Lợi Chi** (Marīci), lòng bàn tay phải là Thân của **Mạt Lợi Chi** (Marīci). Thân Ta tùy ở ngay trong Tâm lòng bàn trái, Thân của Ta dính với Tạng của **Mạt Lợi Chi Thiên** (Marīci-deva), Mạt Lợi Chi ở ngay trên đỉnh đầu của Ta, hộ giúp cho Thân của Ta. Đây là **Mạt Lợi Chi Ấn**, trong miệng mỗi mỗi tụng Chú, liền được hiệu nghiệm to lớn (đại nghiệm)

Hành Giả chẳng được ăn cơm, chỉ ăn Đại Mạch, sữa, Lạc, bơ, rau…Nếu người chẳng kham nhẫn, tự xin cơm ăn thì chẳng được ăn thức ăn của chúng Tăng. Như vậy đủ mười vạn biến, liền được hiệu nghiệm vậy.

Ở trong Đạo Trường trong sạch tinh khiết, an tượng **Ma Lợi Chi** xong, ngày ngày Hành Giả tắm gội. Nếu chẳng tắm gội, rửa tay, xúc miệng mà vào Đạo Trường thì tác **Thân Ấn**, kêu gọi **Ma Lợi Chi**. An trí xong, đem mọi loại cúng dường, ngày ngày tụng Chú 108 biến hoặc 1008 biến, như vậy cho đến đủ 10 vạn biến xong. Sau đó ở nơi chốn tốt, sửa sang nơi đất; nhổ bỏ vật ác, rễ cây, gạch, đá vụn, lông, xương…xong nện chặt mặt đất khiến cho bằng phẳng

Ngày làm Đàn ấy là ngày 15 tháng Chạp, dùng năm màu làm. Chính giữa để cái Toà của Ma Lợi Chi, trên toà vẽ Toà hoa kèm với Tượng.

Hình thức xong rồi, liền ở mặt Đông an tượng **Sứ Giả** (Ceṭa) tên là **Bà Đa La Thất Lợi Dạ** (Bhadra-śrīya), mặt Bắc an Sứ Giả tên là **Kế Thất Nễ** (Keśinì), mặt Nam an Sứ Giả tên là **Ma Lợi Nễ** (Mālini). Sau đó Chú Sư hô gọi rồi an trí. Dùng hương, hoa, tám mâm thức ăn uống, 16 chén đèn. Mọi loại chúng dường xong, Chú Sư ở tại mặt Tây, ngồi hướng mặt về phương Đông, tụng Chú 1008 biến. Mọi loại cúng dường xong, sau đó **Phát Khiển**. Riêng có **Biệt Pháp** vào ngày Nhật Nguyệt Thực, làm Đàn Pháp này rất được hiệu nghiệm.

Nếu người muốn đi xa (Đông Tây viễn hành) thì ngay tại đường đi, trước tiên làm cái **Thuỷ Đàn**, kêu gọi **Ma Lợi Chi**, an trí xong lấy gạo tẻ, hoa hoà với bơ rồi Chú vào một biến, một lần thiêu đốt, đủ một ngàn biến kèm tụng Chú thời tuỳ theo nơi muốn đi đến sẽ được hiệu nghiệm lớn.

_ Lại có một Pháp. Trong bảy ngày, ngày ngày làm **Thuỷ Đàn**, kêu gọi **Ma Lợi Chi** an trí. Lại soạn cái lò lửa, nhúm lửa bằng **cây Cốc** (cây có vỏ thường dùng làm giấy), gỗ, cây. Ở trong lửa củi này, Chú vào thiêu đốt gạo tẻ, mè đen…108 biến kèm tụng Chú. Một ngày ba Thời, mỗi Thời 108 biến cho đến bảy ngày thì làm Pháp này xong. Hướng về người bên cạnh nhà vua, bề tôi thì đối phương (tiền nhân) bỏ chạy về chỗ khác.

_ Lại có một Pháp, nếu muốn luận nghị. Y theo Pháp lúc trước, dùng lửa thiêu đốt cành Lê gồm 108 đoạn, một đoạn dài **một Xích** (1 thước Tàu=1/3m) kèm Chú đủ bảy ngày. Người làm Pháp này được làm vị Đại Luận Sư.

_ Lại y theo Pháp lúc trước, dùng lửa thiêu đốt bơ 108 biến kèm Chú thì tất cả cầm thú, Trùng độc chẳng thể xâm hại được.

_ Lại có Pháp, nếu người muốn được nhìn thấy **Ma Lợi Chi**. Y theo Pháp lúc trước, dùng cây **Cốc** làm củi nhóm lửa, lấy 21 đoạn **Thiên Mộc** dùng *bơ, mật, Lạc* xoa bôi rồi dùng lửa thiêu đốt kèm Chú. Ngày ngày chỉ ăn ba thứ: *cơm gạo tẻ, sữa, bơ* chẳng được ăn vật khác. Trong bảy ngày, ngày ngày tăng thêm gấp đôi mọi loại cúng dường. Như vậy bảy ngày làm Pháp thời trong ngày thứ bảy **Ma Lợi Chi** sẽ hiện thân, vào Đạo Trường, hỏi Hành Giả rằng: "*Ngươi muốn cầu Pháp nào?"*. Lúc đó, Hành Giả tuỳ theo ý mà đáp, thời Ma Lợi Chi nghe, hứa xong rồi đi về, liền biết được Nghiệm, tất cả chư Thiên cũng đều vui vẻ.

_ Lại có Pháp. Trong bảy ngày, mỗi ngày ba Thời dùng lửa thiêu đốt ba loại *cỏ Hồi Hương, Bạch Xương Bồ, hạt cải trắng* kèm Chú, xong hướng đến người đi bên cạnh **La Xà** (Rāja: vua chúa) thì đối phương (tiền nhân) sẽ vui vẻ.

_ Lại có Pháp, muốn hướng đến người đi bên cạnh Quan Nhân (quan chức). Y theo Pháp lúc trước, dùng lửa thiêu đốt hạt cải trắng, ngày ngày ba Thời, mỗi Thời 108 biến kèm Chú. Trong bảy ngày chỉ được ăn ba thứ : *gạo tẻ, sữa, Lạc* chẳng được ăn vật khác. Như vậy bảy ngày xong, hướng đến người đi bên cạnh Quan Nhân thì đối phương (tiền nhân) sẽ vui vẻ.

_ Lại có Pháp. Y theo Pháp lúc trước, dùng lửa thiêu đốt lá **A Mạt La Lê** 108 biến kèm Chú. Như vậy bảy ngày, trị tất cả bệnh Quỷ liền được hiệu nghiệm.

_ Lại có Pháp. Y theo Pháp lúc trước, lấy Đại Mạch đem giã nát (đừng để thành hạt vụn), dùng Mật hoà chung làm thành viên, lớn như hạt Lý, gồm 108 viên. Trong bảy ngày, ngày đầu tiên Hành Giả nhịn ăn, sáu ngày còn lại thì tuỳ theo Ý được ăn, ngày ngày dùng lửa thiêu đốt các viên Đại Mạch ấy kèm theo Chú. Dùng nước làm tắt lửa, sau đó phụ bên trên làn khói, xông ướp hai lòng bàn tay, tụng Chú 21 biến, Nguyện rằng: "*Khiến cho bàn tay của tôi làm tất cả Pháp, mọi loại đều được hiệu nghiệm*" Tức tất cả được nghiệm, đối phương (tiền nhân) vui vẻ.

_ Lại có Pháp. Nếu người bị bệnh nóng sốt, lấy cỏ xanh tốt, làm phỏng theo, miệng tụng Chú 21 biến rồi xoa lên người bệnh 54 lần kèm theo Chú thì bệnh liền khỏi.

_ Lại có Pháp, ngày ngày một lần tụng Chú. Ba biến làm **Đại Hộ Thân**, ba biến làm **Đại Kết Giới**, năm biến thì người mà người tụng chú yêu thích sẽ tùy theo Ý liền được, sáu biến tụng Chú kết Giới thì ban đêm vào nghĩa địa hết thảy không có sợ hãi.

_ Lại có Pháp. Nếu muốn đi xa, trước tiên ở phòng thất của mình, bảu lần dùng lửa thiêu đốt hương **Huân Lục** kèm tụng Chú xong, trước khi đi đường thì mỗi mỗi

tụng Chú ắt Hành Giả đi trên đường thì nhóm nạn giặc cướp, nạn Quỷ…đều chẳng thể đến gần mình được.

_ Lại có Pháp. Y theo Pháp lúc trước, vào ngày mồng tám của kỳ Bạch Nguyệt, ở trong Tịnh Thất, lấy hương hoa tốt cùng với cơm gạo tẻ, mỗi thứ lấy một chút, dùng lửa thiêu đốt 1008 lần. Người Hành Pháp nhịn ăn một ngày, mặc áo thật sạch làm Pháp này thì đối phương (tiền nhân) tôn trọng, cung kính, cúng dường.

_ Lại có Pháp. Lấy phân bò chưa rơi xuống đất, dùng vật khí nâng lấy, đừng để chỗ riêng biệt, liền hòa với nước làm **Thủy Đàn**. Chính giữa Đàn để tượng Phật hoặc Xá Lợi của Phật. Lại lấy sữa của con trâu mẹ và con bò vàng làm bơ, chứa đầy trong cái bát bằng vàng, dùng ngón vô danh phải khuấy đảo, rồi Chú vào bơ. Nếu trên bơ ấy hiện ra lửa liền biết được đại thông minh, một lần tụng một ngàn bài Kệ. Nếu chẳng hiện ra lửa, chỉ có khói và hơi ấm, liền biết có thể được thông minh.

Nếu chẳng được khói với hơi ấm, tự nép thân mình dưới đất, nghĩ định cái miệng bên vật khí chứa bơ, dùng ngón vô danh phải làm **Mục khiết tô** (Mukto: giải thoát), liền được thông minh chút ít

_ Lại có Pháp: Tại khoảng đất đã được lường tính trước ở bên ngoài cửa Đông, làm cái Đàn rộng bốn khuỷu tay, lấy năm viên gạch mộc, chính giữa để một viên, bốn mặt đều để một viên.

Lại dùng bốn cái lọ chứa đầy nước, rồi dùng cành Dương cắm đầy miệng lọ, đặt bên trên viên gạch mộc ở bốn mặt.

Lại lấy **Tử Đàn** mài trong nước, liền đem nước ấy rưới vảy ở trên Đàn.

Dùng hoa đỏ cúng dường nơi Đàn, lại dùng bốn cành **Hồ Niên** đều để bên cạnh bốn lọ nước.

Lại dùng chỉ ngũ sắc quấn quanh bốn mặt. Ở bên ngoài bốn mặt Đàn dùng mọi thứ hoa hương, thức ăn uống chia cho các Quỷ.

Chú Sư mặc áo sạch tốt, ngồi Kiết Già trên cỏ xanh, kêu gọi Ma Lợi Chi với Sứ Giả, an trí mọi loại cúng dường.

Chú Sư tay nắm cỏ xanh, tụng Chú, đưa cỏ từ cái đầu của mình hướng đến bàn chân, xoa 108 biến.

Chú Sư tự tác **Ma Lợi Chi Thân Ấn**, trong Ấn nắm cỏ xanh hướng từ đỉnh đầu, coi xem, sai một Đệ Tử đem bốn lọ nước trên Đàn, mỗi mỗi rưới rót ở trên đỉnh đầu của Chú Sư xong, sau đó Chú Sư mặc áo sạch tốt, tác An Hộ Thân

Niệm Phật, lễ Phật, lễ Ma Lợi Chi xong. Lấy ba loại: hoa **Long Thọ**, hương **Long Não**, với hương **Tô Hợp**…trong bảy ngày, Chú Sư chỉ ăn gạo tẻ, cháo sữa bò chẳng được ăn vật khác. Ngày ngày Chú ở trên ba loại thuốc 108 biến, cho đến bảy ngày, đem thuốc ấy an ngay trên đỉnh đầu của mình, vai phải, vai trái, trên trái tim, trên cổ họng, trên vầng trán…được hiệu nghiệm.

Lời nói này, chẳng hỏi có dùng Pháp riêng biệt.

_ Lại có Pháp, y theo lúc trước. Nếu người bị bệnh Trĩ, lấy sợi chỉ đen làm sợi dây Chú. Người bệnh nằm trên giường, đầu ở phương đông, bàn chân ở phương tây, dùng sợi dây cột buộc eo lưng của người bệnh. Lại kéo dẫn sợi dây cột buộc chân giường nằm kèm Chú 21 biến thời bệnh liền khỏi.

Nếu người bị bệnh ở cổ thì Pháp chữa trị là: dựa theo bên trên chỉ sửa lại, trước tiên cột buộc eo lưng, rồi cột buộc trên cổ của người ấy.

_ Lại có Pháp, lấy đất bùn hai bên dòng sông, làm 100 hình tượng Quỷ, trong đó có Quỷ Vương tên là **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka). Cái đầu của Quỷ Vương này làm hình đầu voi, đầu của các Quỷ khác, mỗi mỗi đều làm các hình chim thú. Thân, bàn tay, bàn chân của Quỷ đều làm hình người, lớn nhỏ dài ngắn…làm khoảng bốn ngón tay hoặc tám ngón tay

Lấy gỗ **Tử Đàn** mài với nước, dùng nước ấy hòa với bùn, nơi mặt đất làm Đàn. Dùng đất năm màu ở trên Đàn làm chỗ ngồi. Chính giữa làm một Tòa, mặt Bắc làm hai Tòa, mặt Nam làm hai Tòa, mặt Đông làm hai Tòa

Ở trên Tòa chính giữa, để tượng Quỷ Vương. Trên sáu Tòa còn lại, phân chia chung để 99 tượng Quỷ. Đem các hương hoa với thắp bảy chén đèn bơ, thức ăn uống, mọi loại cúng dường, kèm lấy An Tất Hương hòa với bơ dùng lửa thiêu đốt để cúng dường.

Chú Sư ngồi ở mặt Tây, hướng mặt về phướng Đông, tụng **Mạt Lợi Chi Chú** 7 biến. Dùng mọi loại chỉ màu, Chú vào 21 biết, sau đó lấy các tượng Quỷ ở ba mặt của Đàn, gom lại để ở một chỗ, bên cạnh Quỷ Vương ở trung tâm. Dùng sợi dây bảy màu ấy cột buộc chung các tượng Quỷ kia xong, lấy phân của con bò nhỏ (độc tử) 108 viên, mỗi mỗi thiêu đốt trong lửa kèm với Chú, khi thiêu đốt mỗi một viên thời tụng Chú một lần.

Ở trước **Cấp-bà ha** (SVĀHĀ), trước tiên xướng rằng: "**cột trói tất cả Quỷ"** sau đó xướng rằng **Cấp-bà ha** (SVĀHĀ), như vậy cho đến hết 108 viên

_ Ở chỗ riêng, đào đất sâu xuống đến eo lưng của con người, làm một cái lỗ. Đem các tượng Quỷ đã bị cột trói kia để vào trong cái lỗ. Dùng các hương hoa, mọi loại thức ăn uống cúng dường Quỷ ấy, sau đó lấp kín cái lỗ, nện dập cứng cho đất bằng phẳng thì Quỷ ấy vĩnh viễn chẳng đi ra được.

Nếu Chú Sư ấy, khi bị Nghiệp bệnh sắp chết thời trong Tâm tác Ý giải phóng Quỷ ấy, ắt Quỷ ấy được thoát.

Nếu tác Pháp này liền được ***Mạt Lợi Chi đại nghiệm***, tất cả Chú được hiệu nghiệm

_ Lại có Pháp. Trong một đời, ngày ngày chỉ ăn gạo tẻ, cháo sữa, mỗi mỗi tụng Chú sẽ được Đại Thông Minh, trong bốn Tính được **Bà La Môn** (Bràhmana) rất yêu nhớ.

Nếu dùng lửa thiêu đốt bơ, Lạc, sữa thì được **Sát Đế Lợi** (Kṣatriya) yêu nhớ

Nếu dùng lửa thiêu đốt Đại Mạch, Lạc, sữa thì được **Tỳ Xá** (Vaiśya) yêu nhớ

Nếu dùng lửa thiêu đốt cặn mè đen thì được **Thủ Đà** (Śūdra) yêu nhớ

_ Lại có Pháp. Nếu người bị bệnh quỷ làm cho cấm khẩu chẳng thể nói năng thì Chú vào nước 21 biến, phân tán liền nói năng được.

_ Lại có Pháp. Bị bệnh Quỷ khiến cho ngậm miệng chẳng nói được. Dùng góc áo Cà Sa, Chú vào 21 biến rồi đánh, liền nói chuyện được.

_ Lại có Pháp. Dùng bàn tay nắm lấy tro rồi Chú vào 7 biến, rải khắp bốn phương để Kết Giới

_ Lại có Pháp dùng bùng làm 10 viên đạn, đều ném về mười phương làm **Đại Kết Giới**

_ Lại có Pháp. Nếu đàn bà sinh khó. Chú vào dầu mè đen 7 biến rồi xoa trên rốn, liền được sinh dễ.

_ Lại có Pháp. Nếu cùng với người khác Luận Nghị được thắng thời bị tướng khác tăng thêm giận dữ, nói chuyện một lần lại cùng người khác đấu tranh, bị tướng khác nói thêm, khóa buộc bên cửa Quan, khi hỏi tội đúng sai thời lấy Bạch Xương Bồ, Chú vào 21 biến, cột buộc cánh tay phải, lại dùng bàn tay trái tác **Hoan Hỷ Ấn** kèm với Chú, liền được Lý đại thắng.

Nếu luôn tụng Chú thì mọi loại được hiệu nghiệm.

_ Lại có Pháp, nếu người bị Trùng độc cắn. Chú Sư lấy chỉ ngũ sắc làm sợi dây Chú thắt 21 gút, đem cột buộc trên cánh tay phải của mình xonb, hướng về bên cạnh người bị cắn, Chú vào cành liễu, luôn luôn dùng bàn tay chà xát thì người kia liền khỏi.

_ Nếu người bị rắn ác độc cắn, lúc sắp chết thời Chú Sư dùng bàn tay của mình bụm lấy nước, xúc miệng 7 lần tụng Chú, dùng nước ấy phân tán nơi người bệnh 21 lần, liền được khỏi bệnh.

_ Lại nếu thân người sinh ra mụn nhọt ác thời hòa với bùn, xoa bôi trên mụn nhọt 21 lần kèm với Chú, liền khỏi.

_ Lại nếu súc sinh gặp bệnh Thời Khí. Ở ngay chính giữa cái thành nhúm lửa của **cây cốc** (Brous-sonetia papyrifera: loại cây có lớp vỏ thường được dùng làm giấy). Dùng sữa bò thiêu đốt trong lửa kèm với Chú, liền khỏi.

Trong đêm nên làm Pháp này, ngày hôm sau vào giờ Ngọ thời thiêu đốt lửa cây Cốc, lấy dầu hạt cải trắng cùng hòa chung với hạt cải trắng, dùng lửa thiêu đốt 1008 biến kèm với Chú, liền khỏi.

_ Lại có Pháp. Lấy gỗ **Câu Lỗ Đà,** 108 đoạn (cây này có tướng trạng tựa như cây Bồ Đề), mỗi mỗi dùng lửa thiêu đốt kèm với Chú, mỗi lần đều tụng một biến thì tất cả Quỷ Thần của hàng Cưu Bàn Trà, Dược Xoa thảy đều vui vẻ.

_ Nếu dùng lửa thiêu đốt chút ít **Đông Cô** 1008 biến thì tất cả Võng Lượng thảy đều vui vẻ.

_ Nếu lấy 1008 đoạn gỗ cây mọc trên gò mả, hòa chung với mè đen, dùng lửa thiêu đốt kèm với Chú 1008 biến thì tất cả Quỷ Thần đại ác vui vẻ.

_ Lại có Pháp. Nếu lấy 1008 đoạn cây Bồ Đề, mỗi một đoạn xoa bôi bơ rồi dùng lửa thiêu đốt kèm với Chú thì bốn vị Đại Thiên Vương vui vẻ yêu nhớ

_ Lại có Pháp, nếu người bị bệnh điên. Chú Sư lấy năm loại lúa đầu hòa chung với nhau, dùng bàn tay bụm lấy, Chú vào rồi thiêu đốt trong lửa, 1008 lần thì Quỷ Thần vui vẻ, tức trị được bệnh.

_ Nếu lấy An Tất Hương giã quyết làm thành viên, xoa bôi bơ rồi thiêu đốt trong lửa 1008 lần kèm với Chú thì **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara) với **Bàng Biên Thiên** , tất cả vui vẻ

_ Nếu y theo Pháp lúc trước, làm Đàn, mọi loại cúng dường. Chính giữa Đàn để tượng Phật hoặc Xá Lợi của Phật. Lấy cây **Hát La Ca Sa Di Đà** (đây là tên riêng của cây Khổ Luyện), 3008 đoạn, dùng bơ, lạc, mật…xoa bôi, mỗi mỗi thiêu đốt trong lửa, cứ một đoạn cây thì Chú một lần, như vậy đến hết 3008 đoạn. Người tác Pháp này diệt được tội **năm Nghịch, bốn Trọng** đã gây tạo, mà được hiệu nghiệm.

_ Nếu Hành Giả y theo Pháp lúc trước, làm **Thủy Đàn** xong. Từ ngày 8 đến ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, mỗi ngày lấy 1008 đoạn cây Tử Khương, xoa bôi bơ rồi thiêu đốt trong lửa kèm với Chú thì Ma Lợi Chi liền đi đến, vào Đạo Trường, thỏa mãn ước nguyện của kẻ ấy. Lúc đó mắt Hành Giả nhìn thấy thân của Ma Lợi Chi, liền được hiệu nghiệm lớn.

_ Nếu một ngày nhịn ăn, làm mọi loại cúng dường của Pháp này sẽ được Ma Lợi Chi Đại Nghiệm.

_ Nếu muốn được tiền tài, trong hai ngày từ ngày 14 đến ngày 15 của kỳ Hắc Nguyệt, mỗi ngày ba thời, lấy ba loại ***mè đen, gạo tẻ, hoa gạo tẻ*** thiêu đốt trong lửa kèm với Chú, liền được tiền tài.

_ Lại có Pháp, nếu muốn cột trói được Ma. Trong 7 ngày, mỗi ngày lấy cành cây Khổ Luyện, một tên gọi là cây Bồ Đề, 1008 đoạn, mỗi một đoạn xoa bôi dầu hạt cải trắng rồi thiêu đốt trong lửa, liền cột trói được.

_ Nếu Chú Sư hoặc người Thế Tục thực hành Chú Pháp này. Khi quan phủ biết, truy bắt được, bị gông cùm xiềng xích cột trói thời luôn luôn tụng Chú này, ắt vĩnh viễn cột trói chẳng được.

_ Nếu người gây sự tức giận. Lấy cặn dầu mè đen cùng với vỏ trấu của gạo tẻ hòa chung với nhau, dùng lửa thiêu đốt 1008 biến kèm với Chú, tức chuyển được sự giận dữ đối phương thành vui vẻ.
Nếu lấy mè đen, dùng lửa thiêu đốt 1008 biến thì đối phương yêu nhớ, vui vẻ.

_ Lại có Pháp. Nếu muốn được tiền tài, trong 7 ngày, mỗi ngày lấy 1008 cọng cỏ Thạch Lực dài 6 ngón tay, mỗi mỗi thiêu đốt trong lửa kèm với Chú, liền được tiền tài.

_ Lại có Pháp. Muốn hướng đến chỗ của người khác cầu xin vật yêu thích thì lấy Bạch Xương Bồ, Chú vào 1008 biến, cột buộc trên cánh tay của mình, rồi cầu xin, ắt không có điều gì không được.

_ Lại có Pháp. 21 ngày, mỗi ngày ba Thời, lấy An Tất Hương giã quyết làm 1008 viên, dùng xoa bôi trong bơ, Lạc, Mật, mỗi một lần thiêu đốt kèm với Chú. Hướng đến người đi bên nhà vua, bách Quan thì đối phương (tiền nhân) vui vẻ yêu nhớ.

_ Nếu muốn được làm **Cương Duy** (hộ trì), trong 7 ngày, mỗi ngày ba Thời, lấy mọi thứ hương thơm tốt giã quyết làm thành 1008 viên, mỗi một viên đều xoa bôi bơ, thiêu đốt trong lửa kèm với Chú, liền được **Cương Duy**

_ Lại có Pháp. Nếu Hành Giả tắm gội, đi vào Đạo Trường làm mọi loại cúng dường của nhóm **Thủy Đàn** thì kêu gọi Mạt Lợi Chi an trí, như vậy đủ mười vạn lần.

Tác Pháp này xong, sau đó miệng nói Kết Giới (đừng dùng tay kết Ấn) thì tùy theo ước nguyện của Hành Giả đều được thành tựu, tất cả việc khó ắt dễ làm xong, nhưng phá việc tác Pháp của người khác”

Bất giờ **Mạt Lợi Chi** bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Cón có Pháp riêng, nay muốn nói. Dùng gỗ Tử Đàn tốt dài khoảng ba ngón tay, dài **ba tấc** (1 dm). Một mặt của gỗ ấy, khắc làm hình Mạt Lợi Chi, hai bên trái phải của Tượng ấy đều khắc làm **Thị Giả** của Mạt Lợi Chi, cũng làm hình nữ. Lại dùng riêng gỗ Tử Đàn làm mỗi mỗi cái.

Làm Tượng này xong, muốn đi đường xa thì đem Tượng này theo, chẳng lìa thân của mình, che dấu kín đừng để cho người khác biết, ngày ngày luôn luôn tụng Chú.

Neu có ước nguyện muốn làm **Thủy Đàn**. An Tượng chính giữa Đàn, kêu gọi Mạt Lợi Chi an trí, dùng mọi loại cúng dường

Lại lấy 108 hoa sen dùng cúng dường. Pháp chúng dường ấy, mỗi mỗi lấy mỗi một hoa sen, Chú vào rồi đem cúng dường. Lại dùng mè đen, gạo tẻ thiêu đốt trong lửa 1008 biến kèm với Chú, xong cầm lấy bức Tượng thì được mọi loại hiệu nghiệm (lời này nên biết). Các việc bên trên, các Pháp đều làm mọi loại cúng dường của nhóm **Thủy Đàn**, mới được hiệu nghiệm”.

Mạt Lợi Chi (Marīci) nói Pháp này xong thì cùng với tám Bộ Trời Rồng lễ Phật rồi lui ra.

_“Đát điệt tha: A la câu lê, a la câu, kê lợi để đá, tát phộc già la hề tỳ, tát bồ tát đá la bễ tỳ, tát bà y đô sưu bát đá la tỳ tệ, hạt lặc xoa, hạt lặc xoa, ma ma (Con, họ tên…) **dạ tả, toa-phộc ha”**

*)TADYATHĀ: ARAKOLE ARAKOLE KĪRTTI _ SARVA GRAHEBHYAḤ, SARVA UTPĀDUṢṬEBHYAḤ _ SARVA ITI UPADRAVEBHYAḤ, RAKṢA RAKṢA MAMA (Họ tên…) YAŚA SVĀHĀ

Có một Bản nói rằng: Pháp làm **Thiên Tượng**. Tượng ấy có hai tay, một tay bên trái co cánh tay lại hướng lên trên để ngang bằng ngay trước vú bên trái, nắm quyền, trong Quyền nắm cây phất, hình như hình cây Phất mà bậc Thầy giảng Pháp trên Tòa cao đã nắm. Trong hình của cây Phất ấy làm hình vạch chữ Vạn, bên trong bốn khúc của chữ ấy, mỗi mỗi đều làm hình mặt trời, mỗi mỗi đều để bốn cái hình mặt trời. Trên cây Phất ấy làm hình lửa rực. Một tay bên phải duỗi cánh tay với ngón tay mở ra, rũ xuống bên dưới.

Pháp làm Tượng ấy, vẽ Tượng một loại không có khác. Thân Tượng ấy dài một tấc (1/3 dm), hai tấc (2/3 dm) cho đến một khuỷu tay.

“Đát điệt tha: A la câu lê, a la câu, kê lợi để đá, tát phộc già la hề tỳ, tát bồ tát đá la bễ tỳ, tát bà y đô sưu bát đá la tỳ tệ, hạt lặc xoa, hạt lặc xoa, ma ma (Con, họ tên…) **dạ tả, toa-phộc ha”**

*)TADYATHĀ: ARAKOLE ARAKOLE KĪRTTI _ SARVA GRAHEBHYAḤ, SARVA UTPĀDUṢṬEBHYAḤ _ SARVA ITI UPADRAVEBHYAḤ, RAKṢA RAKṢA MAMA (Họ tên…) YAŚA SVĀHĀ

Sau đây, riêng dùng Chú này để cột trói giặc cướp

_ Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát nói Chú là:

“Quy mệnh đồng với phần đầu của Chú **Thiên Chuyển**

Na mạo mạn thù thất lợi duệ, củ ma la bồ đa dạ.

Đát điệt tha: Hề lợi, đế sắt-tra, đát bà yết la, phu đồ tỷ ma già-la, toa-phộc hạ"

Lại nếu ngay trên đường đi, gặp giặc cướp thời Chú vào ngón tay cái rồi nắm chặt lại, ắt gặp giặc cướp sẽ không có nạn. Nếu Chú vào tay áo hoặc vạt áo 7 biến, nắm chặt lại, tụng Chú rồi đi qua.

_ **Trừ Thụy Chú** (Chú trừ sự ngủ mê)

"Đát điệt tha: Y đề, di để, chỉ để, tỳ ca na thiên để ba đà bá, toa-phộc hạ"

Nếu người trong lúc ngồi mà bị mê ngủ nhiều thì ở trước mặt Phật, chí Tâm tụng 7 biến liền ít bị mê ngủ hoặc không còn mê ngủ nữa.

_ **Tỳ Sa Môn Chú** là:

"Na mô bùi thước la bà noa tả, ma ha hạt la xà tả, thí tỳ, sa-bà ha, thí bà bạt phu lê, sa-bà ha"

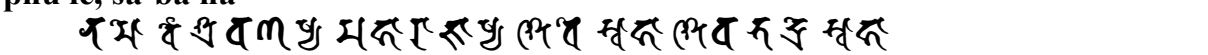

*) NAMO VAIŚRAVAṆAṢYA MAHĀ-RĀJAṢYA ŚIVE SVĀHĀ_ ŚIVA-BHADRE SVĀHĀ

Hoặc Chú vào dầu sạch 7 biến, hoặc 21 biến…dùng xoa bôi chỗ nằm thì xin tài vật được như ước nguyện.

_ **Chú Nhất Thiết Tặc** (giặc cướp) **Pháp**

"Bổ lỗ na, bổ lỗ na, chủ lỗ ha, chủ lỗ ha, tát tả, sa-bà ha"

_ Lại có Chú **Phộc Tặc Chú** (Chú cột trói giặc cướp)

"Già tra, già tra, tăng già tra. Nay Ta làm Gia Tra, cuối cùng chẳng bị ai cởi bỏ được"

Lại nếu bị giặc cướp thì đốt hương tụng Chú. Nếu có nghi ngờ thì kèm xưng tên, nếu chẳng biết thì chỉ cần ngay trước mặt, tụng Chú chú vào, ắt giặc cướp tự cột trói, tự chỉ dẫn vật đã trộm lấy. Được xong thì giải phóng, rất có Đại Nghiệm vậy.

KINH MẠT LỢI CHI ĐỀ BÀ HOA MAN

Hết

Ghi Chú:

Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo saṃghāya

Tadyathā: Arka maṣi, marka maṣi, sudhā maṣi , jvala maṣi, mahā-jvala-maṣi, marīcīya maṣi, antardhānaya maṣi namo stute, svāhā

[Namo buddhāya: Quy y Phật

Namo dharmāya: Quy y Pháp

Namo saṃghāya: Quy y Tăng

Tadyathā: Như vậy, liền nói Thần Chú là

Arka: Thái Dương Thần, điển quang

maṣi: Dương hoặc Âm, bụi phấn, khiến cho thành bụi phấn, tro than, màu đen, khói tro

marka: Phá diệt, chết

maṣi: (nghĩa như trên)
sudhā: An vui, xinh đẹp
maṣi: (nghĩa như trên)
jvala: Uy quang
maṣi: (nghĩa như trên)
mahā-jvala: Đại uy quang
maṣi: (nghĩa như trên)
marīcīya: (hàng **Ma Lợi Chi**)
maṣi: (nghĩa như trên)
antardhānaya: che chắn tiêu diệt, diệt mất
maṣi (nghĩa như trên)
namo stute: Quy mệnh kính lễ
svāhā: Quyết định thành tựu]

24/06/2012

Mật Tạng Bộ 4 _ No.1255 (Tr.259_Tr.260)

PHẬT NÓI KINH MA LỢI CHI BỒ TÁT ĐÀ LA NI

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự tại **vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc** (Jeṭavaṇe'nāthapiṇḍadasyārāma) trong nước **Xá Vệ** (Śrāvastya) cùng với **Đại A La Hán** (Mahā-śrāvaka: Đại Thanh Văn) gồm 1250 người đến dự. Lại có vô lượng chúng Đại Bồ Tát do **Di Lặc Bồ Tát** (Maitreya-bodhisatva), **Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát** (Maṃjuśrī-bodhisatva), **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva) làm bậc **Thượng Thủ** (Pramukha), cùng với hàng **Ma Lợi Chi** (Marīcī), tám Bộ Trời Rồng trước sau vây quanh".

Bấy giờ **Xá Lợi Phất** (Śāriputra) liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng Phật rồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Chúng sinh ở đời vị lại phải làm Pháp của nhóm nào để được thoát các nạn?"

Đức Phật bảo Xá Lợi Phất: "Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Nay Ta vì ông mà nói việc này"

Khi ấy Hội Chúng vui mừng hớn hở, khuyến thỉnh Đức Phật lần nữa.

Lúc đó Đức Thế Tôn bảo: "Này các **Tỳ Khưu** (Bhikṣu)! Phía trước *mặt trời* có một *vị Trời* tên là **Ma Lợi Chi** (Marīcī) có Pháp Đại Thần Thông Tự Tại, thường đi trước mặt trời mà mặt trời chẳng thấy vị ấy, còn vị ấy nhìn thấy mặt trời. Không người nào có thể nhìn thấy, không người nào có thể biết, không người nào có thể đuổi bắt được, không người nào có thể hại, không người nào có thể bịa chuyện dối trá, không người nào có thể trói buộc, không người nào có thể nợ nần tài vật của vị ấy, không người nào có thể phạt, chẳng sợ **Oan Gia** (Śatrū) được dịp thuận tiện hãm hại".

Đức Phật bảo: "Này các Tỳ Khưu! Nếu có người biết tên của vị Trời Ma Lợi Chi kia thì người ấy cũng chẳng thể bị nhìn thấy, cũng chẳng thể biết, cũng chẳng thể đuổi bắt được, cũng chẳng thể hại, cũng chẳng bị người bịa chuyện dối trá, cũng chẳng bị người trói buộc , cũng chẳng bị người nợ nần tài vật, cũng chẳng bị người trách phạt, cũng chẳng bị Oan Gia có dịp thuận tiện hãm hại"

Đức Phật bảo các Tỳ Khưu: "Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện biết tên của Ma Lợi Chi Thiên ấy thì nên nói lời này***: "Con, Đệ Tử*** *(họ tên…)* ***biết tên của Ma Lợi Chi Thiên cho nên không người nào có thể nhìn thấy con, không người nào có thể biết con, không người nào có thể đuổi bắt được con, không người nào có thể hại con, không người nào có thể bịa chuyện dối trá con, không người nào có thể trói buộc con, không người nào có thể nợ nần tài vật của con, không người nào có thể trách phạt con, cũng chẳng bị Oan Gia có dịp hãm hại con"***

Chú này có Đại Thần Lực, thành tựu chỗ làm, phá tất cả ác. Nếu dùng **Kết Giới** (Sīmā-bandha) thì trong vòng 100 Do Tuần, tất cả các ác không dám đi vào"

Khi ấy Đức Thế Tôn liền nói Chú là:

"Nam mô phật đà gia (1) Nam mô đạt ma gia (2) Nam mô tăng già gia (3) Đát điệt tha (4) át la ca mạt tư (5) ma la ca mạt tư (6) tô đồ mạt tư (7) chi bát la mạt tư (8) ma ha chi bát la mạt tư (9) ma lợi chi dạ mạt tư (10) an đát đà na dạ mạt tư (11) na mô tuý đô để (12) toá ha (13)"

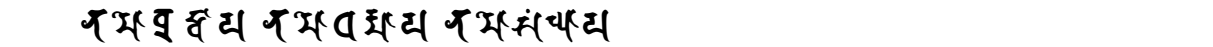

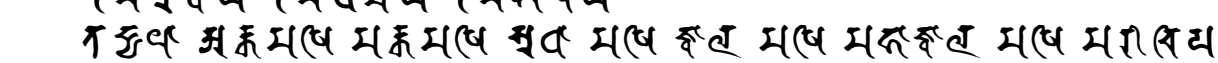

*)NAMO BUDDHĀYA _ NAMO DHARMĀYA _ NAMO SAṂGHĀYA

TADYATHĀ: ARKA MAṢI, MARKA MAṢI, SUDHĀ MAṢI, JVALA MAṢI, MAHĀ-JVALA MAṢI, ANTARDHĀNA MAṢI NAMO STUTE _ SVĀHĀ

_ Trong nạn vua chúa, hộ giúp con. Trong nạn giặc cướp, hộ giúp con. Trong đường đi, hộ giúp con. Bị lạc lối trong nơi hoang vắng, hộ giúp con. Ban ngày hộ giúp con, ban đêm hộ giúp con. Trong nạn nước cuốn, hộ giúp con. Trong nạn lửa đốt, hộ giúp con. Trong nạn **La Sát** (Rākṣasa), hộ giúp con. Trong nạn Quỷ **Trà Chỉ Nễ** (Ḍākiṇī), hộ giúp con. Trong nạn thuốc độc, hộ giúp con. Lời thật của Phật, hộ giúp con. Lời thật của Pháp, hộ giúp con. Lời thật của Tăng, hộ giúp con. Lời thật của hàng Trời, hộ giúp con. Lời thật của người Tiên, hộ giúp con.

"Đát điệt tha (1) A la câu lệ (2) a la câu lệ(3) kê lật để (4) tát bà ca la hề tế (5) tát bồ bả đột sắt-xỉ tế (6) tát bà y đô ba đạt la tỳ tế (7) la xoa la xoa (Tự xưng tên gọi) **(8) toá ha (9)"**

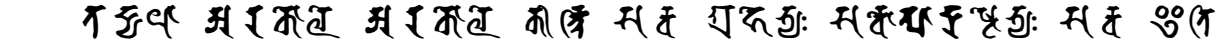

*)TADYATHĀ: ARAKOLE ARAKOLE KĪRTTI _ SARVA GRAHEBHYAḤ, SARVA UTPĀDUṢṬEBHYAḤ, SARVA ITI UPADRAVEBHYAḤ, RAKṢA RAKṢA MĀṂ (Họ tên…) SVĀHĀ

_ **Phụng Thỉnh Ma Lợi Chi Thiên Chú**. Một tên gọi là: **Ma Lợi Chi Thiên Thân Chú**.

Chú là:

"Ná mô la đá-na đá-la dạ gia (1) ma lợi chi lợi đà gia (2) ma bà đế di sa di, đá điệt tha (4) Bà la lê (5) bà đà lê (6) bà la ha mục khê (7) tát bà đồ sắt-thệ (8) bàn đà bàn đà (9) sa bà ha (10)"

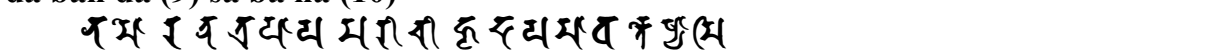

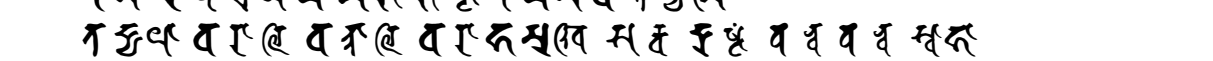

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA _ MARĪCĪ-HṚDAYAM- ĀVARTEṢYĀMI

TADYATHĀ: VARĀLI VATTĀLI VARĀHA-MUKHI, SARVA DUṢṬAṂ BANDHA BANDHA _ SVĀHĀ

Đức Phật bảo: "Này các Tỳ Khưu! Nếu có người nhận biết **Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát** ấy sẽ trừ bỏ được tất cả chướng nạn, nạn vua chúa, nạn giặc cướp, nạn mãnh thu trùng độc, nạn nước lửa….

Nếu có người muốn hành Pháp này thì Pháp này là tối thắng trong tất cả Pháp. Người trì Chú hướng mặt về **Bách Du Xà Na** thì tất cả Quỷ Thần, người ác không thể được dịp thuận tiện hãm hại.

Nếu lúc đi ở trong nạn thời sáng sớm thức dậy tụng **Thân Chú** lúc trước, chú vào một bụm nước, rưới vảy bốn phương với rưới vảy thân của mình. Hoặc cúc áo, hoặc tay áo, hoặc góc áo cà sa… cứ một lần Chú thì kết một lần, tổng cộng là ba kết . liền đi qua Nạn. Tụng liên tiếp hai Đại Chú lúc trước rồi đi ắt hết thảy tất cả việc nạn, quân phòng chủ… thảy đều mê say, đều không hay biết…

Đức Phật nói Kinh này xong liền bảo các Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Quốc Vương, Đại Thần với các người dân… "Nghe Phật nói Ma Lợi Chi Thiên Đà La Ni mà một lòng phụng trì thì người ấy chẳng bị tất cả các ác gây hại.

Này các Tỳ Khưu! Nếu có người hay viết chép đọc tụng thọ trì, hoặc giắt trong búi tóc, hoặc đeo trong áo… tùy thân mà đi thì tất cả ác thảy đều lui tan không dám đương cự".

_Lúc ấy, bốn Chúng, tám Bộ Trời Rồng lễ Phật rồi lui ra, vui vẻ phụng hành.

PHẬT NÓI KINH MA LỢI CHI THIÊN BỒ TÁT ĐÀ LA NI
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 25/06/2015

Mật Tạng Bộ 4 _ No.1225B (Tr.260 _Tr.261)

PHẬT NÓI KINH MA LỢI CHI THIÊN

Hán dịch: Đời Đường_Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavaṃ: Thế Tôn) ngự ở **vườn Cấp Cô Độc** (Nāthapiṇḍadasyārāma) **trong rừng Thệ Đa** (Jeṭavaṇe) tại thành **Thất La Phiệt** (Śrāvastya)

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo: "Này các **Bật Sô** (Bhiṣu: Tỳ Khưu)! Có một *vị Trời* tên là **Ma Lợi Chi** (Marīcī) có sức Đại Thần Thông Tự Tại, thường đi trước mặt trời mà **Nhật Thiên** (Āditya-deva) **Nguyệt Thiên** (Candra-deva) chẳng thể nhìn thấy vị ấy, còn vị ấy nhìn thấy mặt trời. Không người nào có thể nhìn thấy, không người nào có thể biết, không người nào có thể đuổi bắt được, không người nào có thể trói buộc, không người nào có thể hại được, không người nào có thể bịa chuyện dối trá, không người nào có thể nợ nần tài vật của vị ấy, không người nào có thể trách phạt, chẳng sợ **Oan Gia** (Śatrū) được dịp thuận tiện hãm hại".

Đức Phật bảo: "Này các Tỳ Khưu! Nếu có người biết tên của vị Trời Ma Lợi Chi ấy, thường ghi nhớ thì người ấy cũng chẳng thể bị nhìn thấy, cũng chẳng thể biết, cũng chẳng thể đuổi bắt được, cũng chẳng thể trói buộc, cũng chẳng thể hại, cũng chẳng thể bịa chuyện dối trá, cũng chẳng bị người nợ nần tài vật, cũng chẳng bị người trách phạt, cũng chẳng bị oan gia được dịp thuận tiện hãm hại.

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện biết tên của vị Trời Ma Lợi Chi ấy, cầu xin gia hộ thì nên nói lời này***: "Con*** (Họ tên…) ***biết Thiên Mẫu Ma Lợi Chi có Đại Thần Lực. Nay con quy mệnh, nguyện hãy hộ giúp thân của con, không người nào có thể nhìn thấy con, không người nào có thể biết, không người nào có thể đuổi bắt được con, không người nào có thể trói buộc con, không người nào có thể hại con, không người nào có thể bịa chuyện lừa dối con, không người nào có thể nợ nần tài vật của con, không người nào có thể trách phạt con, cũng không bị oan gia được dịp thuận tiện hãm hại con"***

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói Đà La Ni là:

"Nẵng mô la đát-nẵng đát-la dạ dã (1) đát nễ-dã tha (2) At ca ma tỷ (3) mạt ca ma tỷ(4) a độ ma tỷ (5) tử bát la ma tỷ (6) ma ha tử bát la ma tỷ (7) át đát đà nẵng ma tỷ (8) ma lý tử dã ma tỷ (9) nẵng mô sa-đổ đế (10) la khất-sái, la khất-sái hàm (11) tát phộc tát đát phộc nan tả (12) tát phộc đát-la (13) tát phộc bà dụ bát nại-la phệ tỳ-dược, sa-phộc hạ (14)""

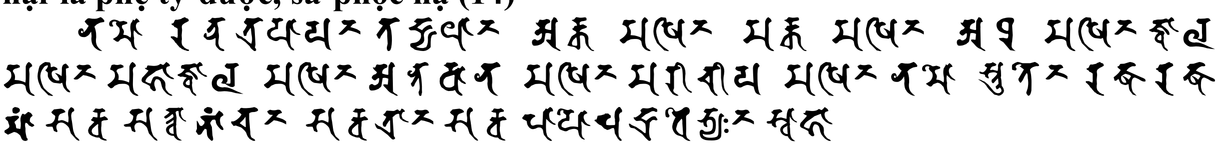

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

TADYATHĀ: ARKA MAṢI, MARKA MAṢI, ADHU (?SUDHĀ) MAṢI, JVALA MAṢI, MAHĀ-JVALA MAṢI, ANTARDHĀNA MAṢI, MARĪCĪYA MAṢI, NAMO STUTE _ RAKṢA RAKṢA MĀṂ, SARVA-SATTVĀNĀṂCA, SARVATRĀ SARVA PĀYA-UPADRAVEBHYAḤ SVĀHĀ

_ **Tâm Chân Ngôn** là:
"Ná mạc tam mạn đa một đà nam (1) Án, ma lý tức (2) sa-phộc hạ (3)"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ OṂ_ MARĪCĪ _ SVĀHĀ

Khi Đức Thế Tôn nói Đà La Ni này xong liền bảo các Tỳ Khưu: "Nếu có người thọ trì Kinh Pháp này thì nên tác Nguyện là: "***Trong nạn vua chúa, hộ giúp con. Trong nạn giặc cướp, hộ giúp con. Trong nạn đi đường, hộ giúp con. Bị lạc lối trong chốn hoang vắng, hộ giúp con. Trong nạn nước lửa, hộ giúp con. Trong nạn quân trận binh đao, hộ giúp con. Trong nạn Quỷ Thần, hộ giúp con. Trong nạn thuốc độc, hộ giúp con. Trong nạn ác thú, hộ giúp con. Trong nạn trùng độc, hộ giúp con. Trong nạn tất cả oan gia người ác, hộ giúp con. Lời thật của Phật, hộ giúp con. Lời thật của Pháp, hộ giúp con. Lời thật của Tăng, hộ giúp con. Lời thật của chư Thiên, hộ giúp con. Lời thật của người Tiên, hộ giúp con. Tất cả xứ tất cả thời, nguyện thường hộ giúp con, Đệ Tử*** (Họ tên là…) ***sa-phộc hạ"***

Đức Phật bảo: "Này các Tỳ Khưu! Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện, Bật Sô, Bật Sô Ni, Ô Bá Sách Ca, Ô Bà Tư Ca, Quốc Vương, Đại Thần, Tất cả hàng người… lúc có các nạn thời thường nên chí tâm tụng **Ma Lợi Chi Đà La Ni** này, chẳng đợi gia công, tùy tụng tùy thành, xa lìa các nạn, trừ kẻ chẳng chí tâm.

Khi trì tụng thời kèm kết **Bản Ấn.** Dùng hương xoa tay. Trước tiên kết **Tam Bộ Tâm Ấn.**

Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm lại thành quyền, kèm dựng song song hai ngón cái là **Nhất Thiết Như Lai Tâm Ấn**

Chân Ngôn là:
"Án (1) nhĩ nẵng nhĩ ca (2)"

*)OṂ _ JINA JIK

_ Tiếp kết **Liên Hoa Bộ Tâm Ấn**: Tức Ấn lúc trước, co ngón cái trái vào trong lòng bàn tay, dựng thẳng ngón cái phải.

Chân Ngôn là:
"Án (1) a lỗ lực ca (2)"

*)OṂ_ AROLIK

_ Tiếp kết **Kim Cương Bộ Tâm Ấn**: Tức Ấn lúc trước, co ngón cái phải vào trong lòng bàn tay, dựng thẳng ngón cái trái.

Chân Ngôn là:

"Án (1) phộc nhật-la địa lực ca (2)"

ॐ ཝཛྲ དྷྲཀ

*)OṂ _ VAJRA DHṚK

_ Tiếp kết **Hộ Thân Như Lai Quyền Ấn**: Tay phải, co ngón cái nằm ngang trong lòng bàn tay, 4 ngón còn lại nắm ngón cái thành quyền.

Đem Quyền Ấn này gia trì 5 nơi trên thân của mình. Trước tiên là vầng trán, vai phải, vai trái, trái tim, cổ họng , mỗi một nơi đều tụng Chân Ngôn một biến.

Chân Ngôn là:

"Án (1) bộ, nhập-phộc la, hồng (2)"

ॐ ཧཱུྃ ཛྭལ ཧཱུྃ

*)OṂ_ BHUḤ JVALA HŪṂ

_ Tiếp kết **Ma Lợi Chi Bồ Tát Căn Bản Ấn**: 2 ngón út, 2 ngón vô danh, bên phải đè bên trái cùng cài chéo nhau bên nhau, dựng thẳng 2 ngón trỏ cùng vịn nhau, 2 ngón giữa đều đặt ở lưng ngón trỏ hướng về phía trước mặt sao cho đầu ngón vịn nhau, kèm dựng song song 2 ngón cái liền thành.

Kết Ấn để ngang trái tim, tụng **Ma Lợi Chi Thân Đà La Ni** với **Tâm** lúc trước, mỗi Chân Ngôn đều tụng bảy biến, mỗi biến co 2 ngón cái triệu mời, cũng gọi là **Nghinh Thỉnh Ấn.** Kèm dùng Ấn này, gia trì 5 nơi trên thân rồi bung Ấn trên đỉnh đầu.

_ Tiếp kết **Đại Tam Muội Gia Ấn,** ***Tịch Trừ Kết Giới***: Tay phải đem ngón cái vịn trên móng ngón út, dựng thẳng 3 ngón còn lại như hình chày Tam Cổ. Tay trái nắm Kim Cương Quyền án ở trên trái tim.

Tùy tụng Chân Ngôn, đem tay phải ấn ở trên đỉnh đầu, chuyển bên trái 3 vòng **tịch trừ** tất cả loài gây chướng nạn, liền chuyển bên phải 3 vòng và quơ bên trên bên dưới tức thành **kết Thập Phương Giới**. Tất cả hàng Trời, Rồng, Người, Phi Nhân chẳng thể đến gần.

Chân Ngôn là:

"Án (1) thương ca lệ (2) ma ha tam ma diễm, sa-phộc hạ"

*)OṂ_ ŚAṂKARE   MAHĀ-SAMAYAṂ _ SVĀHĀ

_ Tiếp kết **Ma Lợi Chi An Đát Đản Na Ấn** (đây gọi là Ẩn Hình_ Antardhāna): Tay trái hư chưởng nắm quyền, ngón cái hơi vịn móng ngón trỏ như cái vòng, 3 ngón còn lại nắm quyền khiến cho kín đáo. Lại khiến làm lỗ hổng trong lòng bàn tay rồi đặt trước trái tim của mình. Tưởng thân mình nhập vào Tạng bên trong lỗ hổng của Ấn này. Tay phải để lòng bàn tay bằng phẳng, chuyển bên phải mài Ấn này liền che trên lỗ hổng.

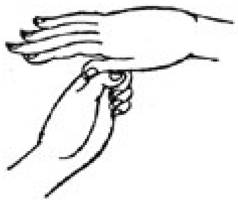

Tưởng Ấn này tức là Thân của Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát. Tự thân của Ta ẩn tàng ở trong trái tim của Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát. Một lòng chuyên chú chẳng gián đoạn, tụng **Căn Bản** với **Tâm Chân Ngôn** lúc trước, chẳng hạn định biến số, chỉ kiền thành chí tâm ắt được Bồ Tát dùng uy thần gia hộ. Tất cả oan gia, người ác đều chẳng thể nhìn thấy. Tất cả tai nạn thảy đều được giải thoát.

_ Nếu muốn cúng dường Ma Lợi Chi Bồ Tát. Nên dùng vàng, hoặc bạc, hoặc đồng đỏ, hoặc gỗ cây Bạch Đàn Hương, hoặc gỗ cây Tử Đàn… khắc làm tượng Ma Lợi Chi Bồ Tát như hình Thiên Nữ , có thể dài nửa tấc, hoặc một tấc hai tấc trở xuống. Ở trên hoa sen hoặc đứng hoặc ngồi, đầu đội mão, đeo anh lạc, mọi thứ trang nghiêm khiến cho thật đoan chính. Tay trái nắm Thiên Phiến (cái quạt), cây quạt ấy như **cây quạt của Thiên Nữ** (Thiên Nữ Phiến) trước mặt **Duy Ma Cật** (Vimala-kirti: Tịnh Danh). Tay phải rũ xuống giương lòng bàn tay hướng ra bên ngoài, giương 5 ngón tay làm thế **Dữ Nguyện**. Có hai Thiên Nữ đều cầm **Bạch Phất** (Cây phất trần trắng) đứng hầu hai bên trái phải.

Làm Tượng này xong , đội ở trên đỉnh đầu hoặc đeo trên cánh tay, hoặc để trong áo. Dùng sức uy thần của Bồ Tát nên chẳng gặp tai nạn. Đối với nơi chốn của kẻ oan gia thì quyết định được thắng. Quỷ Thần, người ác không có dịp thuận tiện hãm hại.

_ Nếu muốn thành nghiệm, nguyện thấy Chân Thân của Ma Lợi Chi Thiên để cầu Thắng Nguyện thì tụng Đà La Ni này mãn 10 vạn biến, y theo Pháp kiến lập **Mạn Trà La** (Maṇḍala: Đàn Trường), vẽ tượng **Ma Lợi Chi Bồ Tát** đặt ở trong Đàn rồi đem mọi thứ cúng dường kèm làm Hỏa Đàn Hộ Ma thì Ma Lợi Chi Thiên Nữ sẽ hiện thân, Thắng Nguyện đã mong cầu quyết định thành tựu, chỉ trừ kẻ chẳng chí tâm"

Đức Phật bảo: "Này các Bật Sô! Ta vì nạn khổ đáng sợ của chúng Hữu Tình trong đời ác sau này, nên mới lược nói Pháp của Ma Lợi Chi Thiên. Vị Bồ Tát này có Nguyện Đại Bi thường ở nơi nạn khổ đáng sợ, hộ giúp các Hữu Tình chẳng để cho

Trời, Rồng, Quỷ Thần, Người, Phi Nhân, oan gia, thú ác có thể gây hại. Các ông nên thọ trì, rộng nói lưu bày nhằm nhiêu ích cho các Hữu Tình"

_Các hàng Bật Sô, tám Bộ Trời Rồng, tất cả Đại Chúng nghe lời Phật dạy đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

PHẬT NÓI KINH MA LỢI CHI THIÊN
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 09/07/2011

PHẬT NÓI KINH MA LỢI CHI THIÊN ĐÀ LA NI CHÚ

Hán dịch: Mất tên người dịch. Nay phụ bản ghi chép của đời Lương
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức **Bà Già Bà** (Bhagavaṃ: Thế Tôn) ngự tại **vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc** (Jeṭavaṇe'nāthapiṇḍadasyārāma) trong nước **Xá Vệ** (Śrāvastya) cùng với chúng **Đại Tỳ Khưu** (Mahā-bhikṣu) gồm 1250 người đến dự.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo: "Này các **Tỳ Khưu** (Bhiṣu)! Có một *vị Trời* tên là **Ma Lợi Chi Thiên** (Marīci-deva) thường đi trước Mặt Trời, vị Ma Lợi Chi Thiên ấy, không người nào có thể nhìn thấy, không người nào có thể đuổi bắt được, không người nào có thể hại, không người nào có thể bịa chuyện dối trá, không người nào có thể trói buộc, chẳng bị người nào nợ nần tài vật của vị ấy, chẳng bị **Oan Gia** (Śatrū) có thể được dịp thuận tiện hãm hại".

Đức Phật bảo: "Này các Tỳ Khưu! Nếu có người biết tên của vị Trời Ma Lợi Chi kia thì người ấy cũng chẳng thể bị nhìn thấy, cũng chẳng thể đuổi bắt được, chẳng bị người bịa chuyện dối trá, chẳng bị người nợ nần tài vật, cũng chẳng bị Oan Gia có dịp thuận tiện hãm hại"

Đức Phật bảo các Tỳ Khưu: "Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện biết tên của Ma Lợi Chi Thiên ấy thì nên nói lời này***: "Con, Đệ Tử*** *(họ tên…)* ***biết tên của Ma Lợi Chi Thiên ấy, cho nên không người nào có thể nhìn thấy con, không người nào có thể đuổi bắt được con, không người nào có thể bịa chuyện dối trá con, không người nào có thể trói buộc con, không người nào có thể nợ nần tài vật của con, cũng chẳng bị Oan Gia có dịp hãm hại con"***

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo: "Các Tỳ Khưu! Vị Ma Lợi Chi Thiên ấy có Đà La Ni Chú hay thủ hộ cho con người"

Liền nói Chú là:

"Đa điệt tha: Át ca ma tư, mạt ca ma tư, chi bà la ma tư, chi bà la ma tư, ma ha chi bà la ma tư, an đà lợi đà na ma tư, sa ha"

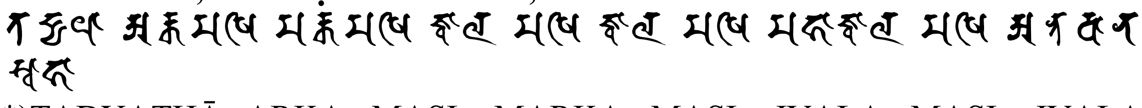

*)TADYATHĀ: ARKA MAṢI , MARKA MAṢI , JVALA MAṢI, JVALA MAṢI, MAHĀ-JVALA MAṢI, ANTARDHĀNAYA MAṢI SVĀHĀ

Trong đường đi, hộ giúp con. Bị lạc lối đi, hộ giúp con. Ban ngày, hộ giúp con, ban đêm, hộ giúp con. Ở trong Oan Gia, hộ giúp con. Trong nạn vua chúa, hộ giúp con. Trong nạn giặc cướp, hộ giúp con. Trong nạn nước cuốn, hộ giúp con. Trong nạn lửa đốt, hộ giúp con. Ở trong bệnh dịch, hộ giúp con.

Nơi A cưu lệ, a cưu lệ, vô lợi chi đế, cát lị cát lị, an đế an đế. Ở tất cả xứ, tất cả thời , hộ giúp con, Đệ Tử (họ tên…) ***sa bà ha***

Đức Phật bảo: "Này các Tỳ Khưu! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện, Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Quốc Vương, Đại Thần với các người dân nghe **Ma Lợi Chi Thiên Đà La Ni** này, một lòng thọ trì thì người ấy chẳng bị các điều ác như trên gây hại"

Đức Phật bảo: "Các Tỳ Khưu! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện viết chép Kinh này, thọ trì đọc tụng, một lòng Trai Giới, **tĩnh trị** một thất. Dùng bùn thơm xoa tô mặt

đất, 7 ngày 7 đêm tụng trì **Ma Lợi Chi Thiên Đà La Ni Chú** này mãn 108 biến Thì các chiến trận đã đi qua, tất cả oán tặc thảy đều ngưng chém giết.

Khi đi thời nên viết chép Đà La Ni này. Hoặc giắt trong búi tóc, hoặc đeo trong áo, tùy thân mà đi thì tất cả các ác chẳng thể gia hại, thảy đều lui tan chẳng dám chống lại.

Nếu bị bệnh tật, nên thỉnh một vị Tỳ Khưu có Tịnh giới với Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di. Như trước **tĩnh trị** một thất, dùng bùn thơm xoa tô mặt đất, đốt mọi loại danh hương, bày 7 bàn quả bánh, an bố 5 màu bày cơm 5 màu, thỉnh Ma Lợi Chi Thiên, thắp đèn sáng liên tục 7 ngày 7 đêm, tụng Ma Lợi Chi Thiên Đà La Ni Chú Kinh này mãn 200 biến ắt tất cả **Bệnh Quỷ** (Quỷ gây bệnh) đều sinh tâm Từ, rời khỏi người bệnh, tức được trừ khỏi.

Nếu có tên bị câu thúc trong **sổ sách của quan huyện** (Huyện Quan sở câu lục). Cũng như trước Tĩnh Thất, như Pháp bày cúng trải Toà, đốt đèn sáng liên tục 7 ngày 7 đêm, tụng Ma Lợi Chi Thiên Đà La Ni Chú Kinh này 500 biến. Được như nguyện xong, bày Trai giải Tòa, ắt tất cả ách nạn không có gì chẳng diệt trừ được"

Bấy giờ các Tỳ Khưu nghe lời Phật dạy đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

PHẬT NÓI KINH MA LỢI CHI THIÊN ĐÀ LA NI CHÚ
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 09/07/2011

Mật Tạng Bộ 4_ No.1257 (Tr.262_ Tr.266)

PHẬT NÓI KINH ĐẠI MA LÝ CHI BỒ TÁT
QUYỂN THỨ NHẤT

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triếu Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự tại **vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc** (Jeṭavaṇe'nāthapiṇḍadasyārāma) trong nước **Xá Vệ** (Śrāvastya) cùng với **chúng Đại Bật Sô** (Mahatā-bhikṣu-saṃgha) gồm 1250 người đến dự, kèm với các vị **Bồ Tát Ma Ha Tát** (Bodhi-satva mahā-satva)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo chúng Bật Sô rằng: "Có một vị Bồ Tát tên là **Ma Lý Chi** (Marīci) thường đi trước mặt trời, mặt trăng mà mặt trời, mặt trăng ấy chẳng thể nhìn thấy Bồ Tát. Nay Bồ Tát này: chẳng thể bị nhìn thấy, cũng chẳng thể đuổi bắt được, chẳng thể bị cấm đoán cột trói được, lửa chẳng thể thiêu đốt, nước chẳng thể cuốn chìm, lìa các sự sợ hãi, không ai dám khinh mạn, các **Oan Gia** (Śatrū) đều chẳng được dịp thuận tiện hãm hại.

Này các Bật Sô! Xưa kia Ta biết danh hiệu của Ma Lý Chi Bồ Tát Ma Ha Tát ấy, cũng chẳng thể bị nhìn thấy, cũng chẳng thể đuổi bắt được, chẳng thể bị cấm đoán cột trói được, lửa chẳng thể thiêu đốt, nước chẳng thể cuốn chìm, lìa các sự sợ hãi, không ai dám khinh mạn, các **Oan Gia** (Śatrū) đều chẳng thể xâm hại. Nếu có Bật Sô biết danh hiệu của Bồ Tát ấy thì các điều ác như bên trên chẳng thể được dịp thuận tiện, cũng lại như vậy"

Liền nói Đà La Ni là;

"**Đát nễ-dã tha: Án, bá na cật-la ma tế, ô na dã ma tế, nãi la ma tế, a lý-ca ma tế, ma lý-ca ma tế, ô lý-ma ma tế, phộc nẵng ma tế, ngu la-ma ma tế, chi phộc la ma tế, ma hạ chi phộc la ma tế, an đa lý-đà nẵng ma tế, sa-phộc hạ"**

*)TADYATHĀ: OṂ_ PAṆĀGRAMAṢI UDAYA-MAṢI DARA-MAṢI ARKA-MAṢI MARKA-MAṢI ŪRMA-MAṢI VANA-MAṢI, KURMA-MAṢI JVALA-MAṢI, MAHĀ-JVALA-MAṢI ANTARDHĀNA-MAṢI SVĀHĀ

_Lại nói **Ma Lý Chi Bồ Tát Đà La Ni** hay khiến cho hữu tình ẩn thân ở trong đường đi, ẩn thân trong nơi chẳng phải là đường đi, ẩn thân trong Chúng, ẩn thân khi gặp nạn vua chúa. Tất cả các nạn: nước, lửa trộm cướp… đều hay ẩn thân, chẳng khiến cho chúng có dịp thuận tiện gây hại. Lại nữa, có người phiền não, người chẳng phiền não đều vì họ làm ủng hộ. Có người mê man, người chẳng mê man cũng đều ủng hộ. Cho đến nạn voi chúa, sư tử, Rồng, cọp trong tất cả thời thường làm ủng hộ.

Liền nói Đà La Ni là:

"**Đát nễ dã-tha: A lộ, đa lộ, ca lộ, sa tha lộ, tam ma mẫu lý-đà trí, la khất-xoa, hàm, tát ba lý phộc lãm, tát lý-phộc tát đát-tông thất-tả, tát lý-phộc bà dụ ba nại-la phệ tỳ-dược, sa-phộc hạ. Nẵng mô la đát-nẵng đát-la dạ dã. Ma lý chi, nỉ phộc đa dạ, hạ-lý nãi dã, ma phộc lý-đa, dĩ sắt-dã di, đát nễ-dã tha: Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nam, mãn đà mãn đà, mục khiếm, sa-phộc hạ. Án, ma lý chi, sa-phộc hạ. Án, phộc la lệ, phộc na lệ, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nam, mãn đà mãn đà, sa-phộc hạ"**

*)TADYATHĀ: ARŪ TARŪ KARŪ SĀDARŪ SAMA MŪRDHĀTI RAKṢA MĀṂ SAPARIVĀRĀṂ _ SARVA SATVAṂSYA SARVA BHAYOPADRAVEBHYAḤ SVĀHĀ

NAMO RATNA TRAYĀYA_ MARĪCI-DEVĀTĀYA-HṚDAYAM ĀVARTEṢYĀMI_ TADYATHĀ: OṂ_VĀTTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA DUṢṬA PRADUṢṬĀṆĀṂ BANDHA BANDHA MUKHAṂ SVĀHĀ

OṂ_ MARĪCI SVĀHĀ

OṂ_ VARĀLI VADĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA DUṢṬA PRADUṢṬĀṆĀṂ BANDHA BANDHA SVĀHĀ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói Đà La Ni này xong thời trong Hội chúng Bật Sô với các Bồ Tát, Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà, tất cả Đại Chúng nghe điều Đức Phật đã nói đều vui vẻ tin nhận.

_Lại nữa, Đức Phật nói: "Nếu có chúng sinh y theo Nghi Tắc rộng lớn này, kết **Đại Tỳ Lô Giá Na Ấn**, quán tưởng ánh sáng của mặt trời, mặt trăng. Như vậy mặt trời mặt trăng thành Ma Lý Chi Bồ Tát, vị Bồ Tát ấy tay cầm cây kim và sợi chỉ, khâu miệng cùng với con mắt của oan gia kia khiến cho chẳng thể gây hại"

Đức Phật nói: "Ma Lý Chi Bồ Tát ấy luôn đi trước mặt trời mặt trăng mà mặt trời mặt trăng ấy tuy lại có ánh sáng nhưng chẳng nhìn thấy Bồ Tát ấy. Thế nên nay Ta nói **Đại Tam Bảo Chân Ngôn** là:

"**Án, bá na cật-la ma tế, ba la cật-la ma tế, ô na dã ma tế, phộc na ma tế, nãi la ma tế, an đa lý-đà nẵng ma tế, sa-phộc hạ. đát nễ-dã tha: a lệ, tô ca lệ, mẫu lệ, tam ma mẫu lý-đà trí, la khất-xoa hàm, tát lý-phộc bà duệ số, sa-phộc hạ. Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc nỗ sắt-tra nẵng, mãn đà mãn đà, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ PAṆĀGRAMAṢI BALĀGRA-MAṢI UDAYA-MAṢI DARA-MAṢI ANTARDHĀNA-MAṢI SVĀHĀ

TADYATHĀ: ARĪ SUKARĪ MŪRI SAMA MŪRDHĀTI RAKṢA MĀṂ SARVA BHAYESYO SVĀHĀ

OṂ_ VARĀLI VADĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA DUṢṬĀṆĀṂ BANDHA BANDHA SVĀHĀ

Nay Chân Ngôn này, nếu khi người trì tụng, phàm có sự mong cầu thì nên xưng tên của mình, tức thời Ma Lý Chi Bồ Tát dùng sức Từ Bi vì chúng sinh ấy: ủng hộ ở trong đường đi, ủng hộ trong nơi chẳng phải là đường đi, ủng hộ trong cúng đông người, ủng hộ khi gặp nạn nước, ủng hộ khi gặp nạn lửa, cho đến tất cả nơi chốn thảy đều ủng hộ, khiến được tăng trưởng tất cả việc tốt lành.

_Nay có Pháp **thành tựu**. Dùng lụa màu với bản gỗ tốt, ở bên trên ấy vẽ cây **Vô ưu** (Aśoka-vṛkṣa), ở dưới cây này vẽ Ma Lý Chi Bồ Tát, thân như màu vàng chóe, làm tướng Đồng Nữ, khoác áo Trời màu xanh, tay cầm hoa sen, đỉnh đội tháp báu trang nghiêm. Như vậy vẽ xong, ở trước tranh tượng này, tụng **Tối Thượng Tâm Chân Ngôn** tám ngàn biến thì việc mong cầu quyết định thành tựu.

Chân Ngôn ấy là:

"**Án, ma lý chi, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI SVĀHĀ

Nay Chân Ngôn này cũng hay tiêu trừ tất cả bệnh khổ

_Nếu người ở trước tranh vẽ Ma Lý Chi Bồ Tát ấy, làm Hộ Ma thì hay tăng ích cho việc về voi, ngựa, tiền, lúa đậu, giàu có, vui sướng

Người làm Hộ Ma ấy, nếu dùng Lạc (váng sữa đặc), bơ, mật, cỏ Nỗ Lý Phộc làm Hộ Ma một ngàn biến thì được người yêu trọng, không có bệnh tật, được tài bảo.

Nếu dùng **Lạc** (váng sữa đặc), gạo, lúa đậu, đường cát làm Hộ Ma một ngàn biến thì hay giáng phục Dạ Xoa nữ.

Nếu dùng dầu hạt cải, cây **Ninh Ma** (Nimba) làm Hộ Ma một ngàn biến thì hay khiến cho oan gia sinh bệnh

Nếu dùng máu của thân mình, dầu hạt cải làm Hộ Ma một ngàn biến thì hay giết chết oan gia kia

Nếu cần đẩy lui, ngưng dứt, trừ khử tai vạ của oan gia, dùng nước cốt sữa làm Hộ Ma một ngàn biến.

Nếu cần tiêu trừ các độc với giáng phục Quỷ **Noa Chỉ Nễ** (Ḍākiṇī) thì thuận theo mặt trời, tụng Tâm Chân Ngôn của Ma Lý Chi 108 biến, lại được thông minh.

Chân Ngôn ấy là:

"**Án, phộc la lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc nỗ sắt-trạm, mãn đà mãn đà, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ VARĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA DUṢṬĀṂ BANDHA BANDHA SVĀHĀ

_Ma Lý Chi Bồ Tát Tối Thượng Tâm Chân Ngôn

"**Án, ma lý chi, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI SVĀHĀ

Ấn của Tâm Chân Ngôn này là: Chắp hai tay lại, hơi cong mười ngón tay như hoa nở rộ, trở lại co hai ngón cái vịn hai ngón giữa như tướng nắm tay (quyền)

Ngồi Kiết Già, an Ấn Tướng ở trên vành rốn. Nay Tâm Ấn này hay thành tựu tất cả việc tối thượng. Nếu cầu Pháp Tối Thượng Thắng thì được dùng. Nếu việc **trung hạ** thì chẳng hứa cho dùng.

Tâm Ấn này hay thành tựu Phước Đức thanh tịnh cát tường rộng lớn, mau hay tiêu trừ tất cả chướng ngại, nghiệp tội. Tất cả nơi chốn thường được mọi người cung kính.

_Ma Lý Chi Bồ Tát Nhất Bách Bát Danh Chân Ngôn, nếu người trì tụng thì luôn làm ủng hộ.

Chân Ngôn ấy là:

"**Đát nễ-dã tha: A lý-ca ma tế, ma lý-ca ma tế, ô na dã ma tế, nãi la ma tế, phộc nẵng ma tế, ngu la-ma ma tế, chi phộc la ma tế, ma ha chi phộc la ma tế, an đa lý-đà nẵng ma tế, sa-phộc hạ. Nẵng mô la đát-nẵng đát-la dạ dã, đát nễ-dã tha: Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nam, mãn đà mãn đà, mục khiếm, sa-phộc hạ"**

*)TADYATHĀ: ARKA-MAṢI MARKA-MAṢI UDAYA-MAṢI DARA-MAṢI VANA-MAṢI KURMA-MAṢI JVALA-MAṢI MAHĀ-JVALA-MAṢI ANTARDHĀNA-MAṢI SVĀHĀ

NAMO RATNA-TRAYĀYA_ OṂ VATTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA DUṢṬA PRADUṢṬĀṆĀṂ BANDHA BANDHA MUKHAṂ SVĀHĀ

Nghi Pháp này trích trong Phẩm **Trì Minh Thiên**.

_Tiếp theo, Pháp **Biệt Minh thành tựu** khiến Hành Nhân kia trước tiên Quán Tưởng, tưởng Ma Lý Chi Bồ Tát ấy ngồi trên thân con heo màu vàng ròn, thân mặc áo trắng, đỉnh đội cái tháp báu, tay trái cầm cành hoa **Vô Ưu** (Aśoka), lại có đám heo vây quanh. Tác Quán này xong, nếu đi trên đường xa, như có nạn lớn của nhóm giặc thì dùng tay cầm góc áo của thân mình, niệm **Tâm Chân Ngôn** 7 biến gia trì vào góc áo, lại thắt gút góc áo thì nạn của nhóm oán tặc chẳng thể xâm hại được.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Trước tiên, khiến Hành Nhân vào **Tam Ma Địa** (Samādhi), tưởng trên vành trăng có chữ **An** (𑖀: AṂ). Lại suy nghĩ trong tất cả Pháp đều **không có cái ta**, tiếp theo quán thân của mình tràn khắp trong hư không như tướng của Đức **Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairocana-buddha) ở **Kim Cương Liên Hoa Tạng** (Vajra-padma-garbha), ngồi Kiết Già trên **tòa sư tử** (Siṃhāsana), kết **Tỳ Lô Ấn**, tướng hiền thiện trang nghiêm. Khi nhớ niệm chữ **Hàm** (𑖫:MAṂ) thời vành trăng phát ra ánh sáng chiếu diệu khắp cả, thành Ma Lý Chi Bồ Tát

Lại tụng Chân Ngôn này:

"**Án, ma lý chi, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI SVĀHĀ

Lúc đó, Bồ Tát tay cầm cây kim và sợi chỉ; thân hiện màu vàng ròng, khâu miệng cùng với con mắt của kẻ ác kia, khiến chẳng xâm hại được

_Lại có Pháp **thành tựu**. Khiến Đồng Nữ xe sợi dây 21 điều, chẳng được dùng chỉ bị đứt đoạn. Tụng **Căn Bản Chân Ngôn** 108 biến gia trì vào sợi dây ấy

Chân Ngôn là:

"**Nẵng mô la đát-nẵng đát-la dạ dã, ma lý chi nỉ phộc đa dạ, hạ-lý nãi dã ma phộc đa, dĩ sắt-dã di, đát nễ-dã tha: Án, vãn để lệ, vãn để lệ, vãn đa lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khư, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nẵng, tác sô lý-mục khiếm, mãn đà nễ, sa-phộc hạ"**

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

MARĪCI-DEVATĀYA-HṚDAYAM ĀVARTEṢYĀMI

TADYATHĀ: OṂ_ VATTĀLI VATTĪLI VATTĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA DUṢṬA PRADUṢṬĀṆĀṂ CAKṢUR-MUKHAṂ BANDHANI SVĀHĀ

_Lại niệm Chân Ngôn này 108 biến. Chân Ngôn là:

"**Nẵng mô ma lý chi nỉ phộc đa duệ, đát nễ-dã tha: Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, nga-la thế, mãn đà di, sa-phộc hạ"**

*)NAMO MARĪCI-DEVATĀYE

TADYATHĀ: OṂ_ VATTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI _ SARVA DUṢṬA AGRASE BANDHA ME SVĀHĀ

Như vậy niệm tụng gia trì xong. Nếu tự ủng hộ, dùng sợi dây ấy kết 7 gút, mỗi một gút niệm Ma Lý Chi Bồ Tát một tiếng, sau đó đem sợi dây đeo trên cổ. Như tại đường đi, nơi có nạn gấp, lại niệm Ma Lý Chi Bồ Tát Chân Ngôn thì tự thân cùng với người đồng hành đều được giải thoát.

_Nếu ở trú xứ của mình, như lúc trước làm Pháp, ban ngày đối diện mặt trời, ban đêm đối diện mặt trăng tụng Chân Ngôn này 7 biến thì quyết định được thành thụru.

Chân Ngôn là

"Nẵng mô tát lý-phộc một đà, mạo địa tát đát-phệ tỳ-dược. Đát nễ-dã tha: A lệ, tô ca lệ, mẫu lệ, tam ma mẫu lý-đà trí, la khất-xoa, la khất-xoa, hàm. Tát lý-phộc bà duệ tỳ-dược, sa-phộc hạ"

(Chân Ngôn bên dưới đây thảy đều thông dụng)

*)NAMO SARVA BUDDHA BODHISATVEBHYAḤ

TADYATHĀ: ARĪ SUKARĪ MŪRI SAMA MŪRDHĀTI RAKṢA RAKṢA MĀṂ_ SARVA BHAYEBHYAḤ SVĀHĀ

"**Án, phộc la lệ, phộc na lệ, phộc la hạ mục khế. Tát lý-phộc nỗ sắt-tra, mãn đà mãn đà, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ VARĀLI VADĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA DUṢṬA BANDHA BANDHA SVĀHĀ

"**Án, ma lý chi, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI SVĀHĀ

"**Án, phộc la lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế. Tát lý-phộc nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nam, mãn đà mãn đà, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ VARĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA DUṢṬA PRADUṢṬĀṆĀṂ BANDHA BANDHA SVĀHĀ

"**Án, ma lý chi, sa-phộc hạ. Ô lý-ma ma tế, phộc nẵng ma tế, ngu la-ma ma tế, chi phộc la ma tế, ma hạ chi phộc la ma tế, an đa lý-đà nẵng ma tế"**

*)OṂ_ MARĪCI SVĀHĀ_ ŪRMA-MAṢI VANA-MAṢI KURMA-MAṢI JVALA-MAṢI MAHĀ-JVALA-MAṢI ANTARDHĀNA-MAṢI

"**Nẵng mô la đát-nẵng đát-la dạ dã. Đát nễ-dã tha: Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế. Tát lý-phộc mãn đà mãn đà, sa-phộc hạ"**

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

TADYATHĀ: OṂ_ VATTĀLI VADĀRI VARĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA BANDHA BANDHA SVĀHĀ

"**Án, ma lý chi, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI SVĀHĀ

"**Án, vãn đa lệ, vãn đa lệ, vãn đa lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế. Tát lý-phộc nỗ sắt-tra nam, mãn đà mãn đà, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ VATTĀLI VATTĀLI VATTĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA DUṢṬĀṆĀṂ BANDHA BANDHA SVĀHĀ

"**Án, ma lý chi, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ MARĪCI SVĀHĀ

"**Án, vãn đa lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế. Tát lý-phộc nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nam, tác sô mục khiếm, mãn đà di, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ VATTĀRI VARĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA DUṢṬĀṆĀṂ PRADUṢṬĀṆĀṂ CAKṢU MUKHAṂ BANDHA ME SVĀHĀ

"**Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế. Tát lý-phộc nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nam, nga-la thể, mãn đà di, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ VATTĀRI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI _ SARVA DUṢṬA PRADUṢṬĀṆĀM AGRASE BANDHA ME SVĀHĀ

"**Án, a lý-ca ma tế, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ ARKA-MAṢI SVĀHĀ

"**Án, ma lý-ca ma tế, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ MARKA-MAṢI SVĀHĀ

"**Án, an đa lý-đà nẵng ma tế, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ ANANTARDHĀNA-MAṢI SVĀHĀ

"**Án, đế tổ ma tế, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ TEJO-MAṢI SVĀHĀ

"**Án, ô na dã ma tế, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ UDAYA-MAṢI SVĀHĀ

"**Án, nga la-ma ma tế, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ KURMA-MAṢI SVĀHĀ

"**Án, phộc nẵng ma tế, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ VANA-MAṢI SVĀHĀ

"**Án, chi phộc la ma tế, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ JVALA-MAṢI SVĀHĀ

"**Án, ma hạ chi phộc la ma tế, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ MAHĀ-JVALA-MAṢI SVĀHĀ

Nhóm Chân Ngôn như vậy cùng với Nghi Tắc lúc trước đồng dụng thì việc mong cầu đều được thành tựu.

_Lại nữa, Pháp **Thành Tựu**. Tụng **Tối Thượng Tâm Chân Ngôn** này

"**Án, ma lý chi, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ MARĪCI SVĀHĀ

Ấy là Tức Tai, Tăng Ích, Điều Phục, Kính Ái làm Pháp đồng dụng đều được thành tựu

_Lại người trì tụng nếu làm **giáng phục**. Nên tác Quán Tưởng, suy nghĩ người kia ngồi trên Phong Luân, dùng tay của mình cầm sợi dây với móc câu, dùng chữ **Hạ Lý** (𑖪𑖽𑖨:HRĪḤ), chữ **Hồng** (𑖤𑖿𑖨:HŪṂ) an ngay trong trái tim của người ấy. Tác Quán Tưởng xong, triệu thỉnh thì có thể bên ngoài một trăm do tuần, hoặc nam hoặc nữ đều đến tập hội, thảy đầu chịu hàng phục, không có gì chẳng thuận, thành tựu điều đã mong cầu.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Khi mặt trời mới mọc, khiến một Đồng Nữ tắm gội sạch sẽ, dùng hoa màu tắng, Chiên Đàn xoa bôi thân, mặc quần áo màu trắng. Dùng **Cù Ma Di** (Gomayī: phân bò) tạo làm, ở trong Mạn Noa La thiếu đốt An Tất Hương, dùng mỡ chim Yến thấm nhiễm ngón tay cái, khiến niệm Chân Ngôn này 108 biến.

Chân Ngôn là:

"**Án, tức lý tức lý, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ CILI CILI MUḤ SVĀHĀ

Lại tụng Chân Ngôn 108 biến gia trì vào dầu ấy. Đem dầu này xoa bôi trên ngón tay cái, xoa bôi xong thì hay hiện nhóm tượng người Trời

Lại tụng Chân Ngôn **Án Hàm** (OṂ MAṂ) gia trì đèn 108 biến thì Đồng Nữ kia hay nhìn thấy việc quá khứ như đối trước mắt, với hay điều phục tất cả chúng **mẫu Quỷ**. Lại hay niệm Chân Ngôn **Án, vãn đa lệ, hàm, mục** (OṂ_ VĀNTĀRI MAṂ MUḤ) **a dụ đa** (Ayuta: một vạn) số thì quyết định hay biết tất cả việc thiện ác.

_Lại có Pháp **thành tựu** hay khiến oan gia sinh bệnh khổ, gây hại chẳng thành. Dùng đất tro thiêu đốt người chết với bột xương, lại lấy đất dưới bàn chân của oan gia hòa chung một chỗ làm bùn, tạo làm hình oan gia. Lại dùng thuốc độc, hạt cải, sữa, cây A Lý Ca hòa chung, viết tên của oan gia với viết Chân Ngôn ngay trên cái áo của xác chết.

Chân Ngôn ấy là:

"**Án, ma lý chi, a mẫu khiếm, nhập-phộc lý noa, nga-lý hận-noa, nga-lý hận-noa, ba dã, hồng phát tra, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI AMUKAṂ JVALIṆA GṚHṆA GṚHṆA APAYA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

Lại tụng Chân Ngôn này tám trăm biến, chôn dấu bên dưới nhà của oan gia sẽ khiến cho kẻ ấy sinh bệnh.

Lại dùng một đầu lâu, dùng nhóm thuốc độc, sữa lúc trước, ở trên đầu lâu viết tên của oan gia với viết một chữ **Hàm** (𑖩:MAṂ), ở chung quanh chữ **Hàm** viết bốn chữ **La** (𑖪 : RA). Dùng lửa của cây Khư Nỉ La nướng cái đầu lâu ấy. Cái đầu lâu kia làm tướng ác, chôn dấu ngay trong nhà của oan gia thì quyết định sinh bệnh

_Nếu muốn giết mạng của oan gia. Dùng thuốc độc, muối, hạt cải, máu của thân mình… hợp làm mực, dùng xương người làm bút, cũng ở trên đầu lâu viết tên của oan gia, kèm viết hai chữ **Hồng Phát Tra** (𑖤𑖿𑖦𑖫: HŪṂ PHAṬ) niệm Chân Ngôn tám ngàn biến thì kẻ kia quyết định bị chết.

Chân Ngôn là;

"**Án, ma lý chi hồng, a mẫu kiếm, ma la dã, hồng phát tra, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI HŪṂ_ AMUKAṂ MĀRĀYA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này xong, nếu đem đầu lâu chôn ngay trong rừng Thi Đa thì trong 3 ngày mạng của kẻ kia bị hoại.

_Nếu muốn khiến cho oan gia kịa bị loạn tâm. Dùng một lông cánh con quạ, niệm Chân Ngôn tám ngàn biến gia trì vào cái lông cánh ấy rồi chôn dấu trong nhà của oan gia, trải qua khoảng sát na sẽ mau khiến cho Tâm kẻ kia bị loạn

Chân Ngôn là:

"**Án, ma lý chi, tả la, bát-la tả la, thi già-la, nga di nễ, a mẫu ca mộng, tả trá dã, hồng phát tra, sa-phộc hạ**"

*)OṂ_ MARĪCI CALA PRACALA ŚĪGHRA GĀMINI AMUKAṂ CHAṬĀYA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

Hoặc quán tưởng oan gia cỡi con Lạc Đà, cũng trong một sát na khiến cho kẻ kia bị loạn tâm

_Nếu muốn khiến cho oan gia yêu ghét đấu tranh. Dùng tro thiêu xác chết, đất hai bên bờ sông với đất dưới bàn chân của oan gia hòa chung với nhau làm bùn rồi làm hình oan gia, đảo ngược an trên khuôn mặt ấy, dùng lông trâu với lông ngựa làm sợi dây, cột buộc thân oan gia ấy, dùng thuốc độc, hạt cải với dầu xoa bôi trên thân ấy. Dùng máu trâu, máu ngựa với cây **Nãnh Ma** (Nimba), ở trên áo của xác chết viết tên của oan gia, viết bốn chữ **Phát** (𑖨𑖭: PHAṬ), khoảng giữa viết một chữ **Hồng** (𑖤𑖿: HŪṂ), giáp vòng viết chữ **Hàm** (𑖡𑖿:MAṂ) vây quanh. Bên trong an trí ở trong trái tim của oan gia, miệng tụng Chân Ngôn với tưởng oan gia cỡi con trâu với ngựa chống chỏi giết lẫn nhau thì oan gia kia liền ganh ghét lẫn nhau.

Chân Ngôn là:

"**Án, ma lý chi, hồng, a mẫu kiếm, vĩ nỉ-phệ sa dã, hồng, phát, sa-phộc hạ**

*)OṂ_ MARĪCI HŪṂ AMUKAṂ VIDHVAṂSAYA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

_Hoặc làm hình hai vị Trời **Hạ La** (Hara) với **Nỗ Lý Nga** (Dūrga) chôn ngay trong rừng Thi Đa, niệm Chân Ngôn lúc trước cũng được u ghét

Hoặc dùng sừng trâu, xương ngựa làm hình oan gia. Dùng thuốc độc, hạt cải, máu trâu, máu ngựa viết tên của oan gia. Ngay trên thân của oan gia dùng lửa của cây Khư Nỉ La nướng, lại niệm Chân Ngôn lúc trước thì khoảng một sát na nhóm kia ganh ghét lẫn nhau. Hình đã làm ấy cũng chôn dấu trong nhà của oan gia.

_Nay Ta lại nói Pháp **giáng phục oán binh**. Nếu có đất nước bị oán binh của nước láng giềng đi đến xâm phạm vào lãnh thổ. Nếu vị Đại Quốc Vương muốn phá hoại điều phục thời đī với Pháp thành tựu này sinh tin trọng sâu xa. Trước tiên thỉnh vị A Xà Lê như Pháp cúng dường rồi tự nói việc mong cầu. Thời vị A Xà Lê vì tất cả chúng sinh phát Tâm thương u lo lắng (từ mẫn) nhập vào Tam Ma Địa. Trong Mạn Noa La kia tất cả vật hiến cúng, sử dụng đều nên đầy đủ với người đồng làm việc Pháp chẳng được khuyết thiếu. Ở trước bức tranh của Ma Lý Chi Bồ Tát, dùng Bạch Đàn làm Mạn Noa La, hiến nhóm hoa màu trắng, hương đốt, hương xoa bôi với vòng hoa… dùng Lạc (váng sữa đặc), sữa, đường cát làm thức ăn cúng dường, niệm Chân Ngôn của nhóm **Hiến thực**, đều 7 biến.

Chân Ngôn là:

"**Án, ma lý chi, bác cật-đán, bát-la đế tha, sa-phộc hạ**"

*)OṂ_ MARĪCI BHAKTAṂ PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tụng **Đồ Hương Chân Ngôn** 7 biến

"**Án, ma lý chi, hiến đà, bát-la đế tha, sa-phộc hạ**"

*)OṂ_ MARĪCI GANDHA PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tụng **Hoa Chân Ngôn** 7 biến
"**Án, ma lý chi, bổ sắt-ba, bát-la đế tha, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ MARĪCI PUṢPA PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tụng **Đăng Chân Ngôn** 7 biến
"**Án, ma lý chi, nỉ ba, bát-la đế tha, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ MARĪCI DĪPA PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tụng **Thiêu Hương Chân Ngôn** 7 biến
"**Án, ma lý chi, độ ba, bát-la đế tha, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ MARĪCI DHŪPA PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này xong, A Xà Lê phát tâm vui vẻ, hồi thí cúng dường Bồ Tát, rồi quán tưởng thân mình làm tướng đại dũng mãnh, tụng **Cấm Oán Binh Chân Ngôn** ba a dụ đa.

Chân Ngôn là:

"Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, phộc la, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, lý bố, tái nễ-diệm, sa-đán bà dã, hồng phát tra, sa-phộc hạ"

*)OṂ_ VATTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI _ SARVA DUṢṬA RIPU-SAINYAṂ STAMBHĀYA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này, Trai Giới thanh tịnh ắt thấy điềm lành, thiện ác rồi làm Pháp Hộ Ma. Trước tiên làm lò Hộ Ma, dùng cây Ba La Xá, gỗ cây Bồ Đề, gỗ cây Ưu Đàm Bát .ẩm mới làm củi, đều dài 12 ngón tay, dùng sữa, lạc (váng sữa đặc), đường cát thấm tẩm hai đầu, dùng cỏ Nỗ Lý Phộc đồng làm Hộ Ma tám ngàn, tụng **Cấm Oán Binh Chân Ngôn** lúc trước tám ngàn, tức tất cả việc mong cầu đều hay thành tựu.

_Lại nữa, dùng vỏ hoa với tấm lụa, bên trên dùng dùng Cung Câu Ma Hương, Ngưu Hoàng đồng viết Chân Ngôn. Trước tiên viết tên của oan gia, tiếp theo viết chữ **Hàm** (𑖩: MAṂ) vây quanh, tiếp theo viết hai chữ **Thất Chỉ** (𑖪𑖿: ṬAKKI) vây quanh, lại viết **Mạt Đa Lệ Bồ Tát Chân Ngôn** vây quanh giáp vòng như tướng vòng hoa. Lại viết chữ **Hàm** vây quanh. Ở bên ngoài chữ **Hàm** viết bốn chữ **Ám** (𑖀: AṂ), **Hàm** (𑖩: MAṂ)**, Tham** (𑖝: THAṂ)**, Hàm** (𑖩: MAṂ) vây quanh, Bốn phương làm bốn cửa với bốn góc, phương trục bên trên, bên dưới sao chép khí trượng Kim Cương. Khiến nhóm quốc vương, Tể Thần hoặc trên cổ hoặc trên cánh tay đều đeo một Đạo sẽ hay khiến cho tất cả quân chúng làm ủng hộ lớn. Khi vào trận thời nhóm binh khí đao kiếm chẳng thể gây thương hại, được chiến thắng lớn

_Lại dùng **oán binh**. Lấy áo của người bị thương chết hoặc áo xác chết trong rừng Thi Đa. Dùng Hoàng Khương (củ gừng màu vàng) với Thư Hoàng viết Chân Ngôn này ngay bên trên. Lại lấy đất bên hai bờ sông với đất trong ngã tư đường, tro thiêu người chết hòa chung với nhau làm hình **Oán Binh Chủ** (người Chủ của Oán Binh), đem Chân Ngôn đã viết lúc trước an trí ngay trong trái tim của Oán Binh Chủ. Lại lấy đất hoặc miến gạo và Hoàng Khương hòa hợp làm một con heo. Đem Oán Binh Chủ lúc trước an ngay trong miệng con heo. Lại đem hay cổ tay hợp nơi thân con heo ấy rồi đem đến ranh giới của Oán Binh, an trí dưới đất. Dùng cây Khư Nễ Mộc làm cây cọc dài 8 ngón tay rồi đóng trên trái tim của Oán Binh Chủ kia. Dùng rượu thịt có vị mới

cúng tế. Khiến A Xà Lê ngồi trên con voi hoặc ngồi trên xe ngựa hướng mặt trước trận, bày cờ phướng, bên trên an tranh tượng Ma Lý Chi Bồ Tát, thân màu vàng

A Xà Lê đầu đội mão vàng ròng, thân mặc áo màu vàng, tay cầm chuông chày, phát Tâm đại dũng mãnh. Lại tưởng ngồi trên xe do heo kéo, tụng **Cấm Oán Binh Chân Ngôn** làm tướng phẫn nộ thì Oán Binh tự bại, mau chịu hàng phục.

Chân Ngôn là:

"Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, lý bố, tái nễ-diệm, sa-đán bà dã, hồng phát tra, sa-phộc hạ"

*)OṂ_ VATTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA RIPU-SAINYAṂ STAMBHĀYA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

Pháp thành tựu này giáng phục Oán Quân không có nghi ngờ.

_Lại có Pháp **thành tựu** hay giáng phục **Tha Oán** (oan gia) ủng hộ **Chúng** của mình. Ở nơi vắng lặng trong rừng Thi Đa, an bức tranh Ma Lý Chi Bồ Tát, ở trước bức tranh ấy dùng **Cù Ma Di** (Gomayī: phân bò) làm Mạn Noa La, hiến năm loại cúng dướng tùy theo sức, phát Tâm dũng mãnh quán tưởng Ma Lý Chi Bồ Tát, làm tướng phẫn nộ có ba mặt, mỗi mặt có ba con mắt, một mặt làm mặt con heo ló răng nanh ra bên ngoài, lưỡi như ánh chớp sáng, làm tướng đại ác. Thân phát ra lửa sáng vòng khắp chiếu sáng ngang bằng với ánh sáng của 12 mặt trăng, Thể mặc áo xanh, áo Trời màu xanh hở vai, ánh sáng như nhóm báu Đại Thanh, thân màu vàng chóe với mọi loại trang nghiêm, có tám cánh tay: tay bên phải cầm chày kim cương, móc câu kim cương. Tay bên trái cầm cây cung, cành cây Vô Ưu, sợi dây. Đỉnh đội cái tháp báu, đứng bên trong vành trăng, chân phải như thế múa đạp, chân trái đạp lên thân oan gia. A Xà Lê niệm tụng Chân Ngôn, làm tướng phẫn nộ. Lại lấy đất ở hai bên bờ sông, bột xưng người, tro thiêu đốt xác chết hòa chung với nhau làm hình oan gia. Lại dùng Khổ Lạt Giả, chất độc, muối, hạt cải với nước cốt Mạn Đà La hòa chung với nhau, ở trên áo cúa xác chết viết tên của oan gia với Chân Ngôn, cũng đưa vào trong trái tim của oan gia.

Chân Ngôn là:

"Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế, hồng, a mẫu kiếm, ma la dã, hồng phát tra, sa-phộc hạ"

*)OṂ_ VATTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI HŪṂ AMUKAṂ MĀRĀYA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

Lại dùng thịt xác chết khô với An Tất Hương hòa chung với nhau làm thành viên, dùng mỡ người thấm thẩm thuốc, lấy củi dư sót khi thiêu xác chết nhóm lhu73a cùng với dầu hạt cải làm Hộ Ma tám ngàn biến, mỗi một lần Hộ Ma xưng tên Sư Vương của oán binh. Làm Pháp này xong, muốn vần Cấm Phộc liền được Cấm Phộc. Nếu muốn giết hại liền có thể giết hại. Hoặc A Xà Lê hướng mặt về Oán Trận, dùng bột xương người với mỡ người, dầu hạt cải làm Hộ Ma, miệng tụng Chân Ngôn thì trong khoảng một sát na, Oán Quân tự đầu hàng

_Lại có Pháp **thành tựu** hay chận đứng tai nạn của loài gia súc. Nếu muốn làm Pháp, dùng Bạch Đàn, Cung Câu Ma, Ngưu Hoàng hòa chung với nhau, viết Chân Ngôn ở trên cây phướng trắng, an trí gia súc bên trong căn gác ở cửa chuồng, trên tờ giấy viết Chân Ngôn khiến người chăn nuôi gia súc đội trên đỉnh đầu, lại ở trên đầu của loài gia súc cũng đội một bản. Liến viết Chân Ngôn có bốn chữ này: **Ám** (𑖀𑖾: AṂ), **Hàm** (𑖫𑖾: MAṂ)**, Tham** (𑖛𑖾: THAṂ)**, Hàm** (𑖫𑖾: MAṂ). Tiếp theo viết chữ **Phộc** (𑖯: VA) vòng khắp. Lại viết chữ **Hàm** (𑖫𑖾: MAṂ) vây quanh một vòng. Như

vật viết chép, lại dùng cây Khư Nỉ La làm cây cọc dài 8 ngón tay, dùng chỉ ngũ sắc ràng cột, tụng Chân Ngôn 108 biến rồi đóng cây cọc ấy.

Chân Ngôn là

"**Án, ma lý chi, hồng, tát lý-phộc vĩ cận-nẵng, ô tô na dã, hồng, phát tra, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI HŪṂ_ SARVA VIGHNA OTUNAYA HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

Chân Ngôn này gia trì cây cọc với **phát khiển Ma** thông dụng đều được

Sau đó ở trong cái chuồng ấy, hướng mặt về phương Đông an trí tranh tượng Ma Lý Chi Bồ Tát, ở trước mặt Bồ Tát làm Hộ Ma, bốn phương đào sâu xuống đất một khuỷu tay, dùng nước thơm rưới vảy sạch sẽ, bốn góc của cái lò an 4 cái bình Át Già, bỏ năm loại lúa đậu, nước thơm tràn đầy bên trong. Dùng Bạch Đàn xoa bôi bốn mặt bình. Lại dùng cành nhánh của 5 loại cây: cây Ni Câu Đà, cây Bồ Đề, cây Ưu Bát Đàm, cây A Một La, cây A Lý Ca… tụng Chân Ngôn 108 biến rồi an cành cây ấy bên trong miệng bình, đều dùng hai bức lụa trắng che trùm cái bình, xong dùng cây cọc Khư Nỉ La đã gia trì lúc trước, đóng trong bốn góc của lò Hộ Ma. Lại dùng Cù Ma Di (phân bò) xoa bôi vị trí theo thứ tự, dùng phấn năm màu phân chia Đàn. Dùng hoa Câu Tô Ma, hoa Ưu Bát La, hoa sen trắng, hương hoa màu nhiệm. Dùng Bạch Đàn có mùi vị xông ướp hoa ấy rải tán ngay trên Đàn. Dùng sữa, lạc (váng sữa đặc), đường cát, cơm gạo tẻ tràn đầy cái bát hiến cúng dường. Thắp đèn bơ vòng khắp nghiêm sức…dựng bày phan, phướng, trên cây phướng treo hai cái phan lụa trắng, viết Chân Ngôn lúc trước, thiêu đốt An Tất Hương. Như vậy cúng dường thì Bồ Tát tác đại hoan hỷ, thành tựu việc mong cầu

_Tiếp theo, bên dưới riêng nói rõ Pháp **Hộ Ma**

PHẬT NÓI KINH ĐẠI MA LÝ CHI
QUYỂN THỨ NHẤT (Hết)

Mật Tạng Bộ 4_ No.1257 (Tr.266_ Tr.269)

PHẬT NÓI KINH ĐẠI MA LÝ CHI BỒ TÁT
QUYỂN THỨ HAI

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triếu Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

_Lại nữa, riêng nói rõ Pháp **Hộ Ma** (Homa). Ở trước mặt Ma Lý Chi Bồ Tát, đào lò Hộ Ma sâu một khuỷu tay, làm tướng vuông vức, đường viền ở môi lò rộng bốn ngón tay, bên trên làm chày Kim Cương một vòng như tướng hoa sen, trong lò an cây gậy Kim Cương. A xà Lê liền dùng Cù Ma Di (phân bò) xoa tô Đàn, rải hoa cúng dường, lại tự tắm gội, nặc áo trắng, đội mão với các trang nghiêm, tay cầm chuông chày, phát Tâm dũng mãnh, gia trì Hộ Ma.

Nếu sai khiến các **Ma** (Māra). Dùng bốn cây cọc gỗ Khư Nỉ La đóng tại bốn góc lò, ở bốn bên lò bày cỏ Cát Tường. A Xà Lê bên mặt Đông, ngồi trên tòa cỏ Cát Tường hướng mặt về phương Tây, kết Ấn tụng Chân Ngôn 108 biến, gia trì vào vật sử dụng, an trí bên phải, để chén nước sạch ngay bên trái, ngay trước mặt an cái bát Át Già, đem nước hương, hoa tạp an trong cái bát. Dùng Mật, Lạc (váng sữa đặc) thấm tẩm gỗ cây Ni Câu Luật Đà, gỗ cây Ưu Bát Đàm làm củi đưa vào trong lò, tiền chà dùi gỗ phát ra lửa làm Hộ Ma. Quán tưởng trong lò sinh ra một chữ **A** (𑖀:A), chữ **A** hóa thành vành trăng, trên vành trăng lại có vị **Hỏa Thiên** (Agni-deva), liền tụng Chân Ngôn triệu thỉnh Hỏa Thiên.

Chân Ngôn là:

"**Án, nhất hứ-dã hứ, ma hạ bộ đa nỉ phộc, ất-lý sử vĩ, nhạ tán đa ma, nga-lý hứ đát-phộc, a hộ đế, ma hạ la ma, thủy-hàm tán, nễ hạ đổ bà phộc. Án, a nga-nẵng duệ, nỉ ba-dã, nỉ ba-dã, vĩ xá, ma hạ thất-lý duệ, hạ vĩ-dã, ca vĩ-dã, phộc hạ nẵng dã, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ EHYEHI MAHĀ-BHŪTA-DEVA ṚṢI DEVĪ JASATTMA GṚHITVĀDUTI MAHĀ-RAMA SMISAṂ NIHITOBHAVA

OṂ_ AGNAYE ĀDIVYA ĀDIVYA ĀVIŚA MAHĀ-ŚRĪYE HAVYA KAVYA VĀHANĀYA SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn xong. Lại tưởng Hỏa Thiên ngồi trên vành trăng có bốn cánh tay, ba mắt, ba mặt tỏa ánh sáng như lửa, trong sạch như mặt trăng, thân tuôn ra **Cam Lộ** (Amṛta), tay cầm khí trượng với Quân Trì, tràng hạt, vòng hoa sen. Tay trái tác Thí Nguyện. Liền hiến nước Át Già với hiến năm loại cúng dường, liền làm Hộ Ma ba biến, dùng nước rưới vảy cho sạch.

_Tiếp theo, làm Pháp **Tức Tai** (Śāntika). Lại quán tưởng Ma Lý Chi Bồ Tát cũng ở trong vành trăng, thân như màu trăng mùa Thu, mặt tròn như mặt trăng, làm tướng Đồng Nữ, mắt như hoa Ưu Bát La trắng, thân mặc áo trắng với mọi loại trang nghiêm, tướng hiền thiện, sức nóng của ánh sáng viên mãn như lửa. Vì ngưng dứt tai vạ cho nên cầm bình Cam Lộ, thường tuôn chảy Cam Lộ, vì chúng sinh bị nhiệt não nên dùng Cam Lộ tế độ

Tác Quán này xong, liền ở trước mặt Ma Lý Chi Bồ Tát hiến Hộ Ma. dùng xương bò với lông bò kèm theo cỏ Nỗ Lý Phộc… dùng sữa, Lạc, mật thấm tẩm làm Hộ Ma tám ngàn, liền xuất ra thức ăn của tất cả hàng Quỷ Thần, làm năm loại cúng dường.

Thức ăn đã hiến, dùng sữa, lạc, mật, cháo sữa, mè, đường lát đồng làm **Đoàn Thực** (Thức ăn viên thành từng nắm, dùng tay bốc ăn) hiến Quỷ Thần. Dùng nước cốt sữa hiến **Long Thần** (Nāga-devatā). Dùng Lạc (váng sữa đặc) hiến **A Tu La** (Asura). Cháu sữa hiến **Thiên Nhân** (Deva). Dùng bơ hiến các **Ma** (Māra). Dùng bơ, thức ăn tươi hiến **Tỳ xá Tả** (Piśāca). Dùng cháo đậu xanh hiến **Bộ Đa** (Bhūta). Dùng rượu thịt hiến **Dạ Xoa** (Yakṣa) đều dùng Chân Ngôn gia trì 7 biến.

Chân Ngôn là

"**Án, khư khư, khư hứ khư hứ, nga-lý hận-nẵng, nga-lý hận-nẵng, nga-lý hận-nẵng, nỗ, tát lý-phộc bộ đế ca, mạt lăng, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ KHA KHA, KHĀHI KHĀHI, GṚHṆA GṚHṆA GṚHṆA ANU SARVA-BHŪTAKA BALIṂ SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này xong, vào miếu đường của Bồ Tát, tụng **Bồ Tát Tâm Chân Ngôn** 108 biến. Đem bình Át Già hướng đến an ở chỗ của bò, ngựa… rưới vảy sạch sẽ thì hết thảy nạn của loài gia súc với nhà cửa đều được ngưng dứt. Như vậy, một ngày ba thời tụng Chân Ngôn, đều làm Hộ Ma đến mãn 7 ngày thì quyết định **ngưng dứt tai vạ** (tức tai)

Bồ Tát Tâm Chân Ngôn là:

"**Án, ma lý chi, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này xong. Lại kết **Tâm Ấn**, chắp hai tay chắp lại, nắm ngón giữa ấy khiến cho ngón cái vào khoảng giữa của ngón giữa. Ngồi Kết Già tác Ấn Pháp này là vi diệu tối thượng, hay thành tất cả sự nghiệp. Hết thảy nhóm voi, ngựa, bò, dê với **nhân khẩu** (*người sống trong nhà*) kia đều được ngưng dứt tai vạ, an vui, sống lâu

_Lại nữa, nói tướng của lò Hộ Ma. Nếu **lò Tức Tai** thì làm tướng tròn trịa, như khoảng giữa của hoa sen làm đường giới hạn (giới đạo) ở bốn phương, bên trên làm vòng hoa Kim Cương. Như vậy làm xong, dùng cây Ba La Xà, gỗ cây Ni Câu Luật Đà với cỏ Mã Tiên, Lạc (váng sữa đặc) đồng làm Hộ Ma. Lại quán tưởng Hỏa Thiên diệt tội thì tai vạ ấy tự ngưng dứt.

_Lại nữa, nếu **lò Tăng ích** thì lò làm tướng vuông vức, đường giới hạn (giới đạo) rộng 4 ngón tay, bên trên dùng vòng hoa Kim Cương trang nghiêm; khoảng giữa làm hoa sen bên trên an bánh xe báu; bốn góc an chày **Nữu Ma**, khí trượng. Dùng cây A Lý Ca, cây Ưu Bát Đàm với hoa Câu Một Na, hoa Ưu Bát La, hoa sen trắng…. dùng Mật, Lạc, bơ thấm tẩm qua, làm Hộ Ma. Lại quán tưởng Hỏa Thiên như màu vàng chéo, thân tướng viên mạn

_Lại nữa, nếu **lò Tăng ích** thì làm hình Tam Giác như lá cây Bồ Đề, ở trong lò an hoa sen cũng như trên lá Bồ Đề an chày Tam Cổ Kim Cương, giáp vòng đường giới hạn. dùng vòng hoa Kim Cương Câu trang sức. Dùng gỗ cây Bồ Đề, mè, muối, hạt cải thấm nhiễm Xích Đàn. Các nhóm vòng hoa ấy với áo Tăng của A Xà Lê đều làm màu hồng. Quán tưởng Hỏa Thiên như màu hoa Mạn Độ Ca. Hoa màu hồng này có tên là **Ca Mục Ca Hỏa Thiên**

_Lại nữa, nếu **lò Giáng Phục** thì làm tướng nửa vành trăng, giáp vòng đường giới hạn cũng dùng vòng hoa Kim Cương trang nghiêm. Trong lò an chày Phẫn Nộ Kim Cương. Dùng củi dư sót khi thiêu đốt xác chết, thịt người, bột xương người… dùng mỡ người thấm tẩm qua, dùng xoa bôi tăng thêm lửa đồng làm Hộ Ma. Quán tưởng Hỏa

Thiên thân mặc áo đen, mặt ác, miệng ló ra nanh bén, làm tướng đại ác như **Kiếp Hỏa** (Kalpāgni) cháy rực, gọi là **Phẫn Nộ Hỏa Thiên**

Pháp như vậy do Ma Lý Chi nói, y theo Pháp mà làm thì quyết định thành tựu.

_Lại nữa Pháp Hành của **Đại Mạn Noa La thành tựu** là điều mà **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana) với tất cả Phật đồng tuyên nói. Như Tối Thượng Mạn Noa La làm tướng vuông vức, mỗi phương làm một **Môn Lâu** (lầu gác bên trên cửa) đều dùng Anh Lạc trang sức. An trí tám cây cột, ở góc của Mạn Noa La an báu chày Kim Cương như trăng sáng kia, khoảng giữa an bánh xe tám góc (bát giác luân), trên bánh xe an chày Kim Cương, nhiễu quanh bánh xe an vòng hoa Kim Cương tỏa lửa sáng như mặt trăng. Lại ở tám phương 8 cái bình báu: bỏ 5 loại thuốc lớn, 5 loại lúa đậu, 5 thứ báu tràn đầy bình. Đều dùng hai mảnh lụa trắng che trùm trên bình, dùng Bạch Đàn xoa bôi cái bình, dùng vòng hoa trang sức. Hiến mọi loại thức ăn, thắp đèn cúng dường. Cái bình thứ nhất ấy chứa 5 loại thuốc lớn, 5 loại lúa đậu, 5 thứ báu… dùng lụa 5 màu: trắng, đỏ, xanh, vàng, xanh lục che trùm. Ở trên Mạn Noa La dùng bức màn che trang sức, xếp bày phan, phướng với hương hoa thành hàng, khiến Đệ Tử vào trong Mạn Noa La, dùng áo che trùm đầu mặt, dùng Bạch Đàn xoa bôi thân, liền thọ nhận **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka)

Đến lúc thọ nhận Quán Đỉnh thời đầu đội mão Trời, mọi loại trang nghiêm rồi vì Đệ Tử đắc Pháp, trước tiên tất cả vật sử dụng đều dùng Chân Ngôn này gia trì.

"**Án, ma lý chi, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI SVĀHĀ

Ở khoảng giữa của Mạn Noa La an Ma Lý Chi Bồ Tát, thân màu vàng đậm cũng như màu vàng đỏ, thân tỏa ánh sáng như mặt trời, đỉnh đội cái tháp báu, thể mặc áo xanh áo Trời màu xanh hở vai, mọi loại trang nghiêm. Thân có 6 cánh tay, ba mặt, ba mắt, cõi con heo; tay trái: cầm cây cung, cành cây Vô Ưu với sợi chỉ; tay phải: cầm chày Kim Cương, cây kim, mũi tên

Phương Đông an **A Lý Ca Ma Tế Bồ Tát**, tụng Chân Ngôn này

"**Án, a lý-ca ma tế, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ ARKA-MAṢI SVĀHĀ

Bồ Tát này làm tướng Đồng Nữ, hai cánh tay, tất cả trang nghiêm, thân như màu mặt trời mới mọc, áo trời màu xanh hở vai, tay cầm cây kim, sợi chỉ khâu miệng mắt của Oan Gia

Phương Nam an **Ma Lý Ca Ma Tế Bồ Tát**, tụng Chân Ngôn này

"**Án, ma lý-ca ma tế, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARKA-MAṢI SVĀHĀ

Bồ Tát này cũng làm tướng Đồng Nữ, hai cánh tay, tất cả trang nghiêm, thân làm màu vàng ròng, cụng mặc áo Trời màu xanh, vịn cành cây Vô Ưu, một tay cầm cây kim, sợi chỉ

Phương Tây an **An Đa Lý-Đà Nẵng Ma Tế Bồ Tát**, tụng Chân Ngôn này

"**Án, an đa lý-đà nẵng ma tế, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ ANTARDHĀNA-MAṢI SVĀHĀ

Bồ Tát này cũng hiện tướng Đồng Nữ, hai cánh tay, tất cả trang nghiêm, thân có lửa rực, cũng mặc áo Trời màu xanh, cõi con heo, tay cầm sợi dây với cành cây Vô Ưu

Phương Bắc an **Đế Tổ Ma Tế Bồ Tát**, tụng Chân Ngôn này

"**Án, đế tổ ma tế, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ TEJO-MAṢI SVĀHĀ

Bồ Tát này cũng hiện tướng Đồng Nữ, hai cánh tay, tất cả trang nghiêm, cũng mặc áo Trời màu xanh, tay cầm cung tên

Phương Đông Nam an **Ô Na Dã Ma Tế Bồ Tát**, tụng Chân Ngôn này

"**Án, ô na dã ma tế, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ UDAYA-MAṢI SVĀHĀ

Phương Tây Nam an **Ngu La-Ma Ma Tế Bồ Tát**, tụng Chân Ngôn này

"**Án, ngu la-ma ma tế, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ KURMA-MAṢI SVĀHĀ

Phương Tây Bắc an **Phộc Nẵng Ma Tế Bồ Tát**, tụng Chân Ngôn này

"**Án, phộc nẵng ma tế, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ VANA-MAṢI SVĀHĀ

Phương Đông Bắc an **Chi Phộc La Tế Bồ Tát**, tụng Chân Ngôn này

"**Án, chi phộc la ma tế, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ JVALA-MAṢI SVĀHĀ

Bồ Tát như vậy đều có ba mặt, ba mắt, bên trong có một mặt heo đều hiện tướng nữ đủ thế lực lớn, đều có đàn heo đi theo

Nếu A Xà Lê dùng Phấn Đàn vẽ tranh với làm Quán Tưởng kèm y theo **Nghi** này thì hay diệt tất cả tội, tăng trưởng phú quý cát tường. Nếu thường trì tụng thì tất cả điều mong cầu không có gì chẳng thành tựu.

_Lại nữa, có Pháp **thành tựu** ấy là Tức Tai, Tăng Ích, Kính Ái, Giáng Phục. Bốn loại Pháp này thông dụng **Tối Thượng Tâm Chân Ngôn**

"**Án, ma lý chi, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI SVĀHĀ

Lại có Chân Ngôn, tức hai chữ **Án Hàm** (OṂ MAṂ). Hai đạo Chân Ngôn này đối với bốn loại Pháp lúc trước đều được thông dụng

_Lại Pháp **Giáng Phục**. Dùng nhóm **Tâm Chân Ngôn** lúc trước với chữ **Hạ-lý hồng** (HRĪḤ HŪṂ). A Xà Lê tác Quán Tưởng, an **Chân Ngôn ba chữ** này ngay trên trái tim người giáng phục. Lại tưởng người ấy ngồi trên Phong Luân, dùng bàn tay của mình cầm sợi dây mỗi mỗi móc dẫn người ấy. Như vậy Quán xong thì có thể bên trong một trăm do tuần: hoặc nam hoặc nữ, người gây oán… đều đến chịu hàng phục

_Nếu muốn giáng phục nhóm người **Nghịch Mệnh**. Dùng muối làm hình người ấy đưa vào lửa làm Hộ Ma, một ngày ba thời làm, đến nội trong 7 ngày ắt thấy linh nghiệm. liền được hàng phục.

Nếu muốn Tức Tai. Dùng cỏ Mã Tiên thấm tẩm bơ làm Hộ Ma thì chẳng phải chỉ ngưng dứt tai vạ mà còn được sống lâu

Nếu muốn Đại Nhân kính yêu. Dùng cây Ô Đàm Bát, gỗ cây Bồ Đề, gỗ cây Ni Câu Đà, cây Bát La xá ẩm ướt, dùng ba loại thức ăn có vị ngọt thấm tẩm hoa của cây Vô Ưu đồng làm Hộ Ma một trăm biến, liền được nhóm quốc vương kính yêu, nội trong 7 ngày lại dùng việc linh nghiệm thù thắng

_Lại có Pháp **thành tựu**. Dùng sừng bò hư nát nhiều năm với máu ở cái tai bên trái của con heo đồng hợp làm **nhãn dược**. Gặp ngày Nguyệt Thực, tụng Chân Ngôn này gia trì vào thuốc ấy.

Chân Ngôn là:

"**Án, ma lý chi, an đa lý-đà nẵng ma tế, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI ANTARDHĀNA-MAṢI SVĀHĀ

Đến khi Nguyệt Thực thoái lùi thời đứng tụng Chân Ngôn thì **Dược Pháp** liền thành. Dùng thuốc chấm vào con mắt liền được **Ẩn Thân Thông**.

Hoặc dùng thứ dơ bẩn trên thân con mèo đen, gọi là **Thanh Tịnh Nhãn Dược**. Lại dùng **Tam Kim** (vàng bạc đồng) đồng làm thành viên. Nếu gặp ngày Nguyệt Thực, dùng thuốc ngậm trong miệng, tụng Chân Ngôn lúc trước đến khi Nguyệt Thực thoái lùi liền ngưng. Do sức của **Dược Chú** cũng được **Ẩn Thân Thông**, mọi người chẳng thể nhìn thấy, chẳng thể truy đuổi được, chẳng thể cấm đoán cột trói (cấm phộc), chẳng thể trộm cướp được, cũng chẳng kinh sợ, chẳng bị lửa thiêu đốt, tất cả oan gia chẳng được dịp thuận tiện gây hại.

Lại tụng Chân Ngôn này

"**Án, ma lý chi, an đa lý-đà nẵng ma tế, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI ANTARDHĀNA-MAṢI SVĀHĀ

Chân Ngôn này thông cho tất cả nơi chốn dùng đều được thành tựu

_Lại nói tướng của lò Hộ Ma. Lò cao một khuỷu tay, đường giới hạn ở bốn phương rộng 4 ngón tay, vòng hoa Kim Cương an đường viền, khoảng giữa lò an hoa sen,ở trên hoa sen an chày Kim Cương như tướng hoa sen. Ở bốn bên của lò an bày cỏ Tát Tường, bên phải an tất cả vật sử dụng, bên trái an cái bình bát chứa nước sạch. Tụng Chân Ngôn này gia trì vào nước.

Chân Ngôn là:

"**Án, ma lý chi, phát tra, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI PHAṬ SVĀHĀ

Gia trì vào nước xong, dùng nước rưới vảy cho sạch sẽ. tức thời triệu thỉnh Hỏa Thiên

Chân Ngôn là:

"**Án, nhất hứ-dã hứ, ma hạ bộ đa nỉ phộc, ất-lý sử vĩ, nhạ tán đa ma, nga-lý hứ đát-phộc, a hộ đế, ma hạ la ma, thất-di tán, nễ hứ đổ bà phộc. Án, a nga-nẵng duệ, nỉ ba-dã, nỉ ba-dã, vĩ sa, ma hạ thất-lý duệ, hạ vĩ-dã, ca vĩ-dã, phộc hạ nẵng dã, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ EHYEHI MAHĀ-BHŪTA-DEVA ṚṢI DEVĪ JASATTMA GṚHITVĀDUTI MAHĀ-RAMA SMISAṂ NIHITOBHAVA

OṂ_ AGNAYE ĀDIVYA ĀDIVYA ĀVIŚA MAHĀ-ŚRĪYE HAVYA KAVYA VĀHANĀYA SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này triệu thỉnh Hỏa Thiên vào lò Hộ Ma. Hỏa Thiên ở ngay trên vành mặt trời, ba mắt, bốn cánh tay tác Thí Nguyện cầm cái Tịnh Bình, vòng hoa sen, cây gậy, tràng hạt. Thân màu đỏ vàng, tóc dựng đứng rực sáng như một đám lửa. Ném vào lu63 Hộ Ma ba biến hiến Hỏa Thiên thì hay diệt tất cả tội. Sau đó, A Xà Lê quán tưởng chữ **La** (:RA) thành mặt trời, quán tưởng chữ **A** (:A) thành mặt trăng đều có lửa rực sáng như đám lửa kia. Ở trên mặt trời ấy an Ma Lý Chi Bồ Tát. Tưởng xong, liền làm Hộ Ma ba biến hiến cho Bồ Tát. Nếu cầu Tức Tai thì nên tự tắm gội, mặc áo trắng. Nếu cầu Tăng Ích thì mặc áo vàng. Nếu muốn Kính Ái, Giáng Phục thì mặc áo Xích Đàn. Như vậy, A xà Lê giác ngộ y theo Pháp

Nếu dùng Lạc, Mật, bơ thấm tẩm hoa sen làm Hộ Ma một lạc xoa, cầu địa vị tôn quý thì quyết định thành tựu.

Hoặc ở trước bức tranh của Bồ Tát dùng hoa sen làm Hộ Ma một lạc xoa thì được thấy Bản Tướng của Ma Lý Chi Bồ Tát, được đại phú quý, thành tựu khoái lạc tối thượng.

Hoặc dùng hoa Câu Mẫu Na, hoa Ưu Bát La làm Hộ Ma một lạc xoa cũng được thấy Bồ Tát ấy, thành tựu điều đã mong cầu

_Lại có Pháp **thành tựu**, tụng Chân Ngôn này:

"Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc nỗ sắt-tra nam, mục khư, tác sô, mãn đà di, sa-phộc hạ"

*)OṂ_ VATTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI _ SARVA DUṢṬĀṂ MUKHA CAKṢU BANDHA ME SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn 7 biến gia trì vào quần áo. Lại làm cây cọc bằng gỗ Khư Nỉ La dài 4 ngón tay, đeo ngay trên lỗ tai. Khi đi trên đường nếu gặp giặc cướp, nạn ác… sẽ cấm đoán cột trói được nhóm ấy khiến cho Tâm bị mê hoặc chẳng thể gây hại.

Hoặc dùng Thư Hoàng, Hoàng Khương, đất đỏ hợp làm màu sắc, ở trong vật khí bằng đồng vẽ hình tướng của người ác. Lại ở bên dưới chày Yết Ma viết tên kẻ ấy rồi an trí (vật khí bằng đồng) trong nước ắt thấy linh nghiệm. Ở trên đường đi lại, hết thảy người ác đều tự bị cấm chỉ, chẳng thể làm ác.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Dùng Ngưu Hoàng với máu của thân mình, ở trong vật khí bằng đồng vẽ hình tướng người kia, lại ở trên trái tim viết **Tâm Chân Ngôn** với tên của người ấy, liền đem vật khí bằng đồng này an trong nước, tụng Tâm Chân Ngôn, lại quán tưởng người kia ngồi trên Phong Luân… dùng sợi dây móc dẫn người kia, tuy ở ngoài một ngàn Do Tuần thì người ấy, hoặc nam hoặc nữ đều mau chóng tự đi đến, liền được hàng phục.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Nếu có người từng thọ nhận Quán Đỉnh, hiếu kính A xà Lê, nơi Chân Ngôn Hạnh được thành tựu. Tác quán tưởng ấy: tưởng bốn chữ **Ám** (𑖀𑖾: AṂ), **Hàm** (𑖭𑖾: MAṂ)**, Tham** (𑖛𑖾: THAṂ)**, Hàm** (𑖭𑖾: MAṂ) an tại bốn phương, dần theo thứ tự hóa thành bốn ngọn núi lớn. Núi ấy đều rộng một ngàn do tuần, màu như báu Đại Thanh, khoảng giữa của núi có vành mặt trời, mặt trăng. Trên vành có một chữ **Hàm** (𑖭𑖾:MAṂ), chữ ấy biến thành thân của mình như hình tướng Ma Lý Chi ở trong vành trăng đứng trên xe heo, thân làm màu vàng ròng, sáu cánh tay thù diệu, ba mặt đều có ba con mắt, một mặt làm tướng heo, đỉnh đội cái tháp báu, mặc áo đen với áo Trời màu xanh. Tay phải cầm chày Kim Cương có ánh sáng lớn với mũi tên, cây kim, Tay trái cầm cây cung, sợi chỉ với cành cây Vô Ưu. Nếu ban đêm làm quán tưởng vành trăng, ban ngày làm quán tưởng vành mặt trời.

Tụng Chân Ngôn này:

"An đa lý-đà nẵng ma tế, sa-phộc hạ"

*) ANTARDHĀNA-MAṢI SVĀHĀ

Tụng xong, nói rằng: "***Chúng sinh chẳng thể nhìn thấy Ta***". Từ lúc ấy về sau khi đi trên đường sẽ được: mọi người chẳng nhìn thấy, chẳng thể đuổi bắt được, chẳng thể cấm đoán cột trói được, chẳng thể trộm cướp được, chẳng bị khinh khi, không có kinh sợ, lửa chẳng thể thiêu đốt, tất cả oan gia đều chẳng được dịp thuận tiện gây hại.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Dùng thuốc Thạch Hoàng, thuốc Tô Lỗ Đa, rễ Đa La La Bỉ. Khi hái rễ của thuốc này thì A Xà Lê nên khỏa thân, lộ cái đầu… khi Nguyệt Thực hoặc khi Nhật Thực thời nên hợp làm thành viên, sau đó tưởng thuốc này như đồng với mặt trời mặt trăng, liền ngậm trong miệng, yên lặng mà trụ thì ngày đêm chẳng bị nhìn thấy, **Ấn Thân** bậc nhất.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Thường tụng hai chữ **Án Hàm** (OṂ MAṂ) Chân Ngôn này là cực màu nhiệm trong màu nhiệm, sâu kín trong kín đáo. Nơi các Chân Ngôn là thù thắng bậc nhất. Nếu thường trì tụng thì điều mong muốn đều được Bồ Đề của Như Lai, tức được thành Phật.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Quán tưởng trong vành trăng có Ma Lý Chi Bồ Tát ngồi, thân màu vàng tía, phóng ánh sáng màu vàng ròng, mặc áo xanh với áo trời màu xanh, mọi loại trang nghiêm. Có 6 cánh tay, ba mặt đều có ba con mắt, đỉnh đội cái tháp báu. Mặt chính màu vàng mỉm cười, mặt bên trái màu đen chau mày lè lưỡi làm tướng rất xấu ác khiến người sợ hãi, mặt bên phải như đồng với mặt trăng mùa Thu viên mãn thanh tịnh. Tay trái cầm cây cung, sợi chỉ với cành cây Vô Ưu. Tay phải cầm mũi tên, cây kim, chày Kim Cương… Nếu hay Quán Tưởng như vậy thời Đức Phật nói là: "Chỗ làm chẳng hư dối, tất cả điều mong muốn không có gì chẳng thành tựu"

_Lại có Pháp **Đại Mạn Noa La thành tựu**. Dùng phấn ngũ sắc vẽ Đại Mạn Noa La. Ở bên ngoài Mạn Noa La làm bốn phương an bốn **Môn Lâu**. Lại ở trên cửa dùng vòng hoa, Anh Lạc trang nghiêm, đều thắp 8 cái đèn. Bốn phương bốn góc của Đàn đều an một cái bình Át Già đều dùng hai tấm vải xanh che trùm lên. Giáo vòng dùng Bạch Đàn, vòng hoa. Bên trên dùng bức màn trang sức. Ở khoảng giữa của Mạn Noa La an hoa sen tám cánh, ở khoảng giữa của hoa sen an chữ **Hàm** (𑖩:MAṂ) với Ma Lý Chi Bồ Tát

Liền tụng Chân Ngôn này:
"**Án, ma lý chi, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ MARĪCI SVĀHĀ

Phương Đông an **A Lý-Ca Ma Tế Bồ Tát**, tụng Chân Ngôn này:
"**Án, a lý-ca ma tế, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ ARKA-MAṢI SVĀHĀ

Phương Nam an **Ma Lý-Ca Ma Tế Bồ Tát**, tụng Chân Ngôn này:
"**Án, ma lý-ca ma tế, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ MARKA-MAṢI SVĀHĀ

Phương Tây an **An Đa Lý-Đà Nẵng Ma Tế Bồ Tát**, tụng Chân Ngôn này:
"**Án, an đa lý-đà nẵng ma tế, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ ATARDHĀNA-MAṢI SVĀHĀ

Phương Bắc an **Đế Tổ Ma Tế Bồ Tát**, tụng Chân Ngôn này:
"**Án, đế tổ ma tế, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ TEJO-MAṢI SVĀHĀ

Phương Đông Nam an **Ba Na Cật-La Ma Tế Bồ Tát**, tụng Chân Ngôn này:

"**Án, ba na cật-la ma tế, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ PAṆĀGRA-MAṢI SVĀHĀ

Phương Tây Nam an **Ô Na Dã Ma Tế Bồ Tát**, tụng Chân Ngôn này:
"**Án, ô na dã ma tế, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ UDAYA-MAṢI SVĀHĀ

Phương Tây Bắc an **Phộc Nẵng Ma Tế Bồ Tát**, tụng Chân Ngôn này:
"**Án, phộc nẵng ma tế, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ VANA-MAṢI SVĀHĀ

Phương Đông Bắc an **Chi Phộc La Ma Tế Bồ Tát**, tụng Chân Ngôn này:
"**Án, chi phộc la ma tế, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ JVALA-MAṢI SVĀHĀ

Phương bên trên an **Ma Hạ Chi Phộc La Ma Tế Bồ Tát**, tụng Chân Ngôn này:
"**Án, ma hạ chi phộc la ma tế, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ MAHĀ-JVALA-MAṢI SVĀHĀ

Phương bên dưới an **Ba La Cật-La Ma Tế Bồ Tát**, tụng Chân Ngôn này:
"**Án, ba la cật-la ma tế, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ BALĀGRA-MAṢI SVĀHĀ

Như vậy trong Mạn Noa La, y theo vị trí an bày Hiền Thánh, hiến mọi loại cúng dường, thì hay ban cho tất cả việc đã mong cầu.

Nếu có thọ nhận **mạn Noa La Quán Đỉnh** thời Đệ Tử như Pháp Tắc lúc trước, vẽ thanh tượng này, trì tụng, cúng dường thì người ấy chẳng lâu mau đượcc thành tựu

_Lại có Pháp **thành tựu**. Quán tưởng mặt trời trong hư không, ở trong mặt trời có cái tháp báu, bên trong tháp có chữ **Hàm** (𑖩:MAṂ), chữ **Hàm** biến thành thân của mình làm tướng Đồng Nữ, thân có màu như ánh sáng vàng ròng giống như mặt trời mới mọc, cũng như đám lửa, môi như màu hoa Mạn Độ Ca, áo Trời màu đỏ hở vai. Dùng xuến đeo cổ tay, vòng đeo tai với dây đai báu, mọi loại trang nghiêm, đỉnh đội Tỳ Lô Giá Na Phật với đeo vòng hoa Vô Ưu. Thân có tám cánh tay, ba mặt đều có ba con mắt. Tay trái cầm sợi dây, cây cung, cành cây Vô Ưu, sợi chỉ. Tay phải cầm chày Kim Cương, cây kim. Mũi tên, móc câu. Mặt chính có tướng hiền thiện mìm cười, làm màu trắng vàng, mắt dài rộng, thanh tịnh, đoan chính làm tướng đại dũng mãnh. Bên trái làm mặt heo, giận dữ cũng rất xấu ác, màu như báu Đại Thanh, ánh sáng như 12 mặt trời, chau mày lè lưỡi khiến người sợ hãi. Mặt bên phải màu đỏ thẫm như báu hoa sen tối thượng, rực sáng như lửa. Mặt phía sau cung Mặt Trời hiện ra cây Vô Ưu, cành cây có hoa. Ở dưới cây này có Đức Tỳ Lô Giá Na Phật, bốn vị Bồ Tát vây quanh. Đức Phật ấy đỉnh đội mão báu, tướng hiền thiện viên mãn, làm màu vàng chóe, kết **Tỳ Lô Đại Ấn** ở trên xe heo, đứng như thế múa, cũng làm tướng Đồng Nữ, dưới bàn chân có Phong Luân, trên Luân có chữ **Hạ** (𑖪:HA) biến thành **La Hầu Đại Diệu** như tướng ăn nuốt mặt trời mặt trăng. Ban ngày tưởng mặt trời, ban đêm tưởng mặt trăng.

Tác Quán Tưởng lúc trước, lại tụng Chân Ngôn là:
"**Án, ma lý chi, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ MARĪCI SVĀHĀ

Chân Ngôn này ở mặt chính ấy biến thành **Đại Lực Bồ Tát** có bốn cánh tay, mặt heo, mặc áo Trời màu đỏ, tất cả trang nghiêm, dùng đại lực móc dẫn khiến oan gia kia chịu hàng phục.

-Lại tụng Chân Ngôn là:

Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế, sa-phộc hạ"

*)OṂ_ VATTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI SVĀHĀ

Chân Ngôn Bồ Tát này cỡi Phong Luân ấy. Hoặc nam hoặc nữ thùy theo ý mong muốn đều hay chịu hàng phục. An phương Đông ấy

_Lại tụng Chân Ngôn là

"Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nam, mục khiếm mãn đà di, sa-phộc hạ"

*)OṂ_ VATTĀLI VADĀLI VARĀHA-MUKHI _ SARVA DUṢṬA PRADUṢṬĀṆĀṂ MUKHAṂ BANDHA ME SVĀHĀ

Chân Ngôn Bồ Tát này có bốn cánh tay, màu vàng ròng, mặc áo Trời màu đỏ, tay cầm hoa Vô Ưu, cây kim, sợi chỉ khâu miệng mắt của oan gia. An phương Nam ấy

_Chân Ngôn là:

Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nam, sa-đán bà dã, sa-phộc hạ"

*)OṂ_ VATTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI _ SARVA DUṢṬA PRADUṢṬĀṆĀṂ STAMBHĀYA ME SVĀHĀ

Chân Ngôn Bồ Tát này làm tướng Đồng Nữ có bốn cánh tay, mặc áo Trời màu đỏ, tay cầm Kim Cương, sợi dây, cành cây Vô Ưu với cây kim, đỉnh đội vòng hoa Vô Ưu, giáng phục oan gia. An phương Tây

_Chân Ngôn là:

"Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc, tát đát-tông di, phộc xá, ma nẵng dã , sa-phộc hạ"

*)OṂ_ VATTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI _ SARVA SATVAṂ ME VAŚA MĀNAYA SVĀHĀ

Chân Ngôn Bồ Tát này có bốn cánh tay, mặc áo Trời màu đỏ, mọi loại trang nghiêm, màu như mặt trời mới mọc, rực sáng như lửa Ca Ma Na. Tay trái cầm cây cung, cành hoa Vô Ưu. Tay phải cầm mũi tên, chày Kim Cương. Thân có Đại Lực không sợ hãi như tướng của Kiếp Hỏa, kính yêu tất cả chúng sinh. An phương Bắc ấy

_Tiếp theo, bên dưới nói rõ Pháp **dựng lập Đàn**

PHẬT NÓI KINH ĐẠI MA LÝ CHI
QUYỂN THỨ HAI (Hết)

Mật Tạng Bộ 4_ No.1257 (Tr.269_ Tr.272)

PHẬT NÓI KINH ĐẠI MA LÝ CHI BỒ TÁT
QUYỂN THỨ BA

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

_Lại nữa, khi dựng lập Đàn trì tụng thời trước tiên hiến thức ăn **Trai** cúng dường chúng Thánh, liền tìm người vẽ tượng tin trọng Phật Pháp, hay trì Trai Giới. Ở nơi vắng lặng, dùng vải lụa cực tốt, vẽ Ma Lý Chi Bồ Tát cúng dường. **Tỳ Khưu** (Bhikṣu) với **Tỳ Khưu Ni** (Bhiṣunī), Đồng Nữ ấy liền đến bên bờ sông, bờ biển, núi, rừng hoặc rừng **Thi Đa** (Śītavana), hoặc dưới cây Ni Câu Đà, hoặc vườn rừng, hoặc bên trong đường, điện của chùa, nhà; hoặc trước tháp Xá Lợi… Như nơi đó, liền làm Mạn Noa La, an tranh tượng Bồ Tát, hiến năm loại cúng dường, tụng Chân Ngôn của Nhóm **Tối Thượng Tâm** lúc trước một lạc xoa, đến ngày thứ ba thì hay diệt tất cả tội, đến ngày thứ tư nằm mộng thấy vượt qua biển với lên núi cao, hoặc thấy Đồng Nữ… thời người làm Pháp tự nhiên biết rõ mọi tội đều diệt. Đến ngày thứ năm thì lửa đèn tăng trưởng ánh sáng với ngửi thấy mùi thơm màu nhiệm. Đến ngày thứ sáu thì được nhìn thấy Phật, Bồ Tát. Đến ngày thứ bảy thì quyết định được nhìn thấy Ma Lợi Chi Bồ Tát. Người trì tụng phát Tâm Bồ Đề ắt được **chẳng thoái lùi** (bất thoái).

Nếu thấy việc chẳng lành: hoặc rắn lớn, rắn nhỏ, khỉ, vượn, mèo hoang, lừa, ngựa, voi, bò tranh đấu lẫn nhau với xâm hại người… thời chỉ tụng **Tâm Chân Ngôn** hai lạc xoa, liền thấy Bản Thân của Bồ Tát, tăng ích cát tường, thành tựu việc mong cầu.

_Lại có Chân Ngôn là:

"**Án, ma lý chi, sa-phộc hạ**"

*)OṂ_ MARĪCI SVĀHĀ

Chân Ngôn này tụng tám trăm biến thì được **đại thông mẫn** (rất thông minh). Một ngày tụng một ngàn biến thì được sống lâu, không có bệnh, tăng trưởng đại lực, mọi người kính yêu. Tụng **A Dụ Đa** (Ayuta: một vạn) số thì được Pháp thành tựu. Tụng một **câu chi** (Koṭi: một trăm triệu), cho dù trước kia gây tạo **năm tội nghịch** thì cũng được thành tựu

Nếu muốn thành tựu: ẩn thân, thuốc chấm vào mắt, giày da, cây kiếm Thánh, thuốc viên dùng để ngậm, được Đại Thần Thông, được Đại Nhân kính yêu, giáng phục oan gia, phá hoại oan gia, giáng phục binh chúng, giáng phục Dạ Xoa nữ, phá hoại **Noa Cát Nễ** (Ḍākiṇī), ngăn cấm thuốc độc kia, trừ bệnh sốt rét cách bốn ngày phát bệnh một lần, khiến chư Thiên **nhập ngộ**, mất tiền thì được trở lại… Như vậy tất cả việc ước muốn, việc mong cầu… tụng **Chân Ngôn Vương** này, phát Tâm dũng mãnh như Ma Lý Chi Bồ Tát thì tất cả chỗ làm, không có gì chẳng thành tựu.

_Lại có Pháp **giáng phục thành tựu**. Ở nơi vắng lặng không có người, dùng Bạch Đàn hoặc Cù Ma Di (phân bò) xoa tô Mạn Noa La, an tranh Ma Lý Chi. Ở trước bức tranh ấy dùng hoa Vô Ưu, mỡ chim Yến, Xích Đàn, Ngưu Hoàng vẽ hình người kia với viết Chân Ngôn kèm theo tên của người ấy an trong trái tim (của hình người ấy). Tự làm **Quán Tưởng**: tưởng người kia khỏa thân, màu hồng đậm, rũ tóc, dùng bàn tay trái nắm vặn thân ấy như tướng làm lễ, kinh sợ hoảng loạn. Tác **tưởng** ấy xong, tụng

Chân Ngôn, xưng tên của người ấy thì nội trong ba ngày thì kẻ kia liền chịu hàng phục, kèm sinh kính yêu.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Dùng đất ở hai bên bờ sông với đất dưới bàn chân của oan gia, đồng hợp làm hình người kia. Như nhóm vật, thuốc đã nói lúc trước, ở trên áo của xác chết hoặc trên vỏ hoa… viết tên người kia với Chân Ngôn rồi để trong trái tim của kẻ ấy. Dùng gỗ cây Vô Ưu làm cây cọc dài tám ngón tay rồi đóng vào trái tim của hình ấy, tụng Chân Ngôn, xưng tên kẻ ấy thì nội trong ba ngày, giả sử Thánh Nhân còn phải chịu hàng phục, huống chi là loại Phàm Phu.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Dùng sáp ong làm hình người kia, dùng chì màu đỏ trang điểm tô vẽ. Như nhóm vật, thuốc đã nói lúc trước, ở trên vỏ hoa viết tên người ấy với Chân Ngôn rồi để trong trái tim của hình người ấy. Cũng dùng gỗ cây Vô Ưu đóng vào trái tim của hình người ấy, lại dùng lửa của cây Khư Nễ La nướng hình người ấy thì cũng được hàng phục.

Nếu dùng hạt cải xoa bôi thân kẻ kia thì nội trong ba ngày, giả sử là Thiên Nữ cũng có thể giáng phục được, huống chi là người nữ trong nhân gian…

_Lại có Pháp **thành tựu**. Dùng tro thiêu xác chết với đất do loài mối trắng vận chuyển ra, đất trên **Ngõa Luân** (vành ngói), đất dưới bàn chân người kia… đồng làm hình của người ấy. Dùng Xích Đàn, Ngưu Hoàng ở trên vỏ hoa viết Cân Ngôn với tên kẻ ấy rồi để trong trái tim của hình người ấy, dùng lửa của cây Khư Nỉ La nướng lên. Ở trước bức tranh Bồ Tát, một ngày ba thời trì tụng thì nội trong 7 ngày, giả sử là quốc vương cũng tự chịu hành phục, huống chi là người thường.

_Lại có Pháp **giáng phục Dạ Xoa nữ**. Chọn ngày tốt có **Quỷ Tú** (Puṣya: sao Tú) trực, ở trong rừng Thi Đa, dùng gỗ cây Ni Câu Đà làm hình nữ Dạ Xoa dài một khuỷu tay, làm tướng thiếu niên vớn thân mạo đoan nghiêm, đủ các sắc tướng, hơi co chân phải, tay trái vịn cành cây Ni Câu Đà. Dùng thuốc đã nói như lúc trước, viết tên vị ấy kèm Chân Ngôn. Chọn nơi vắng lặng không có người, ở trong ban đêm dùng Bạch Đàn xoa tô Mạn Noa La, bên trên an bức tranh Ma Lý Chi. Liền rải hoa, thắp đèn, thiêu đốt An Tất Hương, xưng tên của nữ Dạ Xoa với tụng Chân Ngôn. Ở ngày thứ nhất được nữ Dạ Xoa đi đến hiện điềm lành ấy, đến ngày thứ bảy liền được nữ Dạ Xoa. Người trì tụng cần phải yên lặng. Đn sáu tháng thì được Pháp thành tựu. Hoặc muốn nữ Dạ Xoa làm mẹ, hoặc làm em gái… rồi muốn ban cho nguyện. Khi người trì tụng nói: "***Hãy làm vợ của Ta***" thì nữ Dạ Xoa thuận theo làm vợ, liền đem người trì tụng quay về trú xứ của mình, người trì tụng được sống lâu một kiếp, tùy theo Tâm tự tại. Nếu có chướng ngại, chẳng làm vợ được thì (người trì tụng) cũng được làm Đại Tài Chủ, được phú quý rộng lớn, ở trong đời sau được sinh vào cõi của Dạ Xoa.

_Lại có Pháp **thành tựu** khiến quốc vương kia yêu kính. Dùng rễ cây Ni Câu Đà làm hình vị vua kia đoan nghiêm rõ ràng, rồi dùng Ngưu Hoàng, mỡ chim Yến, Cung Câu Ma viết tên vị vua ay với Chân Ngôn rồi an trong trái tim của hình vị vua ấy, tác quán tưởng dùng sợi dây móc dẫn, lôi kéo. Như vậy tưởng xong, liền tụng Chân Ngôn sẽ khiến quốc vương kia hết lòng kính yêu, thừa sự cúng dường.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Chọn ngày tốt có **Quỷ Tú** (Puṣya) trực, dùng gỗ cây Vô Ưu làm cái hình dài một khuỷu tay, Lại chọn ngày Quỷ Tú trực, vẽ Ma Lý Chi Bồ Tát, ba mặt đều có ba con mắt, đỉnh đội cái tháp báu với cây Vô Ưu, vòng hoa, vòng vàng,

Anh Lạc, dây đai báu, xuyến đeo cổ tay, nhẫn đeo ngón tay, mọi loại trang nghiêm. Thân làm màu vàng tía, ánh sáng như một vạn mặt trời, mặc áo hồng, áo Trời màu đỏ. Tay trái cầm sợi dây, (cây cung), cành cây Vô Ưu, sợi chỉ. Tay phải cầm chày Kim Cương, mũi tên, cây kim, móc câu. Mặt chính có ánh sáng lớn, tướng mắt thanh tịnh, viên mãn, vui thích. Môi như Ma Ni, San Hô cũng như hoa Mạn Độ Ca với quả Nễ Ma. Mặt bên trái xấu ác, chau mày le lưỡi, làm tướng sân nộ, như màu báu Đại Thanh, người nhìn thấy sợ hãi. Mặt bên phải làm tướng heo, như màu báu hoa sen. Đỉnh đội cái tháp báu bên trong an Xá Lợi, ánh sáng như mặt trời mặt trăng, ở trên xe heo đứng như tướng múa đạp. Ở bên dưới cái xe ấy có Phong Luân, trên Luân có chữ **Hạ** (𑖪 : HA) biến thành Đại Diệu **La Hầu** (Rāhu) như ăn nuốt mặt trời mặt trăng.

Nếu vẽ tranh xong. Đồng Nữ chí Tâm **Trai** tùy theo sức hiến năm cúng dường. Nếu A Xà Lê y theo Pháp của bức tranh này, ban ngày đối diện mặt trời làm, ban đêm đối diện mặt trăng làm Quán Tưởng ấy. Lại đem bức trang Bồ Tát này an trí ở nơi vắng lặng. Ở trước bức tranh ấy dùng Bạch Đàn hoặc Cù Ma Di (phân bò) làm Mạn Noa La, tụng Chân Ngôn, rải hoa, hiến Anh Lạc, phan, lọng, vòng hoa, thắp đèn, thiêu đốt An Tất Hương với mọi loại thức ăn uống cúng dường. Hoặc dùng cái bát Át Già, hoặc cái chén vỏ ốc, hoặc nhóm vật khí bằng vàng, bạc, đồng, sắt… cúng dường. Tiếp theo kết **Tỳ Lô Đại ấn** an trên thân của mình, tụng **bản Chân Ngôn** thỉnh triệu Ma Lý Chi Bồ Tát.

Chân Ngôn là:

"**Án, ma lý chi, ê hứ-duệ hứ"**

*)OṂ_ MARĪCI EHYEHI

Thỉnh triệu xong, làm Quán Tưởng như quán tranh tượng mà không có khác.

_Thời liền hiến năm loại cúng dường. Chân Ngôn là:

"**Án, ma lý chi nỉ phộc đa duệ, a đát-la, tán nễ hứ đa, di bà phộc, a nỗ la cật-đa, di bà phộc, tô đổ sắt-dã, di bà phộc, tô bố sắt-dã, di bà phộc, tát lý-phộc tất tả di, bát-la dã tha"**

*)OṂ_ MARĪCI-DEVATĀYE_ ATRA SAṂ-NIHITA ME BHAVA, ANURAKTO ME BHAVA, SUTOṢYO ME BHAVA, SUPOṢYO ME BHAVA_ SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA

Hiến cúng dường xong, dùng Bạch Đàn xoa bôi vòng hoa nghiêm sức bình Át Già, dùng bàn tay nâng lên, tụng Chân Ngôn 108 biến hiến bình Át Già, như Bồ Tát ban cho tự rưới rót lên đỉnh đầu của mình. Liền nói lời này: "Nguyện cho con ở ngày nay mau thành Pháp Chân Ngôn, phát Tâm dũng mãnh như Ma Lý Chi Bồ Tát"

Lại tác Quán Tưởng, tụng Chân Ngôn một lạc xoa, được thấy điềm cát tường, hoặc tranh tượng chấn động, hoặc lửa đèn thêm sáng, hoặc ngửi thấy mùi thơm màu nhiệm, hoặc thấy lửa rực sáng, hoặc thấy khói xanh, hoặc thấy lửa sáng. Nếu chẳng thấy điềm lành, lại tụng Chân Ngôn gấp đôi, đến gấp ba lần ắt có điềm lành, cho đến một Câu Chi ắt thấy thành tựu, được Bồ Tát hiện Bản Tướng ban cho ước nguyện ấy, khiến cho điều mong cầu thành tựu. Hoặc là cây kiếm thánh, thuốc bôi mắt, giày da, Ngưu Hoàng, ẩn thân, thuốc viên, thuốc Thánh, Thần Thông… đều được thù thắng tối thượng.

Nếu cây kiếm thánh được thành tựu. Dùng tay cầm cây kiếm Thánh liền được làm chủ của tất cả Trì Minh Thiên cùng với các Thiên Nữ sống lâu, vui vẻ khoái lạc. Đây gọi là **Thánh Kiếm thành tựu**.

Nếu thuốc bôi mắt (nhãn dược) được thành tựu. Dùng thuốc chấm vào con mắt thì dùng con mắt nhìn thấy được hết thảy tất cả hàng Trời, Người, A Tu La trong Thế

Gian. Nhóm hữu tình ấy đều rất cui vẻ, sinh kính yêu sâu xa. Đây gọi là **Nhãn Dược thành tựu**

Nếu giày da được thành tựu. Đi giày da này trải qua trong một ngày đi được một ngàn do tuần, lại quay về chỗ cũ. Đây gọi là **Cách Tỉ** (giày da) **thành tựu.**

Nếu Ngưu Hoàng được thành tựu. Dùng Ngưu Hoàng này chấm ở trên trán sẽ khiến cho thân hay biến ra mọi loại hình tướng, mọi người nhìn thấy đều sinh kính yêu. Đây gọi là **Ngưu Hoàng thành tựu**

Nếu thuốc viên được thành tựu. Đem thuốc ngậm trong miệng sẽ khiến cho thân của mình như Đại Dược xoa, biến hiện hình tướng, hay đi trong Đại Địa. Đây gọi là **Hoàn Dược** (thuốc viên) **thành tựu**

Nếu thuốc Thánh được thành tựu thì hết thảy tất cả vật, dùng thuốc chấm vào đều thành vàng ròng, cũng hay thành tựu Thể của Kim Cương. Đây gọi là **Thánh Dược thành tựu**, mà sức của thuốc Thánh này cũng hay được sống lâu, Thần Thông, thân Trời, trừ tất cả bệnh khổ, biến mọi loại thân tướng như Thần Thông của Ma Lý Chi Bồ tát không có khác.

Pháp như vậy, mỗi mỗi nên ở trước tranh tượng Ma Lý Chi Bồ Tát, trì tụng, quán tưởng, kết chí, Tâm bền chắc thì mới được thành tựu. Nhóm Pháp thành tựu này đều do Đức Tỳ Lô Giá Na Phật nói.

_Lại có Pháp **thành tựu** cũng khiến cho quốc vương sinh kính yêu. Dùng Xích Đàn, Ngưu Hoàng, Cung Câu Ma ở dưới bàn chân của tranh tượng Ma Lý Chi Bồ Tát viết tên vị vua kia. Người trì tụng tự mặc áo lụa đào, hiến hoa màu đỏ, đốt An Tất Hương cúng dường Bồ Tát. Liền tác Quán Tưởng: (Ta) dùng tay cầm móc câu, sợi dây dẫn dắt người kia đến, khiến kẻ ấy lễ bái, tâm ôm giữ sự kinh sợ. Như vậy tưởng xong, dùng Đại Lực của Chân Ngôn Vương, nội trong ba ngày thì người kia tự đi đến cúng dường.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Người trì tụng ở trước tranh tượng Bồ Tát, trích máu của thân mình hòa hợp với Ngưu Hoàng, Cung Câu Ma viết tên người kia. Lại ở bên ngoài chữ **Ma** (𑖨: MA) viết bốn chữ **Tất-Đát-Lý** (𑖯: ṢṬRI). Ở bên ngoài bốn chữ này lại viết chữ **Chế** (𑖌: CE) vây quanh. Thiêu đốt An Tất Hương, tụng Chân Ngôn tám trăm biến, tác Quán Tưởng: người kia ngồi trên Phong Luân, (Ta) dùng bàn tay cầm móc câu, sợi dây dẫn dắt kẻ ấy đi đến. Tác Quán Tưởng Xong thì người kia tuy ở ngoài một ngàn do tuần cũng đi đến chịu hàng phục.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Dùng xác chết của một nam, một nữ đồng thiêu đốt làm tro. Lấy tro này với hạt quả **Thục Ca Ti Tha** làm bột, nước hương **Tát Nhạ La Sa**, mồ hôi ngựa, một chút Xá Lợi của Phật….chọn ngày **Quỷ Tú** trực đồng hợp làm viên, quán tưởng thuốc này ở trong lửa của mặt trời mặt trăng. Đối truốc mặt Ma Lý Chi Bồ Tát, tụng Chân Ngôn gia trì, ngậm thuốc trong miệng liền được Thần Lực của Dược Xoa, hay biến thân tướng đi trong Thế Gian

_Lại có Pháp **thành tựu**. Dùng chất dơ trên thân với tròng đen trong con mắt của con mèo đen, con mắt của con quạ già, máu ở tai trái của con heo đen, một chút Xá Lợi của Phật…. vào ngày Quỷ Tú trực đồng hợp làm viên, đối trước mặt Ma Lý Chi Bồ Tát, tụng Chân Ngôn gia trì, ngậm ở trong miệng thì cũng hay được sự khoái lạc của **Dục Thiên** (Kāma-deva)

_Lại có Pháp **thành tựu**. Dùng đất đen, mắt con chim cú vọ, mắt con quạ già, mắt con hồ ly, mắt con chim **Câu Kế La** đen, chút ít Xá Lợi của Phật… lấy nước cốt bên trong cây **Phộc Nhật Lý**, chọn ngày Quỷ Tú Trực đồng hợp làm viên. Cũng quán tưởng thuốc này ở trong lửa của mặt trời mặt trăng. Đối trước mặt Ma Lý Chi Bồ Tát, tụng Chân Ngôn gia trì. Liền ngậm trong miệng thì được ẩn thân, người chẳng thể nhìn thất, chẳng thể nắm bắt, chẳng thể cấm chế, chẳng thể trộm cắp, lửa chẳng thể đốt, oan gia chẳng được dịp thuận tiện gây hại. Nếu chí tâm trì tụng Chân Ngôn gia trì vào thuốc này thì được ẩn thân rất màu nhiệm.

_Lại có Pháp **thành tựu** hay khiến cho Đồng Nam, Đồng Nữ **nhập ngộ**, biết rõ việc quá khứ, vị lai. Hoặc Đồng Nam, Đồng Nữ 12 tuổi, thân mạo đoan chính, tướng mắn ngay thẳng chính trực. Chọn nơi vắng lặng không có người, tắm rửa sạch sẽ, thân mặc áo trắng, dùng Bạch Đàn xoa bôi thân, vòng hoa nghiêm sức với khiến đốt hương. A Xà Lê dùng Cù Ma Di (phân bò) xoa tô Mạn Noa La, an Đồng Nam, Đồng Nữ ấy trong Đàn, tụng Chân Ngôn tám trăm biến để làm gia trì. Tụng Chân Ngôn xong, lại làm Pháp Quán Tưởng: tưởng trong thân của Đồng Nam, Đồng Nữ ấy có một vành mặt trời, trong vành mặt trời có một chữ **Hàm** (: MAṂ) màu hồng đậm như lửa.Làm Quán này xong, phát Tâm dũng mãnh như Ma Lý Chi Bồ Tát, tay cầm chuông chày, đốt An Tất Hương trải qua một khoảng sát na, liền được **nhập ngộ**, tự nhiên thông tất cả việc.

Bản Chân Ngôn là:

"Án, ma lý chi, a phệ xá dã, a phệ xá dã, độ nẵng độ nẵng, kiếm ba kiếm ba, kiếm ba ba dã, kiếm ba ba dã, bát đát-lãm, nga-lý đát-nẵng, nga-lý đát-nẵng, hồng, ma lý chi, sa-phộc hạ"

*)OṂ_ MARĪCI ĀVIŚĀYA ĀVIŚĀYA, DHUNA DHUNA, KAMPA KAMPA, KAMPA BHAYA KAMPA BHAYA, PATRAṂ GṚHṆA GṚHṆA HŪṂ MARĪCI SVĀHĀ

_Lại có Pháp **thành tựu** giáng phục Rồng ác. Nếu quốc độ cá hạn hán lớn, ắt có Rồng ác chế phục mây mưa, xâm tổn lúa mạ. Nay trong Kinh này có **Tối Thượng Chân Ngôn Tam Ma Địa** tên là **Đại Vũ** (Mahā-varṣaṇa). Nếu người trì tụng liền được mưa lớn bổ ích cho tất cả lúa mạ với cây cỏ… đều khiến cho tăng trưởng

Chân Ngôn là:

"Án, ma lý chi, vĩ bố la, bát-la phộc lý, nẵng nghệ, nẵng nga hạ-lý nãi diệm, lý-đế, nhập-phộc la, nhập-phộc la, tát lý-phộc nẵng nga hạ-lý nãi dã, chỉ lệ chỉ lệ, nẵng nga câu la, vĩ trì-tông sa nễ, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, nẵng nga hạ-lý nãi dã, nễ na, mô hạ, na hạ, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, nẵng nga, bà phộc nẵng, bát tả bát tả, bát tả dã bát tả dã, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, nẵng nga, a cật-la ma, a cật-la ma, tát lý-phộc tam mẫu nại-la, sa nga la, vĩ ma lệ, vĩ thác-la ma, ma hạ nẵng nga, đế nhạ phộc lý, sa-phộc hạ"

*)OṂ_ MARĪCI VIPULA PRAVĀRE NĀGĪ, NĀGA-HṚDAYAṂ RTE, JVALA JVALA_ SARVA NĀGA-HṚDAYA KILI KILI, NĀGA-KULA VIDHVAṂSANE_ SARVA DUṢṬA-NĀGA-HṚDAYA NINDĀ MOHA DAHA_ SARVA DUṢṬA-NĀGA BHAVANA, PACA PACA PACĀYA PACĀYA_ SARVA DUṢṬA-NĀGA ĀKRAMA ĀKRAMA_ SARVA SAMUDRA SĀGARA VIMALE VIŚRĀMA MAHĀ-NĀGA TEJA-VĀRI SVĀHĀ

Chân Ngôn này tên là **Phổ quang Thiểm Điện Long Tâm Đà La Ni**. Nếu chí tâm trì tụng ắt tuôn mưa ngọt xuống.

_Lại có Đà La Ni tên là **Chính Đạo**. Nếu hay trì tụng cũng tuôn mưa ngọt xuống.

Chân Ngôn là:

"**Đát nễ-dã tha: Án, ma lý chi, tả tra tả tra, vĩ tả tra vĩ tả tra, thuật-la tha, thuật-la tha, xá phộc lý, tức trí, sa-phộc hạ"**

*)TADYATHĀ: OṂ_ MARĪCI CĀṬA CĀṬA VICĀṬA VICĀṬA, ŚRATHA ŚRATHA ŚĀVARĪ CIṬI SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này, dùng 108 hạt cải trắng, ở bên trong ao Rồng mà làm Hộ Ma, liền được mưa lớn.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Dùng thuốc Tát Nhạ La Sa Hương với mật… tụng Chân Ngôn lúc trước 21 biến, đốt hương dùng hiến Long Vương. Tiếp theo làm Mạn Noa La, giáp vòng vẽ Rồng, mở 4 cửa, mỗi cửa an 7 bát thức ăn, để mọi loại thức ăn uống với các hoa quả, mỗi mỗi cúng dường. Lại an 4 cái bình Át Già, 4 cái bát **Xuất Sinh**, 4 lò hương thiêu đốt An Tất Hương, thắp 8 chén đèn. A Xà Lê ở cửa Đông của Mạn Noa La làm Pháp Hộ Ma, dùng hạt cải trắng, muối hòa chung với nhau, dùng củi Ca La Vĩ La nhóm lửa, làm Hộ Ma tám trăm biến thì tất cả Long Thần trong Diên Phù Đề đều phát Tâm hiền thiện, tuôn mưa ngọt xuống.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Dùng dầu hạt cải trắng, mật, Ca La Vĩ La Hoa, Long Hoa hòa hợp làm viên, tụng Chân Ngôn tám trăm biến, đưa một ngàn viên thuốc vào ao Rồng thì tất cả Long Thần đều sinh vui vẻ, tức thời tuôn mưa xuống. Nếu chẳng tuôn mưa xuống thì tất cả Long Thần kia mau bị đau buốt đầu, chịu khổ não lớn, chẳng lâu bị phá hoại.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Lấy ba thăng tro, dùng dấm hòa làm bùn, làm một ngàn viên, tụng Chân Ngôn 60 biến, đưa vào trong ao Rồng thì tất cả Long Thần đều rất kinh sợ, tức thời tuôn mưa xuống, bổ ích cho cây cỏ. Nếu chẳng tuôn mưa xuống thì thân mau sinh bệnh với hoại con mắt.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Dùng hoa sen, hoa Ưu Bát La, Thư Hoàng, bột đồng, hạt cải trắng, hoa Bát La Xà, đường cát hòa chung với nhau làm viên lớn như hạt táo, tụng Chân Ngôn 80 gia trì. Như khi trời hạn hán thời đưa 7 viên thuốc vào trong ao Rồng, liền tuôn mưa ngọt xuống, trải qua 7 ngày đêm mà chẳng tạm ngừng. Nếu chẳng tuôn mưa xuống thì nước trong ao Rồng bị khô cạn, khiến cho các Rồng kia sinh tâm nhiệt não.

Hoặc ở bên ao Rồng, dùng một viên thuốc an trên cây trúc, hoặc an trên cây phướng, dùng chỉ màu xanh cột buộc, lại viết Chân Ngôn cũng an trên ấy thì liền tuôn mưa lớn, ngày đêm chẳng dừng. Nếu muốn tạng mưa, liền bỏ thuốc ấy đi.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Tụng Chân Ngôn này:

"**Án, ma lý chi, tô một-la đế, phộc nhật-la, đống ni, di lệ di lệ, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI SU-MṚTE VAJRA DHUNI, MILI MILI SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này xong, dùng bùn làm con Rồng, thân dài tám ngón tay cú đủ 9 cái đầu. Dùng Chu Sa tô vẽ, ở trên cổ con Rồng cột lá phan màu. Liền làm Mạn Noa La, vị trí ở bốn phương, rải hoa, đốt hương, hiến thức ăn màu trắng cúng dường. Dùng cành Thạch Lựu lau quét thân Rồng 21 lần, tiếp theo tụng Chân Ngôn 1008 biến xong, xưng tên của Rồng ấy, lại tụng Chân Ngôn, dùng cành Thạch Lựu lau quét thân Rồng thì Rồng ấy chẳng thích cung của mình mà đi đến chịu hàng phục. Nếu chẳng mau tuôn mưa sã khiến bị chết.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Dùng hạt cải trắng, tụng Chân Ngôn 1008 biến gia trì vào hạt cải rồi đâm ném thân Rồng cũng 1008 lần thì Rồng ấy tự nhiên ngóc đầu mà đi. Lại dùng cành Thạch Lựu đâm thân Rồng ấy thời Rồng liền mới đứng lại, miệng lè ra hai cái lưỡi, đến ban đêm thì Rồng hiện hình của mình, với tất cả Rồng thảy đều chịu hàng phục. Lúc đó, tất cả việc mà người trì tụng đã mong muốn thì Rồng liền tùy thuận, chẳng dám trái ngược.

_Lại có Pháp **thành tựu** cũng khiến cho Long Vương tuôn mưa xuống. Dùng sữa với hạt cải trắng xoay theo mặt trời, gia trì Chân Ngôn 108 biến, liền giáp vòng rải hạt cải trắng

Chân Ngôn ấy là:

"**Đát nễ-dã tha: Án, ma lý chi, tả tra tả tra, vĩ tả tra vĩ tả tra, thuật-noa tha, thuật-noa tha, xá phộc lý, tức trí, sa-phộc hạ"**

*)TADYATHĀ: OṂ MARĪCI CAṬA CAṬA VICAṬA VICAṬA ŚRĀTHA ŚRATHA ŚĀVARĪ CIṬI SVĀHĀ

Như A Xà Lê y theo Pháp lúc trước trì tụng cúng dường.

_Nếu tất cả Long Thần bên trong Diêm Phù Đề chẳng chịu nuôi dưỡng chúng sinh, tuôn mưa ngọt ấy. Liền tụng riêng **Tam Muội Chính Đạo Đà La Ni** 7 biến, lại dùng 108 hạt cải trắng, tụng Đà La Ni lúc trước Chú vào ao Rồng ấy, liền làm Hộ Ma thời tất cả quyến thuộc trong cung Rồng đều bị nhiệt não, xương đòn gánh (tỏa cốt) rời từng mảnh.

Đà La Ni là:

"**Nẵng mô xá cát-dã mẫu nẵng duệ, đát tha nga đá dã. Đát nễ-dã tha: bộ tế, bộ tế, đát đát-phộc bộ tế, bát-la phộc la bộ tế, tam mãn đá, ca la, bộ đế, đổ la, sa-phộc hạ. Tam ma dã, tán tổ na nễ, sa-phộc hạ. Nẵng nga la, tán tổ na nễ, sa-phộc hạ"**

*)NAMO ŚĀKYAMUṆĀYE TATHĀGATĀYA

TADYATHĀ: BHŪTE BHŪTE SATVA-BHŪTE, PRAVĀRA-BHŪTE, SAMANTA KĀRA BHŪTE, DHURA SVĀHĀ

SAMAYA SAṂ-SUDĀNI SVĀHĀ

NĀGARA SAṂ-SUDĀNI SVĀHĀ

Nếu trời hạn hán, rất lâu chẳng mưa. Dùng cây A Lý Ca, hạt cải trắng, bơ, Lạc (váng sữa đặc), hoa Ca La Vĩ La… tụng Chân Ngôn lúc trước làm Hộ Ma 1800 biến, hoặc ở ao Rồng, hoặc bên cái giếng làm Pháp đều được, ắt tất cả Long Thần đều tuôn mưa lớn xuống, dứt trừ tai hại.

PHẬT NÓI KINH ĐẠI MA LÝ CHI BỒ TÁT
QUYỂN THỨ BA (Hết)

Mật Tạng Bộ 4_ No.1257 (Tr.272_ Tr.276)

PHẬT NÓI KINH ĐẠI MA LÝ CHI BỒ TÁT
QUYỂN THỨ TƯ

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triếu Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

_Lại có Pháp **thành tựu**. Liền nói **Tụng** là:

"Nay Đại Bồ Tát này
Thân tràn khắp Pháp Giới
Thanh tịnh như hư không
Từ Quang chiếu Thế Gian
Như trăm ngàn mặt trời
Đốt hết Ma phiền não
Hay phát lửa Trí Tuệ
Ném vứt biển sinh tử
Thế nên người trì tụng
Y Pháp mà tu học
Lắng Tâm tác Quán Tưởng"

Như vậy, A Xà Lê tịnh Chí chân thành, tưởng bên trong vành trăng kia có một chữ **Hàm** (𑖩:MAṂ), biến chữ **Hàm** này thành thân của mình như tướng Đồng Nữ 8 tuổi, trải qua khoảng chốc lát, thân như màu **vàng Diêm Phù Đàn** (Jambūdana-suvarṇa) ánh sáng lấp lánh ngang bằng trăm ngàn mặt trời, tám cánh tay, hai chân, ba mặt đều có ba con mắt, hai mặt bên trái bên phải làm tướng heo màu đen, phẫn nộ chau mày, khoác áo Trời màu xanh, tai đeo vòng, ngón tay đeo nhẫn, cổ tay đeo xuyến, chân đeo xuyến, **Hoàn Lạc** (vòng lục lạc), chuông gió… phát ra âm thanh vi diệu. Như vậy lại có mỗi loại các Rồng trang nghiêm trên thân, có vị Long Vương màu vàng ở trong đỉnh đầu phóng ánh sáng Ma Ni giáp vòng chiếu sáng.

Lại Bồ Tát này đội hoa Vô Ưu, tóc trên đầu dựng đứng, ở trên búi tóc ấy lại đội cái tháp báu. Lại ở trong tháp hiện ra hoa Vô Ưu nở rộ. Lại ở dưới cái cây có hoa sen trắng, Đức **Tỳ Lô Như Lai** (Vairocana-tathāgata) ngồi trên hoa ấy, đỉnh đội mão báu trang nghiêm búi tóc, mặt mắt đoan nghiêm, thân màu vàng ròng, ngồi Kiết Già, kết **Tỳ Lô Ấn**, chẳng lay động như tướng Thiền Định, thân có lửa sáng chiếu sáng Thế Gian, an định bền chắc chẳng động như lửa không có gió, rồi lại dấy lên khắc chư Phật trong mây.

Bên trái: tay thứ nhất cầm cây cung có vô biên Đức, kéo mũi tên trên dây cung ấy có thể đến lỗ tai; tay thứ hai cầm vị Rồng **Phộc Tô Chỉ** (Vāṣuki-nāga), miệng lè ra hai cái lưỡi, thân như sợi dây ấy, tay thứ ba cầm vị Rồng **Đức Xoa Ca** (Takṣaka-nāga) kèm với hoa Vô Ưu, tay thứ tư tác **Kỳ Khắc Ấn** kèm với cầm vị Rồng **Yết Lý Câu Tra** (Karkoṭaka-nāga) với sợi dây. Bên phải: tay thứ nhất cầm vị Rồng **Câu Lệ Ca** (Kulika-nāga), tay thứ hai cầm vị Rồng **Bát Nạp Ma** (Padma-nāga) với kéo giương cây cung, tay thứ ba cầm vị Rồng **Đại Bát Nạp Ma** (Mahā-padma-nāga) cũng lè ra hai cái lưỡi kèm với kim chỉ, tay thứ tư cầm vị Rồng **Thương Khư Bát La** (Śaṅkha-pāla-nāga). Dùng cỏ Cát Tường ràng cột bàn tay của Rồng, các vị Long Vương ấy đều lè ra hai cái lưỡi, răng nanh với răng bén nhọn, mắt nhìn có chất độc, đỉnh đầu có ánh sáng Ma Ni chiếu khắp mười phương như vị Long Vương thứ nhất kia

Mặt chính làm màu vàng đậm có tướng mỉm cười, ánh sáng rực rỡ như mặt trời mới mọc, môi như hoa Mạn Độ Ca, diện mạo viên mãn đoan chính, lông mày như trăng mới bắt đầu, mũi như ống trúc, mắt như lá hoa sen xanh. Mặt bên phải thanh tịnh như trăng đầy trong mùa Thu, phóng ánh sáng màu trắng như tướng lửa rực sáng. Mặt bên trái màu xanh, hình tướng xấu ác, làm đại phẫn nộ, miệng ló ra nanh bén khiến Chúng sợ hãi, ánh sáng chiếu diệu như tướng ngàn mặt trời tụ hội rực lửa đáng sợ như **Kiếp Hỏa** (Kalpāgni). Các Chúng Rồng đó chẳng dám nhìn ngó, nếu thấy chau mày nháy mắt thì kinh sợ ngã xuống đất, Chúng đều cúi mặt. Nếu phun nước tuôn mưa xuống, trải qua khoảng sát na thì nước tràn đầy Đại Địa, dâng cao đến bờ mé của mặt trời. Long Vương như vậy trụ bên trong bàn tay của Đức Phật.

_Ở bốn bên của Đức Phật có bốn vị Đại Bồ Tát vây quanh

Ở bên phía Đông của Đức Phật, an **Bá Na Cật La Ma Tế Bồ Tát**. Tụng Chân Ngôn này là:

"**Án, bá na cật-la ma tế, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ PAṆĀGRA-MAṢI SVĀHĀ

Nay vị Bồ Tát này có bốn cánh tay, ba con mắt làm khuôn mặt heo, thân khoác áo Trời màu vàng, cỡi con heo màu vàng, thân như màu báu Đại Thanh, chau mày, miệng ló ra nanh bén, mắt ngó nhìn Long Vương, tay trái cầm chày Kim Cương với cây kim… (?tay phải cầm) sợi dây, móc câu

Ở bên phía Nam của Đức Phật, an **Ngu La-Ma Cật La Ma Tế Bồ Tát**. Tụng Chân Ngôn này:

"**Án, bá ngu la-ma ma tế, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ KURMA-MAṢI SVĀHĀ

Nay Bồ Tát như tướng Đồng Nữ, mặt có ba con mắt, thân làm màu vàng, cỡi con heo đen, khoác áo Trời màu xanh, tất cả trang nghiêm. Tay trái tác Kỳ Khắc Ấn cầm hoa Vô Ưu với sợi dây. Tay phải cầm cây kim với móc câu

Ở bên phía Tây của Đức Phật, an **Phộc Nẵng Ma Tế Bồ Tát**. Tụng Chân Ngôn này:

"**Án, phộc nẵng ma tế, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ VANA-MAṢI SVĀHĀ

Nay Bồ Tát này có ba mặt, một mặt làm tướng heo, thân màu đỏ thẫm, khoác áo Trời màu xanh, tất cả trang nghiêm. Cầm: cung, tên, cành cây Vô Ưu với cái khóa

Ở bên phía Bắc của Đức Phật, an **An Đát Lý Đà Nẵng Ma Tế Bồ Tát**. Tụng Chân Ngôn này:

Án, an đát lý-đà nẵng ma tế, sa-phộc hạ"

*)OṂ_ ATARDHĀNA-MAṢI SVĀHĀ

Nay Bồ Tát này có ba mặt, bốn cánh tay, một mặt làm tướng heo, eo lưng ràng quấn con rắn, thân như báu màu xanh, khoác áo Trời màu hồng. Cầm: cái chuông, cái chày, sợi dây với móc câu.

Như vậy đều đội cái tháp báu.

_Lại có tám vị Đại Long Vương cũng đều vây quanh

Phương Đông an Đại Long Vương **A Nan Đa** (Ananta) màu như nước đen, có 7 cái đầu, chắp hai tay lại cầm giữ hoa sen, quỳ gối mà ngồi chiêm ngưỡng Bồ Tát, luông cùng với Long Nữ **Đát Lý Bộ Nghệ** (Tri-bhūja) đồng trụ. Tám vị Đại Long Vương này

đội mão báu với có ánh sáng Ma Ni phá tất cả ám tối, mọi loại trang nghiên. Lại có các đầu rắn phun nước tuôn mư xuống.

Tiếp theo, ở phương Nam an Long Vương **Phộc Tô Chỉ Long** (Vāṣuki), thân làm màu vàng đậm.

Phương Tây an Long Vương **Đức Xoa Ca** (Takṣaka), thân làm màu trắng

Phương Bắc an Long Vương **Ca Lý Câu Tra Ca** (Karkoṭaka), thân làm màu đỏ.

Phương Đông Nam an Long Vương **Thương Khư Ba La** (Śaṅkha-pāla)

Phương Tây Nam an Long Vương **Đại Bát Nạp Ma** (Mahā-padma)

Phương Tây Bắc an Long Vương **Bát Nạp Ma** (Padma)

Phương Đông Bắc an Long Vương **Câu Lệ Ca** (Kulika)

Nghi Tắc như vậy khiến người có Tâm tin tưởng vẽ, thọ trì Trai Giới. Chọn ngày Cát Tường có **Quỷ Tú** (Puṣya-nakṣatra) trực , ở nơi vắng lặng dùng tấm lụa tốt mới, vẽ **Tranh Pháp** này. Vẽ xong, sau đó **Bật Sô Ni** (Bhikṣuni) với Đồng Nữ thọ trai, ở trước bức tranh ấy hiến năm cúng dường rồi vui thích khen ngợi.

_Nếu khi Trời hạn hán, A Xà Lê chí Tâm tắm gội sạch sẽ, trì Giới. Dùng sữa, lạc (váng sữa đặc) làm thức ăn , thân mặc áo đen, lại sai người có khả năng đồng làm việc Pháp. Muốn làm Pháp ấy nên chọn nơi có Long Thần cư ngụ, hoặc ở bờ biển, hoặc bên bờ sông, hoặc gần giếng, suối, hoặc ao đàm trong rừng. Nơi như vậy, dùng Cù Ma Di (phân bò) làm Mạn Noa La, an tranh tượng lúc trước. Lại ở trên bức màn hoặc trên phan phướng… lại viết Chân Ngôn. Xong dùng hạt cải trắng, gạo tẻ làm bột, vẽ Đàn vuông vức, xếp đặt bốn cửa. Ở bên ngoài bốn cửa an Phong Luân trên hoa sen, ở trong Phong Luân an cung điện, lại ở trong cung điện an hoa sen tám cánh sáng rực như lửa, trên hoa sen an **Giáng Tam Thế Minh Vương** (Trailokya-vijaya-vidya-rāja)

Lại lấy đất ở hai bên bờ sông, đất ở nơi có biển, đất do loài mối trắng vận chuyển ra, nặn làm **Long Vương** (Nāga-rāja) cũng an trên hoa sen tám cánh, quyến thuộc của Long Vương mỗi mỗi đều vây quanh, hai bên trái phải có **Long Nữ** (Nāga-kanyā) tay cầm hoa sen. Ở trong trái tim của Rồng an một chữ **Hồng** (𑖪𑖽𑖿𑖨𑖾: HŪṂ), trên cổ an chữ **Bằng** (𑖨𑖾𑖿𑖨𑖾: PAṂ). Vị Rồng ấy cũng có đầu rắn với ánh sáng của viên ngọc Ma Ni. Lại dùng Bạch Đàn xoa bôi thân Rồng ấy, dùng châu báu, chuỗi Anh Lạc, vòng hoa nghiêm sức. Lại dùng hoa Câu Mẫu Na, hoa Ưu Bát La, hoa sen trắng, hoa Mạt Lệ Ca rải tán. Trước mặt Long Vương an cái bát sữa, bát chứa đầy nước hương, thắp 8 chén đèn. Hiến cái bát sữ, cái bát chứa đầy sữa thơm… thức ăn uống đã hiến đều dùng bơ, lạc, mật, sữa, đường, gạo tẻ làm thức ăn với hoa lúa đậu, hạt cải trắng… xong y theo phương vị, tụng Chân Ngôn an tám vị Đại Long Vương.

Phương Đông an Long Vương **A Nan Đa** (Ananta), tụng Chân Ngôn này:

"**Án, nẵng mạc, sa-phộc hạ**"

*)OṂ_ NAMAḤ SVĀHĀ

Phương Nam an Long Vương **Phộc Tô Chỉ** (Vāṣuki), tụng Chân Ngôn này:

"**Án, khư, sa-phộc hạ**"

*)OṂ_ KHA SVĀHĀ

Phương Tây an Long Vương **Đức Xoa Ca** (Takṣaka), tụng Chân Ngôn này:

"**Án, hồng, sa-phộc hạ**"

*)OṂ_ HŪṂ JAḤ SVĀHĀ

Phương Bắc an Long Vương **Yết Lý Câu Tra Ca** (Karkoṭaka), tụng Chân Ngôn này:

"**Án, tốc, sa-phộc hạ**"

*)OṂ_ SUḤ SVĀHĀ

Phương Đông Nam an Long Vương **Thương Khư Bát La** (Śaṅkha-pāla), tụng Chân Ngôn này:

"**Án, phộc, sa-phộc hạ**"

*)OṂ_ VAḤ MAḤ SVĀHĀ

Phương Tây Nam an Long Vương **Bát Nạp Ma** (Padma), tụng Chân Ngôn này:

"**Án, phả tra, sa-phộc hạ**"

*)OṂ_ PHAṬ SVĀHĀ

Phương Tây Bắc an Long Vương **Đại Liên Hoa** (Mahā-padma), tụng Chân Ngôn này:

"**Án, đà ca đà ca, tất lệ, sa-phộc hạ**"

*)OṂ_ DHAKA DHAKA ŚRĪ SVĀHĀ

Phương Đông Bắc an Long Vương **Câu Lệ Ca** (Kulika), tụng Chân Ngôn này:

"**Án, phộc, sa-phộc hạ**"

*)OṂ_ VAḤ SVĀHĀ

Như vậy, khi tụng Chân Ngôn thời kết **Nhất Thiết Long Vương Tâm Ấn**. Hai bàn tay ngửa bằng nhau hai ngón út kèm nhau như cây kim, hai ngón vô danh cài chéo nhau đè lóng thứ ba của hai ngón giữa, hai ngón trỏ phụ vạch bên dưới của hai ngón giữa, tách mở hai ngón cái đều hơi co một chút.

Tiếp theo, kết **Diệm Mạn Đức Ca Minh Vương Chân Ngôn ấn**. Hai tay chắp lại, đem hai ngón cái đè hai ngón giữa, co lóng thứ ba. Liền tụng Chân Ngôn:

"**Án, diệm mạn đức ca, hồng"**

*)OṂ_ YAMĀNTAKA HŪṂ

Dùng Ấn Chân Ngôn này thỉnh triệu Long Vương với cúng hiến nhóm hương hoa. Cúng hiến xong, A Xà Lê cầm một cái bát sữa, phát Tâm dũng mãnh đi vào trong nước, nước ngập đến cổ, tụng Chân Ngôn lúc trước, liền Chú vào vị Rồng ấy. Chú xong, ra khỏi nước, chí Tâm chân thành, vào gian phòng thờ Hiền Thánh, ở cửa Đông của Mạn Noa La, như Nghi Tắc lúc trước, liền làm Hộ Ma. Dùng hạt cải trắng, muối, hoa Ca La Vĩ La, dùng dầu hạt cải thấm tẩm qua, làm Hộ Ma tám ngàn biến thì Rồng ấy liên tuôn mưa ngọt xuống.

_Lại có Pháp **thành tựu.** Thời người trì tụng làm Quán Tưởng: Tưởng chữ **Hàm** (𑖪: HĀṂ) trong hư không biến thành Ma Lý Chi Bồ Tát, làm tướng Đồng Nữ, thân màu vàng chóe, mặc áo Trời màu xanh, mọi loại trang nghiêm, 6 cánh tay, khuôn mặt mỉm cười, môi như màu hoa Mạn Nỗ ca, mắt như lá hoa Ưu Bát La, hào quang tròn trịa như mặt trăng, đỉnh đội cái tháp báu, ở trên tháp báu hiện ra cây Vô Ưu, cây ấy có hoa nở rộ thù thắng. Ma Lý Chi ấy cỡi con heo màu vàng ròng, có đám heo đi theo sau. Như vậy, người tụng làm Quán Tưởng xong, kết **Ma Lý Chi Ấn**, tụng **Tối Thượng Tâm Chân Ngôn.**

Nếu tại đường đi, gặp oan gia, quân binh thì nhóm ấy chẳng thể nhìn thấy, chẳng thể xâm lăng, chẳng thể trộm cướp…

_Lại có Pháp **thành tựu**, tụng Chân Ngôn này:

"Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc nỗ sắt-tra nam, mục khiếm, tác sô sử, mãn đà di, sa-phộc hạ"

*)OṂ_ VATTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA DUṢṬA PRADUṢṬĀṆĀṂ MUKHAṂ CAKṢU BANDHA BANDHA SVĀHĀ

Chân Ngôn này thông tất cả nơi chốn dùng, điều đã mong cầu đều được.

Nếu người trì tụng, trước tiên điều hòa hơi thở, chuyên chú thân tâm, răng cắn với nhau, lưỡi trụ trên hàm ếch, khiến cho hơi thở nhanh chậm trong lỗ mũi được thích nghi, trải qua khoảng phút chốc, liền tụng Chân Ngôn lúc trước 21 biến gia trì vào góc quần áo. Tụng Chân Ngôn xong, liền thắt gút góc áo, quán tưởng Ma Lý Chi Bồ Tát. Nếu đi trên đường thì hết thảu oan gia, trộm cướp đều chẳng thể nhìn thấy, chẳng thể gây hại mà được an vui.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Chọn ngày Quỷ Tú trực, khiến Đồng Nữ xe hợp sợi dây, sợi dây chẳng được đứt, nếu đứt thì chẳng dùng được. Sợi dây ấy hoặc có **ba làn** (tam cổ) cho đến **20 làn** (nhị thập cổ), dùng máu heo thấm nhiễm qua với Ngưu Hoàng đồng thấm nhiễm, liền tụng CHân Ngôn lúc trước với xưng tên của oan gia kia 21 biến. Tức tùy theo tiếng kết sợi dây làm 21 gút như tướng xỏ xâu vòng hoa. Đem sợi dây thắt gút ấy hoặc cột buộc trên cánh tay hoặc trên quần áo, lại đem răng nanh heo an ở trên ấy thì hết thảy hiểm nạn tự nhiên được thoát, cũng chẳng thể cấm đoán cột trói, chẳng ai dám khinh chê, không có các sự kinh sợ.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Dùng tai heo, thuốc kèm với rễ, hoa, lá với Ngưu Hoàng. Chọn ngày Quỷ Tú trực, đem răng nanh heo nghiền nát làm thành viên, phơi khô khong bóng mát, sau đó dùng thuốc chấm ngay trán, đầu… Nếu quốc vương nhìn thấy thì quyết định kính yêu.

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng hạt **Nhạ Diễn Đế**, hạt **Bạch Nghệ Lý Ca Ni**, Ngưu Hoàng. Chọn ngày Quỷ Tú trực, đem răng nanh heo nghiền nát, cũng chấm trên trán. Nếu thấy quốc vương thì quyết định vui vẻ. Nếu vào quân trận thì cũng được thắng, với tất cả mong cầu đũ được thành tựu.

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng thuốc Bổ Đát Lãm Nhạ Lý với thuốc Nhạ Trí Ca, thuốc Lỗ Nan Đế, thuốc Nan Nỗ Đát Bát La… chỉ dùng các máu hòa hợp, phơi khô trong bóng mát rồi giã làm bột, cũng chấm trên trán thì người nhìn thấy kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng thuốc Nhạ Trí Ca, thuốc Cật Lan Đa, thuốc Thất La Vãn Đế…hoặc dùng các máu với nước hòa hợp, phơi khô trong bóng mát rồi giã làm bột, như lúc trước chấm thì cũng được hàng quốc vương kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng thuốc Cật Lan Đa, thuốc Vĩ Nỗ Cật Lan Đa, thuốc Thất La Vãn Đế, thuốc Lỗ Nan Đế, thuốc Nhạ Trí Ca, thuốc Cật Lý Nhạ Lệ, thuốc Bộ Đa Kế Thi, thuốc Lỗ Đế, thuốc Nan Nỗ Bát Đát La hòa chung với nhau, rồi chấm như lúc trước thì cũng được kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng cây A Lý Ca, cỏ Căn Thiến, chim nuôi trong nhà, Mộc Hương với máu của thân người trì tụng… hòa chung với nhau rồi chấm thì được người Trời trong ba cõi đều kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng thuốc Bạch La Ma Tâm kèm với thuốc Trấp Nễ Nhạ. Đợi ngày Quỷ Túc trực hòa hợp, rồi chấm như lúc trước thì được người tu hành kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng thuốc La Ma Nễ Dụ Đế, thuốc Lỗ Nan Đế, sữa, mồ hôi thân của người trì tụng hòa chung với nhau. Đây gọi là viên **Khư Nỉ La**, người tu Mật (Mật Nhân) trong lúc ăn uống, ăn vào thì cho đến Đại Tự Tại Thiên cũng sinh kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng cỏ Mã Tiên màu trắng với cỏ Mã Tiên màu xanh lục, Ngưu Hoàng hòa chung với nhau, rồi chấm như trước thì cũng được Đế Vương kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng hoa Nẵng Nga Kế Sa La, hoa sen, hoa Kế Sa La, hoa Câu Mẫu Nỗ, hoa Ưu Bát La, Xích Đàn, Hùng Hoàng, Thư Hoàng, thuốc Phộc La Hạ Cật Lan Đa, thuốc Vĩ Sắt Nỗ Cật Lan Đa… dùng máu heo hòa hợp làm thành viên, tụng Ma Lý Chi Chân Ngôn, đem thuốc chấm lên trán, đỉnh đầu, cổ, trái tim, hai cánh tay, rốn, hai bàn chân. Chấm xong thì biến tướng như Dạ Xoa, hay đi trong Đại Địa, cụng chẳng thể nhìn thấy, chẳng thể xâm phạm ép bức, chẳng thể cấm đoán cột trói, chẳng thể trộm cướp, chẳng kinh chẳng sợ, thất cả oan gia chẳng được dịp thuận tiện gây hại.

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng sợi dây xuyên qua mũi con trâu, dùng củi Mạn Đà La thiêu đốt sợi dây ấy, xuyến đeo cổ tay trên xác người nữ, tro thiêu đốt xác chết, dùng nước cốt của cây Mạn Đà La với mồ hôi của người trì tụng… hòa hợp rồi chấm như trước thì khoảng sát na, như hàng Thiên Nữ cũng sinh kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng thuốc Kim Sí Điểu Luân, thuốc Thiên Chủ Mật, thuốc Thi Lỗ La, thuốc Tả Nẵng, Thư Hoàng… hòa hợp rồi chấm trên trán thì cũng được tất cả kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng thuốc Kim Sí Điểu Luân, thuốc Thiên Chủ Mật, thuốc NHạ Trí Ca, thuốc Lỗ Nan Đế… dùng nước hòa hợp, rồi chấm trên trán, trải qua khoàng sát na thì được quóc vương, đại thần kèm với quyến thuộc luôn sinh kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng hoa phụ nữ mới cưới đã đeo, hoa xác chết đã đeo, hoa Mạn Độ Ca. Hoa như vậy dùng cúng dường **Na La Diên Thiên** (Nārayaṇa) kèm với tro thiêu xác Đồng Nam Đồng Nữ, dùng hoa lúc trước đồng hoa hợp làm thuốc. Như người nữ không có Tâm tin tưởng, dùng thuốc này ngầm cột buộc trên thân ấy thì đối với Phật Pháp luôn sinh kính yêu

_Lại có Pháp **thuốc**. Dùng thuốc Vĩ Sắt Nộ Cật Lan Đa, thuốc Thiên Chủ Mật, thuốc La Sát Noa, thuốc Lỗ Nan Đế, thuốc Nan Na Trá Chỉ… dùng nước hòa hợp rồi chấm trên trán thì cũng được tất cả mọi người kính yêu, cho đến hàng Thiên Nữ của Đế Thích cũng luôn quy kính

_Lại có Pháp **Ấn Tướng thành tựu**. Hai tay chắp lại, khiến mười đầu ngón tay tách mở, lại co hai ngón cái phụ hai ngón giữa, đầu như tướng cái vòng. Ngồi Kiết Già, đem Ấn an ở trên vành rốn, chí Tâm chuyên chú. Ấn này tối thượng, nếu muốn làm Pháp **Tối Thượng Thắng** liền dùng Ấn này, Pháp **trung hạ** chẳng được dùng. Tác **Ấn**

Nghi mau được tất cả Thành Nhân, ở tất cả nơi chốn thường sinh cung kính, đắc được Đại Phước Cát Tường thanh tịnh, cũng hay mau diệt tất cả tội nặng

_Lại có Pháp **Quán Tưởng thành tựu**. Trong sạch chí thành mà làm Quán Tưởng: suy nghĩ Ma Lợi Chi Bồ Tát ngồi trên con heo màu vàng ròng, lại có đám heo vây quanh, hoặc đi theo sau Bồ Tát. Thân của Bồ Tát màu vàng ròng, mặc áo Trời màu trắng, đỉnh đội cái tháp báu, ba mặt đều có ba con mắt, sáu cánh tay. Tay trái cầm cành hoa Vô Ưu. Như vậy Quán Tưởng thành tựu, lại tưởng thân của mình cũng như Ma Lý Chi Bồ Tát

Nếu gặp nạn lớn thì làm Quán Tưởng lúc trước, tay cầm góc áo, tụng Chân Ngôn Cú gia trì 7 biến, liền thắt gút góc áo thì hay cấm miệng mắt của oan gia.

Chân Ngôn là:

"Nẵng mô la đát-nẵng đát-la dạ dã. Nẵng mạc ma lý chi, nỉ phộc đa dạ, hạ-lý nãi dã, ma phộc lý-đa duệ sắt-dã di, đát nễ-dã tha: Án, vãn đế la, vãn đế la, vãn đa lệ, lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nam, mục khiếm mãn đà di, sa-phộc hạ"

*)NAMO RATNA TRAYĀYA_

NAMAḤ MARĪCI-DEVĀTĀYA-HṚDAYAM ĀVARTAYA IṢYĀMI

TADYATHĀ: OṂ_VATĪLA VATĪLA, VĀTTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA DUṢṬA PRADUṢṬĀṆĀṂ MUKHAṂ BANDHA ME SVĀHĀ

_Lại có Chân Ngôn hay cột trói thân của oan gia khiến chẳng tự tại

Chân Ngôn là:

"Nẵng mô ma lý chi, nỉ phộc đa dạ, hạ-lý nãi dã, ma phộc lý-đa, dĩ sắt-dã di, đát nễ-dã tha: Án, vãn đa lệ, lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nam, nga-la tân, mãn đà di, sa-phộc hạ"

*)NAMO MARĪCI-DEVĀTĀYE

TADYATHĀ: OṂ_VĀTTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA DUṢṬA PRADUṢṬĀṆĀM AGRATĀṂ BANDHA ME SVĀHĀ

Nếu tụng Chân Ngôn này gia trì vào góc áo thì chẳng phải chỉ có riêng một mình, lại có nhiều người đi theo kết áo đồng đi trên đường… hết thảy các nạn đều chẳng thể xâm hại.

_Lại có Pháp **thành tựu**, đây là Pháp **biển Trí** của Ma Lý Chi Bồ Tát. Khiến người trì tụng, trước tiên quán các Pháp **tất cả đều trống rỗng** (Śūnya: Không). Tác Quán này xong rồi tự chí Tâm quán khoảng trái tim của mình sinh một chữ **A** (𑖀: A), tưởng chữ **A** biến thành vành trăng, ở trên vành trăng sinh chữ vi diệu, chữ ấy màu vàng ròng tỏa ánh sáng chiếu khắp. Ánh sáng ấy rộng lớn như tướng Giáng Phục ba cõi. Trải qua khoảng phút chốc, tưởng chữ vi diệu hóa thành Ma Lý Chi Bồ Tát ngồi trên hoa sen trong vành trăng, thân tướng đoan nghiêm, mặc mọi loại áo, tướng dũng mãnh có ba mặt tám cánh tay. Tác Quán này xong, kết **Căn Bản Ấn**, tụng **Tâm Chân Ngôn** một lạc xoa, tùy theo Đàn Pháp ấy làm Hộ Ma một ngàn hoặc Na Do Tha.

Khi làm Pháp này thời thích nghi với ngày 15 của **tam trường nguyệt** (tháng Giêng, tháng 5, tháng 9), trước tiên hiến cúng dường lớn, tụng Chân Ngôn tám ngàn biến, rồi cầu thành tựu. Làm **nghi Pháp** lúc trước thì không có gì chẳng thành tựu việc đã mong cầu.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Dùng Ma Lý Chi Căn Bản Chân Ngôn với tên của tám Bồ Tát Minh Vương… đng viết làm Pháp thì hay vượt qua tất cả nạn ác.

Chân Ngôn là:

"**Đát nễ dã-tha: A lý-ca ma tế, ma lý-ca ma tế, ô lý-ma ma tế, ngu la-ma ma tế, phộc nẵng ma tế, tức phộc la ma tế, ma hạ tức phộc la ma tế, an đa lý-đà nẵng ma tế. Nẵng mô la đát-nẵng đát-la dạ dã. Nẵng mô Ma lý chi, nỉ phộc đa duệ. Đát nễ-dã tha: Án, vãn đa lệ, phộc na lệ, nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nam, mãn đà mãn đà, mục khiếm, sa-phộc hạ. Án, ma lý chi, sa-phộc hạ. Án, phộc la lệ, phộc na lệ, phộc la hạ mục khế, tát lý-phộc nỗ sắt-tra, bát-la nỗ sắt-tra nam, vãn ma nam, câu lỗ, sa-phộc hạ"**

*)TADYATHĀ: ARKA-MAṢI, MARKA-MAṢI, ŪRMA-MAṢI, KURMA-MAṢI VANA-MAṢI, JVALA-MAṢI, MAHĀ-JVALA-MAṢI, ATARDHĀNA-MAṢI

NAMO RATNA TRAYĀYA

NAMO MARĪCI-DEVĀTĀYE

TADYATHĀ: OṂ_VĀTTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA DUṢṬA PRADUṢṬĀṆĀṂ VAMANAṂ KURU SVĀHĀ

Dùng tấm lụa tốt hoặc giấy hoặc vỏ hoa… bên trên dùng Cung Câu Ma Hương trước tiên viết chữ Phạn vi diệu với tên người hàng phục. Ở chung quanh chữ Phạn với tên người ấy viết tên của 8 vị Bồ Tát Minh Vương với Căn Bản Chân Ngôn ba vòng. Dùng đầu của Chân Ngôn, trước tiên từ mặt bao bọc viết cho đến bên ngoài, vòng thứ ba thì hết.

Như viết chép Pháp **Tùy Cầu**, Nếu là nam thì dùng Cung Câu Ma Hương viết, nếu là nữ thì dùng Ngưu Hoàng viết. Đeo ở trên đầu hoặc trên cánh tay, làm ủng hộ lớn, hay vượt qua tất cả nạn ác, cho đến hàng Trời, Rồng, A Tu La… chẳng dám làm cho kinh sợ.

_Lại có Pháp **thành tựu** khéo hay cấm đoán cột trói tất cả oan gia khiến chẳng thể gây hại. Dùng hai cái chén, một cái chén chứa đầy tro nhỏ mịn 8 phần xong, ở trung tâm trên tro viết chữ Phạn vi diệu với tên của người kia, tiếp theo viết tên của 8 vị Bồ Tát Minh Vương với Căn Bản Chân Ngôn ba vòng. Lại dùng một cái chén đậy lên rồi chôn dấu ở nơi ẩn kín thì hay cột trói oan gia, chẳng thể gây hại.

_Lại có Pháp **thành tựu** hay giết oan gia kia. Ở trên áo của xác chết, như lúc trước viết chữ Phạn vi diệu với nhóm Chân Ngôn. Viết xong đem đến bên trong rừng Thi Đa chôn dấu thì khiến cho kẻ oan gia kia mau bị chết.

_Lại có Pháp **ẩn thân thành tựu**. Khiến người trì tụng, chí Ý chân thành quán tưởng chữ Phạn vi diệu dần dần theo thứ tự biến thành thân của mình, làm ánh sáng màu xanh ấy, phóng ánh sáng màu xanh tràn đầy cõi hư không. Làm Quán Tưởng này xong, tụng **Căn Bản Chân Ngôn** lúc trước một lạc xoa. Như vậy tụng xong thì thân của mình ở tất cả nơi chốn chẳng thệ bị cột trói, mọi người chẳng nhìn thấy.

_Lại có Pháp **thành tựu** hay cấm hung ác. Dùng chữ Phạn vi diệu với tên của mình cùng với **Căn Bản Chân Ngôn** đồng viết trên vỏ hoa. Viết xong, làm Quán Tưởng: tưởng nhóm chữ Phạn vi diệu lúc trước phát ra ánh sáng màu xanh, màu đỏ… hiến hương hoa cúng dường. Như vậy ra khỏi Quán, sau đó đem nhóm chữ Phạn lúc trước che dấu tại nơi ẩn kín, liền tụng **Căn Bản Chân Ngôn** tám ngàn biến thì nơi đã đi, nếu gặp hung ác thì kẻ kia tự mê loạn, mắt chẳng nhìn thấy vật.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Dùng chữ Phạn vi diệu làm bánh xe tám căm. Ở khoảng giữa của bánh xe viết tên Minh Vương với Chân Ngôn **sa-phộc hạ** (སྭཱ་ཧཱ: SVĀHĀ), tên của người hàng phục. Lại tưởng nhóm chữ Phạn vi diệu phát ra ánh sáng màu vàng chiếu khắp hư không, tất cả Thế Giới. Như vậy Tưởng xong, hiến hoa màu vàng. Tiếp theo, trì tụng Chân Ngôn tám ngàn biến thì cũng hay cấm đoán cột trói nơi hung ác, cho đến quân trận, loại khí trượng, đao kiếm cũng không có thể gây thương tích làm hại. Lu63a chẳng thể thiêu đốt, nước chẳng thể cuốn chìm, cho đến sư tử, cọp, sói, rắn, bò cạp, các độc đều chẳng thể hại được.

_Lại có Pháp **thành tựu**. Làm bánh xe tám căm, ở chính giữa bánh xe viết chữ **sa-phộc hạ** (སྭཱ་ཧཱ: SVĀHĀ), chữ Phạn vi diệu với tên của người hàng phục. Ở trên vành bánh xe viết Chân Ngôn của tám vị Bồ Tát, Căn Bản Chân Ngôn, Nhất Thiết Thành Tựu Chân Ngôn; trên căm xe cũng viết Chân Ngôn…ṇhư vậy viết xong. Nếu làm Tức Tai, Kính Ái, Giáng Phục, giết cấm oan gia, khiến cho kẻ ấy ganh ghét lẫn nhau với mọi loại Pháp thành tựu… tức đều thông dụng, tùy theo Nguyện đã cầu không có gì chẳng thành tựu. Cũng có tên gọi là **Ma Lý Chi Như Ý Bảo Luân**

PHẬT NÓI KINH ĐẠI MA LÝ CHI BỒ TÁT
QUYỂN THỨ TƯ (Hết)

Mật Tạng Bộ 4_ No.1257 (Tr.276_ Tr.279)

PHẬT NÓI KINH ĐẠI MA LÝ CHI BỒ TÁT
QUYỂN THỨ NĂM

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triếu Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

"Tất cà người trì tụng
Chí Tâm quy mệnh lễ
Ma Lý Chi Bồ Tát
Phân biệt **Như Ý Luân**
Tám căm, tướng bí mật
Hay chặt đứt phiền não
Nếu người y Pháp hành
Tất cả đều thành tựu"

_Pháp **thành tựu** này, ở trên lụa trắng hoặc trên vỏ hoa, vẽ bánh xe tám căm, ở tâm của bánh xe ấy viết chữ Phạn vi diệu xong, tám cây căm của bánh xe tức là vị trí ở tám phương. Trước tiên, cây căm ở phương Đông của bánh xe vẽ vị Bồ Tát thứ năm, cây căm ở phương Nam vẽ vị Bồ Tát thứ sáu, cây căm ở phương Tây vẽ vị Bồ Tát thứ mười hai, cây căm ở phương Bắc vẽ vị Bồ Tát thứ ba, cây căm ở Đông Nam vẽ vị Bồ Tát thứ tư, cây căm ở Tây Nam vẽ vị Bồ Tát thứ chín, cây căm ở Tây Bắc vẽ vị Bồ Tát thứ tám, cây căm ở Đông Bắc vẽ vị Bồ Tát thứ mười. Ở trên các cây căm viết **Bản Tôn Chân Ngôn, Nhất Thiết Thành Tựu Chân Ngôn** đều tứ mặt bao bọc viết chép đầu của Chân Ngôn, tiếp theo ở chu vi của vành xe viết **Phộc La Lý Bồ Tát Căn Bản Chân Ngôn, Vãn Đa Lệ Bồ Tát Chân Ngôn, Ma Lý Chi Bồ Tát Chân Ngôn,** Chân Ngôn của nhóm **Ma Tế Bồ Tát**. Đây gọi là **Nhất Thiết Thành Tựu Như Ý Bảo Luân.**

Nếu khởi đầu làm Pháp, trước tiên tìm vị trí của đất thanh tịnh. Được xong liền vào nơi tùy theo ý ưa thích, ngồi Kiết Già thì Phước Đức, Trí Tuệ đã mong cầu mau được thành tựu. Đã ngồi yên xong, kết **Kỳ Khắc Ấn** an trên trái tim, trên trán, trên đỉnh đầu… liền niệm Tam Tự Chân Ngôn **Hồng Phát Tra** (𑖮𑖿𑖝𑖿𑖨𑖽: HŪṂ PHAṬ). Tụng Chân Ngôn xong thì lui ra bên ngoài, nâng tranh tượng của Nghi Tắc đã nói lúc trước an trí địa vị, hiến nước hương, tụng **Tịch Trừ Chân Ngôn**, rưới vảy sạch sẽ (sái tịnh) các thức ăn uống, rồi làm Quán Tưởng: tưởng trong trái tim của mình có hai chữ **A** (𑖀: A) **Áng** (𑖀𑖾: AṂ), biến chữ **A** (𑖀: A) này thành vành trăng, biến chữ **Áng** (𑖀𑖾: AṂ) ấy thành vành mặt trời. Ở trên vành mặt trời có hai chữ **Ca** (𑖏: KA) **Tra** (𑖝: ṬA). Ở hai chữ ấy có ánh sáng của mặt trời mặt trăng như màu vàng ròng đã tôi luyện, lại phát ra mọi loại ánh sáng, rồi ánh sáng này biến thành Đức **Thiên Nhân Sư** (Śāstra deva manuṣyanāṃ).Như vậy tưởng xong, liền tự làm lễ rồi tụng Chân Ngôn xong thì bày tỏ cúng dường

Chân Ngôn là:

"**Án, ma lý chi, bác cật-đán, bát-la đế tha, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI BHAKTAṂ PRATĪCCHA SVĀHĀ

Đây gọi là **Hiến Thực Chân Ngôn**

"**Án, ma lý chi, bổ sắt-bán, bát-la đế tha, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ MARĪCI PUṢPAṂ PRATĪCCHA SVĀHĀ
Đây gọi là **Hoa Cúng Dường Chân Ngôn**

"**Án, ma lý chi, độ bán, bát-la đế tha, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ MARĪCI DHŪPAṂ PRATĪCCHA SVĀHĀ
Đây gọi là **Hương Cúng Dường Chân Ngôn**

"**Án, ma lý chi, nỉ bán, bát-la đế tha, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ MARĪCI DĪPAṂ PRATĪCCHA SVĀHĀ
Đây gọi là **Đăng Cúng Dường Chân Ngôn**

"**Án, ma lý chi, hiến thảm, bát-la đế tha, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ MARĪCI GANDHAṂ PRATĪCCHA SVĀHĀ
Đây gọi là **Đồ Hương Cúng Dường Chân Ngôn**

"**Án, ma lý chi, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ MARĪCI SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này hiến nước **Át Già** (Argha). Hiến xong thì an trí bên trái. Người có sức nên bày biện cúng dường đầy đủ. Người không có sức chỉ làm Quán Tưởng cúng dường.

Cúng dường xong, quy mệnh Tam Bảo:

"Nay con quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.
Hết thảy các Công Đức, nay con tùy hỷ hết
Hết thảy tất cả tội thảy đều được tiêu diệt
Nay con phát Tâm Bồ Đề tối thượng này
Nguyện lợi cho mình, lợi cho người
Con thành Phật rộng độ tất cả chúng sinh"

Như vậy phát Đại Nguyện ba lần xong, nhập vào Tam Muội quán tưởng: "Tất cả Pháp **Vô Ngã Tính Không**"

Liền tụng **Vô Ngã Chân Ngôn**:

"**Án, thuấn nễ-dã đa, nhạ-noa nẵng, phộc nhật-la, sa-phộc bà phộc đát-ma câu hám**"
*)OṂ_ ŚŪNYATĀ-JÑĀNA-VAJRA SVABHĀVA ATMAKOHAṂ

Tụng xong, lại Quán Tưởng: tưởng Chân Ngôn ấy như ảnh tượng trong gương, như bóng ảnh trong nước, cho đến tướng của ba cõi thì nghĩa ấy cũng như thế.

Liền tụng **Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn**:

"**Án, sa-phộc bà phộc, thuật đà, tát lý-phộc đạt lý-ma sa-phộc bà phộc thuật độ, a hám**"
*)OṂ_ SVABHĀVA ŚUDDHA SARVA-DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHOHAṂ

Như vậy tụng xong. Lại tưởng bên trong vành trăng có một chữ **Án** (𑖌𑖼: OṂ) biến thành Đức **Cát Tường Tỳ Lô Giá Na Phật** ngồi Kiết Già trên tòa Sư Tử trong Kim Cương Liên Hoa Tạng, màu thân như vàng ròng, tay kết **Tỳ Lô Ấn** nhập vào Tam Ma Địa, đỉnh đội cái tháp báu, tất cả trang nghiêm, tướng hiền thiện viên mãn. Trong trái tim của Đức Phật ấy sinh ra vành trăng có chữ Phạn vi diệu, làm màu vàng đậm. Chữ

ấy biến thành cây hoa Vô Ưu, ở trên cây ấy lại có vành trăng sinh ra chữ **Hàm** (𑖩: MAṂ) phóng ánh sáng lớn, ủng hộ địa vị làm Pháp đã cư ngụ.

_Lại nữa, Pháp **thành tựu** hay trừ khử oan gia. Trước tiên ở mười phương đóng cây cọc, từ phương Đông bắt đầu đóng cọc.

"**Án, a lý-ca ma tế, hồng, phát tra, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ ARKA-MAṢI HŪṂ PHAṬ SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn xong. Quán tưởng mười phương Bồ Tát làm tướng đại ác, mặt như Minh Vương có cái đầu heo, miệng ló ra nanh bén, mọi loại lửa sáng, thân có bốn cánh tay. Tay phải cầm chày Kim Cương, móc câu, cây kim. Tay trái cũng cầm chày Kim Cương, sợi dây, sợi chỉ…. Với tất cả Bồ Tát: bàn tay, cánh tay, sắc tướng, tiêu xí… hiện đầy đủ, hay khiến cho tất cả **Ma Vương** (Māra-rāja) ẩn mất chẳng hiện

Lại tụng **Đông Phương Chân Ngôn Bồ Tát**
"**Án, ma lý-ca ma tế, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ MARKA-MAṢI SVĀHĀ

Nam Phương Chân Ngôn Bồ Tát
"**Án, an đa lý-đà nẵng ma tế, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ ANANTARDHĀNA-MAṢI SVĀHĀ

Tây Phương Chân Ngôn Bồ Tát
"**Án, đế tổ ma tế, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ TEJO-MAṢI SVĀHĀ

Bắc Phương Chân Ngôn Bồ Tát
"**Án, ba na yết-la ma tế, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ PAṆĀGRA-MAṢI SVĀHĀ

Đông Nam Phương Chân Ngôn Bồ Tát
"**Án, ô na dã ma tế, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ UDAYA-MAṢI SVĀHĀ

Tây Nam Phương Chân Ngôn Bồ Tát
"**Án, phộc nẵng ma tế, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ VANA-MAṢI SVĀHĀ

Tây Bắc Phương Chân Ngôn Bồ Tát
"**Án, tức phộc la ma tế, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ JVALA-MAṢI SVĀHĀ

Đông Bắc Phương Chân Ngôn Bồ Tát
"**Án, ma hạ tức phộc la ma tế, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ MAHĀ-JVALA-MAṢI SVĀHĀ

Thượng Phương Chân Ngôn Bồ Tát
"**Án, ba la yết la-ma ma tế, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ BALĀGRA-MAṢI SVĀHĀ

Hạ Phương Chân Ngôn Bồ Tát

"**Án, ma lý chi hồng, tát lý-phộc vĩ cận-nẵng, nỗ tra, na dã, hồng, phát tra"**

*)OṂ_ MARĪCI HŪṂ_ SARVA VIGHNA DUṬA NAYA HŪṂ PHAṬ

Nếu khi đóng cây cọc ở phương bên dưới thời liền tụng **Hạ Phương Chân Ngôn**, liền làm Quán Tưởng: bên trên từ mặt đất, bên dưới đến Thủy Luân… hết thảy chúng Ma thảy đều bị cấm đoán cột trói (cấm phộc). Lại quán đỉnh của cây cọc sinh ra vành mặt trời, mặt trời có chữ **Ám** (𑖀𑖾𑖨: AṂ) biến thành đám lửa, tướng như Kiếp Hỏa, ánh sáng chiếu diệu ngang bằng một câu chi mặt trời. Nghi Tắc đóng cây cọc ở mười phương tức đều giống nhau.

_Lại tưởng từ trái tim của mình hiện ra một vành trăng, được ánh sáng của chữ **Ám** (𑖀𑖾𑖨: AṂ) ở đỉnh cây cọc chiếu soi vành trăng biến thân của mình thành tướng Ma Lý Chi Bồ Tát, thân như vàng Diêm Phù Đàn, ánh sáng như mặt trời, đỉnh đội cái tháp báu, mặc áo Trời màu hồng, xuyến đeo cổ tay, vòng đeo tai, dây đai báu, chuỗi Anh Lạc với các hoa tạp, mọi loại trang nghiêm. Thân có tám cánh tay, ba mặt có ba con mắt, ánh sáng chiếu diệu, môi như hoa Mạn Độ Ca, trong cái tháp trên đỉnh đầu có Đức Tỳ Lô Giá Na Phật, đeo vòng hoa của cây Vô Ưu. Tay trái cầm sợi dây, cây cung, cành cây Vô Ưu với sợi chỉ. Tay phải cầm chày Kim Cương, cây kim, móc câu, mũi tên. Mặt chính có tướng hiền thiện mỉm cười, màu vàng đậm, mở mắt, môi như màu đỏ tươi, dũng mãnh tự tại. Mặt bên trái làm tướng heo, xấu ác phẫn nộ, miệng ló ra nanh bén, sắc mặt như màu báu Đại Thanh, ánh sáng ngang bằng 12 mặt trời, chau mày, lè lưỡi khiến người nhìn thấy kinh sợ. Mặt bên phải làm màu hồng đậm như báu hoa sen, có ánh sáng lớn.

Lại ở trên điện của Ma Lý Chi có cây Vô Ưu lớn, dưới cây lại có Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, đỉnh đội mão báu, thân như màu vàng ròng, tướng hiền thiện viên mãn, kết Tỳ Lô Đại Ấn, đứng như thế múa đạp ở trên xe heo, dung mạo đoan chính như tướng Đồng Nữ

Lại tưởng bên dưới Ma Lý Chi Bồ Tát có Phong Luân, Luân có chữ **hám** (𑖭𑖾𑖨: MAṂ) biến thành Đại Diệu **La Hầu** (Rāhu) như tướng ăn nuốt mặt trăng.

Nếu làm Pháp Quán Tưởng thời ban ngày liền đối trước mặt trời, ban đêm liền đối trước mặt trăng thì Pháp này được thành, thường thích hợp tu tập ắt tất cả điều mong cầu, không có gì chẳng thành tựu.

_Lại nữa, trong Mạn Noa La có bốn vị Bồ Tát vây quanh

Đông Phương Bồ Tát Chân Ngôn là:

"**Án, ma lý chi, vãn đa lệ, phộc na lệ, phộc la hạ mục khế, a mẫu ca, tất địa ma ca lý-sa dã, nhược, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI VATTĀLI VADĀLI VARĀHA-MUKHI AMOGHA SIDDHAṂ ĀKARṢĀYA JAḤ SVĀHĀ

Bồ Tát như vậy, thân làm màu hồng, một mặt heo, ba con mắt, bốn cánh tay. Tay trái cầm sợi dây, móc câu. Tay phải cầm cây kim, chày Kim Cương. Mặc áo Trời màu hồng, tùy theo ý giáng phục, không có gì chẳng thành tựu.

Nam Phương Bồ Tát Chân Ngôn là:

"**Án, ma lý chi, phộc đa lệ, phộc na lệ, phộc la hạ mục khế. Tát lý-phộc nỗ sắt-tra nam, mục khiếm, mãn đà mãn đà, hồng, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI VATTĀLI VADĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA DUṢṬĀṆĀṂ MUKHAṂ BANDHA BANDHA HŪṂ SVĀHĀ

Bồ Tát như vậy, thân làm màu vàng, mặc áo Trời màu vàng. Tay trái cầm sợi dây, chày Kim Cương. Tay phải cầm cành cây Vô Ưu với cây kim… khâu mắt miệng của người ác.

Tây Phương Bồ Tát Chân Ngôn là:

"**Án, ma lý chi, phộc đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế. Tát lý-phộc nỗ sắt-tra nam, sa-đán sa dã, tông, sa-phộc hạ**"

*)OṂ_ MARĪCI VATTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA DUṢṬĀṆĀṂ STAMBHĀYA VAṂ SVĀHĀ

Bồ Tát như vậy cũng làm màu vàng, mặc áo Trời màu vàng. Tay phải cầm chày Kim Cương, cây kim. Tay trái cầm sợi dây, cành cây Vô Ưu… hay cấm đoán ngặn chận tất cả người ác.

Bắc Phương Bồ Tát Chân Ngôn là:

"**Án, ma lý chi, phộc đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế. Tát đát-phộc, di phộc, xá ma nẵng dã, hộc, sa-phộc hạ**"

*)OṂ_ MARĪCI VATTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI_ SATVA MĪVA SAMĀNAYA HOḤ SVĀHĀ

Bồ Tát như vậy có quần áo trang nghiêm, sắc tướng như lúc trước, ánh sáng của thân chiếu diệu như mặt trời mới mọc. Tay phải cầm mũi tên, chày Kim Cương. Tay trái cầm cành cây Vô Ưu, cây cung… yêu kính tất cả chúng sinh

Người trì tụng y theo Nghi Tắc này làm Quán Tưởng.

_Lại kết **Kim Cương Câu ấn**, tụng Chân Ngôn thỉnh triệu. Ấn này đem hai ngón trỏ quay lưng với nhau, móc hai ngón út, giao chéo cánh tay, dựng bàn tay.

Chân Ngôn là:

"**Nhược, hồng, vãn, hộc, bát-la phộc lý-đa dã**"

*)JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ PRAVARTAYA

_Đã thỉnh triệu xong. Lại tác **Quán Trí Tam Muội** trừi Ma ác. Liền hiến nước Át Già cúng dường. Tụng Chân Ngôn này:

"**Án, ma lý chi, a lý-gia, bát-la để tha, sa-phộc hạ**"

*)OṂ_ MARĪCI ARGHA PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tiếp theo, hiến Âm Nhạc. Tụng Chân Ngôn này:

"**Án, ma lý chi, ma nễ-diệm, bát-la để tha, sa-phộc hạ**"

*)OṂ_ MARĪCI VĀDYAṂ PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tiếp theo, thỉnh triệu quyến thuộc của Bồ Tát, kết Ma Lý Chi Ấn, tụng Chân Ngôn này:

"**Án, ma lý chi, ê hứ-duệ hừ, vĩ ca tất đa, ngật-lý noa ca lý-sa duệ**"

*)OṂ_ MARĪCI EHYEHI VIKĀSITĀ GṚHṆA ĀKARṢĀYE

Ma Lý Chi Ấn ấy: hai tay chắp lại, khiến ngón trỏ hơi mở, co hai ngón cái phụ ở ngón giữa như tưới cái vòng. Ngồi Kiết Già, an Ấn ở trên rốn, liền thành Pháp **Thỉnh Triệu**. Ấn này đối với tất cả việc đều được thông dụng

Lại tưởng trong miệng có một chữ **Hàm** (𑖨: MAṂ) biến thành chày Kim Cương. Đây gọi là **Pháp Ấn**

Lại tụng Chân Ngôn:

"**Án, ma lý chi, a đát-la, tán nễ hứ đa, nỉ bà phộc, a nỗ la cật-đố, di bà phộc, tô đổ sắt-dụ, di bà phộc, tô bổ sắt-dụ, di bà phộc, tát lý-phộc tất đình di, bát-la dã tha"**

*)OṂ_ MARĪCI_ ATRA SAṂ-NIHITO ME BHAVA, ANURAKTO ME BHAVA, SUTOṢYO ME BHAVA, SUPOṢYO ME BHAVA_ SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA

Khi tụng Chân Ngôn này thời liền dời Ấn trên rốn lúc trước, an trên trái tim, trên cổ, trên trán, trên đỉnh đầu như thọ nhận Quán Đỉnh.

_Lại kết Đại Ấn, tác Kim Cương Hợp Chưởng, co hai ngón cái vào trong lòng bàn tay, an ngay trên đầu, Tâm tưởng **Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairocana-buddha) với thân tướng màu vàng ròng, cũng kết Tỳ Lô Ấn. Liền tụng Chân Ngôn này:

"**Án, bộc khiếm**

*)OṂ BHUḤ KHAṂ

_Tụng Chân Ngôn xong. Dùng Đại Ấn dựng hai ngón giữa làm Kim Cương Phộc, gọi là **Kim Cương Ba La Mật Ấn**, an ở trên trán, Tâm tưởng **A Súc Phật** (Akṣobhya-buddha) với thân tướng màu đen, đem Ấn chạm mặt đất. Lại tụng Chân Ngôn:

"**Án, phộc nhật-la, tát đát-phộc, hồng"**

*)OṂ VAJRA-SATVA HŪṂ

_Tụng Chân Ngôn xong, dời ngón giữa làm như hình báu, gọi là **Bảo Ba La Mật Ấn**, an trên lỗ tai trái, Tâm tưởng **Bảo Sinh Như Lai** (Ratna-saṃbhava- tathāgata) với thân màu vàng lợt, tay làm tướng Thí Nguyện. Tụng Chân Ngôn này:

"Án, phộc nhật-la, la đát-nẵng, đát-lãm"

*)OṂ_ VAJRA-RATNA TRĀṂ

_Tụng Chân Ngôn xong, đem ngón giữa của Ấn lúc trước làm hình hoa sen, gọi là **Pháp Ba La Mật Ấn**, an phía sau đỉnh đầu, Tâm tưởng **Vô Lượng Quang Phật** (Amitābha-buddha) với thân màu hồng, làm tướng **nhập Định**. Tụng Chân Ngôn này:

"Án, phộc nhật-la, đạt lý-ma, hứ-lý"

*)OṂ_ VAJRA-DHARMA HRĪḤ

_Tụng Chân Ngôn xong, lại chắp hai tay lại, mười ngón tay cài chéo nhau, hai đầu ngón trỏ cùng đối nhau, gọi là **Yết Ma Ba La Mật Ấn**, an trên lỗ tai trái, Tâm tưởng **Bất Không Thành Tựu Phật** (Amogha-siddhi- buddha) với thân màu xanh lục, kết Vô Úy Ấn. Tụng Chân Ngôn này:

"Án, phộc nhật-la la yết lý-ma, ách, a tỳ săn tả hàm"

*)OṂ_ VAJRA-KARMA AḤ_ ABHIṢIṂCA MĀṂ

Tụng Chân Ngôn xong, làm tướng phẫn nộ, đem bàn tay đền nắm Kim Cương Quyền như đồng mặc áo giáp để tự ủng hộ. Đem hai tay Kim Cương Quyền đều kèm nhau, an trên trái tim, trên cổ. Lại ở trên trái tim, trên cổ, trên trán như tướng cột buộc vòng hoa

_Lại hai tay trái phải, búng ngón tay vui vẻ. Tụng Chân Ngôn này;

"Án, phộc nhật-la đổ sái, hộc"

*)OṂ_ VAJRA TUṢYA HOḤ

_Tụng Chân Ngôn xong, tưởng trên trái tim có một chữ **A** (𑖀: A) biến thành vành trăng, trên vành trăng sinh một chữ **Ác** (𑖀𑖾: AḤ), biến chữ **Ác** (𑖀𑖾: AḤ) này thành chày Yết Ma Kim Cương, kết **Yết Ma Ấn**. Tụng Chân Ngôn này;

"**Án, phộc nhật-la, tát đát phộc, tăng nga-la hạ. Phộc nhật-la, la đát nẵng ma nỗ đa la. Phộc nhật-la , đạt lý-ma nga dã nãi. Phộc nhật-la, yết lý-ma, ca lỗ bà phộc"**

*)OṂ_ VAJRA-SATVA SAṂGRAHA_ VAJRA-RATNAM ANUTTARA_ VAJRA-DHARMA GĀYANA _ VAJRA-KARMA KARODBHAVA

_Tụng Chân Ngôn xong. Đem hai tay nắm Kim Cương Quyền, Tâm tưởng **Kim Cương Hy Hý Bồ Tát** (Vajra-lāṣye bodhisatva). Lại tụng Chân Ngôn này

"**Án, phộc nhật-la, la tế"**

*)OṂ_ VAJRA-LĀṢYE

Tụng **Kim Cương Man Chân Ngôn**:

"**Án, phộc nhật-la, ma lệ"**

*)OṂ_ VAJRA-MĀLE

Tụng **Kim Cương Ca Chân Ngôn**:

"**Án, phộc nhật-la, nghệ đế"**

*)OṂ_ VAJRA-GĪTE

Tụng **Kim Cương Vũ Chân Ngôn**:

"**Án, phộc nhật-la, niết-lý đát-duệ"**

*)OṂ_ VAJRA-NṚTYE

Tụng **Kim Cương Hoa Chân Ngôn**:

"**Án, phộc nhật-la, bổ sắt-bế"**

*)OṂ_ VAJRA-PUṢPE

Tụng **Kim Cương Hương Chân Ngôn**:

"**Án, phộc nhật-la, độ bế"**

*)OṂ_ VAJRA-DHŪPE

Tụng **Kim Cương Đăng Chân Ngôn**:

"**Án, phộc nhật-la, nỉ bế"**

*)OṂ_ VAJRA-DĪPE

Tụng **Kim Cương Đồ Hương Chân Ngôn**:

"**Án, phộc nhật-la, hiến đệ"**

*)OṂ_ VAJRA-GANDHE

Tụng **Nội Ngoại Cúng Dường Chân Ngôn**:

"**Án, a ca lỗ mục khiếm, tát lý-phộc, đạt lý-ma noản, a nễ-dã nỗ đát-bán đát phộc**

*)OṂ_ A-KĀRO MUKHAṂ SARVA-DHARMĀNĀṂ ĀDY-ANUT-PANNNATVĀT

Như vậy, tất cả đồng cúng dường khắp, sinh đại hoan hỷ. Liền tự tùy theo Tâm mà làm Quán Tưởng. Nếu thân tâm mệt mỏi, làm Quán chưa thành, liền vẫn trì tụng, nên chẳng nhanh chẳng chậm, văn tự rõ ràng, ngôn âm hòa nhã, không cho chảy rỉ mất, cầu thấy tất cả Hiền Thánh thì điều mong muốn được thành tựu, đừng sinh nghi ngờ.

_Tiếp theo, hiến nước Át Già với nhóm thức ăn uống… cúng dường. Tay cầm chuông chày, tụng Chân Ngôn này:

"**Án, phộc nhật-la kiến trí, la noa đa, bát-la la noa đa, tam bát-la la noa đa, một đà sát đát-la, bát-la tả lệ nễ, bát-la nhạ-noa, bá la di đa, nẵng na, sa-phộc bà phệ, đà la, hột-lý na dạ, phộc đổ, sa ni, hồng hồng hồng"**

*)OṂ_ VAJRA-GHAṂṬE RAṆATĀ PRARAṆATĀ SAṂ-PRARAṆATĀ BUDDHA-SATRĀ PRACĀRINI, PRAJÑĀ-PĀRAMITĀ DĀNA SVABHĀVE DHĀRA HṚDAYA VATU SANI, HŪṂ HŪṂ HŪṂ

Tụng Chân Ngôn xong, liền ném chày, tụng Chân Ngôn này:

"**Án, tát lý-phộc, đát tha nga đa, tất địa, phộc nhật-la tam ma dã, để sắt-xá, ế sam đát-tông, đà la dã di, hứ hứ hứ hứ hứ, hồng"**

*)OṂ_ SARVA-TATHĀGATA SIDDHI, VAJRA-SAMAYA TIṢṬA_ ESĀṂ TVAṂ DHĀRĀYA _ HI HI HI HI HI HŪṂ

Tụng Chân Ngôn xong, liền khen ngợi Phật, tụng Chân Ngôn này:

"**A sô tỳ-dã phộc nhật-la, ma hạ nhạ-noa nẵng, phộc nhật-la đà đổ, ma hạ một đà đát-lý, mạn noa la đát-lý, phộc nhật-la nga-la cụ sa, phộc nhật-la, nẵng mô sa-đổ đế"**

*)AKṢOBHYA-VAJRA MAHĀ-JÑĀNA VAJRA-DHĀTU, MAHĀ-BUDDHA DHṚ, MAṆḌALA DHṚ, VAJRĀGRA-KOŚA VAJRA NAMOSTUTE

"**Phệ lỗ tả nẵng, ma hạ thuật đà, phộc nhật-la, phiến đa, ma hạ la đế, bát-la cật-lý để, bát-la bà sa-phộc lãm, đạt lý-hàm, nỉ xá phộc nhật-la, nẵng mô sa-đổ đế"**

*)VAIROCANA MAHĀ-ŚUDDHA VAJRA-ŚĀNTA MAHA-RATI PRAKṚTE PRABHĀSVARAṂ DHARMAṂ DIŚA-VAJRA NAMOSTUTE

"**La đát-nẵng la nhạ, tô nghiễm tỳ lý-dã, khư, phộc nhật-la ca xá, tô nễ lý-ma la, sa-phộc bà phộc, thuật đà, nễ lý-lệ ba, bà sa, ngọc hứ-dã, nẵng mô sa-đổ đế"**

*)RATNA-RĀJA SU-GAṂBHĪRYA KHA VAJRA-ĀKĀŚA SU-NIRMALA SVABHĀVA ŚUDDHA NIR-LEPA BHĀSA GUHYA NAMOSTUTE

"**Phộc nhật-la, a di đa, ma hạ la nhạ, nễ lý-phộc yết la-ba khư, phộc nhật-la đạt-lỳ ca, la nga, ba la di ta, bát-la bát-đa, sa, phộc nhật-la nẵng mô sa-đổ đế"**

*)VAJRA AMITA MAHĀ-RĀJA, NIRVĀ-GARBHA KHA VAJRA-DHṚK RĀGA PĀRAMITĀ PRĀPTA SA-VAJRA NAMOSTUTE

"**A mục già, phộc nhật-la, tăng một đà, tát lý-phộc xá ba lý bố la ca, thuật đà, sa-phộc bà phộc, tam bộ đa, phộc nhật-la tát đát-phộc, nẵng mô sa-đổ đế"**

*)AMOGHA-VAJRA SAṂ-BUDDHA SARVA SAPARIPŪRAKA ŚUDDHA SVABHĀVA SAṂPUṬĀ VAJRA-SATVA NAMOSTUTE

Như vậy tụng xong. Truyền Pháp A Xà Lê liền được ăn, cho đến đi, đứng, ngồi, nằm,tắm gội, Kinh Hành, tất cả việc… nên y theo Nghi Tắc của **Bản Tôn Bộ** thì mới được thành tựu.

Nếu Giáng Phục, Tức Tai thì nên một ngày ba thời tụng Chân Ngôn, hiến các cúng dường với làm Quán Tưởng

Pháp Kính Ái thì nghĩa ấy cũng như thế, điều Tiện mà mình đã làm thời nên tùy theo ý hồi hướng, ắt việc đã mong cầu quyết định thành tựu.

PHẬT NÓI KINH ĐẠI MA LÝ CHI BỒ TÁT
QUYỂN THỨ NĂM (Hết)

Mật Tạng Bộ 4_ No.1257 (Tr.279_ Tr.282)

PHẬT NÓI KINH ĐẠI MA LÝ CHI BỒ TÁT
QUYỂN THỨ SÁU

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

_Lại nữa, **phát khiển Hiền Thánh**, tụng Chân Ngôn này:

"Án – Cật-lý đỗ phộc, tát lý-phộc tát đát-phộc la-tha tất địa na, đát-phộc dã tha , nỗ nga nga tha đặc-phộc, một đà vĩ sa diệm, bố nẵng la nga ma nẵng dã"

OṂ– KRTOVAḤ SARVA SATVA-ARTHA SIDDHIRDATTA YATHA ANUGĀGACCHATHAṂ BUDDHA-VIṢAYAṂ PUNARĀGAMANĀYA

Khi tụng Chân Ngôn này thời làm **Phát Khiển Căn Bản Ấn**: để hai tay ở trên đỉnh đầu, làm tướng bung tán Ấn với tụng Chân Ngôn này:

"**Án, ma lý chi, mục"**

*)OṂ_ MARĪCI MUḤ

Tụng Chân Ngôn xong, A Xà Lê liền tùy theo ý mà đi

_Lại tụng **Bách Tự Chân Ngôn** để tự ủng hộ nghiệp thân miệng ý của mình.

Chân Ngôn là:

"Án –Phộc nhật-la tát đát-phộc, tam ma dã ma nỗ bá la dã, phộc nhật-la tát đát-phộc đát-phệ nỗ ba để sắt-xá, niết lý-trụ di bà phộc, tô đổ sắt-dụ di bà phộc, a nỗ lạc cật đổ di bà phộc, tố bố sắt-du di bà phộc, tát lý-phộc tất đình di, bát-la dã tha, tát lý-phộc yết lý-ma tố tả di, tức đa, thất-lý diệm câu lỗ, hồng, hạ, hạ, hạ ,hạ, hộc- bà nga tông, tát lý-phộc đát tha nga đa, phộc nhật-la, ma, di, môn tả, phộc nhật-lý bà phộc, ma hạ tam ma dã, tát đát-phộc, Ác"

*)OṂ–VAJRA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA – VAJRA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DṚḌHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ŚRĪYAṂ KURU HŪṂ_ HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAṂ– SARVA TATHĀGATA VAJRA, MĀ ME MUṂCA _VAJRĪ BHAVA_ MAHĀ-SAMAYA-SATVA_ ĀḤ.

Y theo Nghi Quỹ như vậy, chí thành trì tụng. Nếu thấy điềm lành liền làm riêng Pháp ấy. Nếu làm **Tức Tai**, dùng vỏ hoa hoặc tấm vải viết **Như Ý Bảo Luân** đã nói lúc trước, A Xà Lê tự biết rõ **bốn Môn** bên trong **Chân Ngôn Nghi Quỹ Luân**. Nếu vì người nữ thì dùng Ngưu Hoàng viết, nếu vì người nam thì dùng Cung Câu Ma Hương viết. **Luân Pháp** đã thành, lại tưởng chư vị Hiền Thánh trên Luân, tay cầm bình Cam Lộ ban cho tự rưới rót lên đỉnh đầu, các **Bản Hiền Thánh Chân Ngôn** đều tụng a dụ đa biến, như vậy ta người đều được ngưng dứt tai vạ (tức tai)

_Nếu người nữ muốn cầu con. Ở trên **Như Ý Bảo Luân** lúc trước cùng với Chân Ngôn đồng viết tên của người nữ này. A Xà Lê kết **Căn Bản Ấn**, tưởng **Diệu Cát Tường** (Maṃjuśrī) nhập vào trong thân người nữ, liền được diệt tội, cảm thấy đem đứa con đến cho đầu thai, không có các hoạn nạn

_Lại nữa, Pháp **tăng ích**. Dùng Cung Câu Ma Hương ở trên vỏ hoa, viết Như Ý Bảo Luân Chân Ngôn với tên của mình, liền tự đội trên đỉnh đầu. Sau đó, hướng mặt về phương Bắc, tưởng trong trái tim của mình có chúng Hiền Thánh màu vàng đậm, đều cầm cái bình báu chứa đầy châu báu, giáng vào Đạo Trường. Liền gia trì vào ngón giữa sẽ được tăng ích, làm đại tài chủ

_Nếu làm Pháp **kính ái,** cũng dùng **Luân** này. Dùng Xích Đàn, Ngưu Hoàng, mỡ chim Yến, hoa của cây Vô Ưu, thuốc Vô Danh…hòa chung với màu, viết **Kính Ái Chân Ngôn** ở trên vỏ hoa. Dùng sáp ong làm hình người kia, đem Luân trên vỏ hoa an trong trái tim của người ấy, dùng bơ, mật, hoa hồng cúng dường. Lại làm Quán Tưởng: tưởng mũi tên như hoa của cây Vô Ưu bắn hoàn toàn vào trái tim ấy. Hướng mặt về **Thủy Thiên** (Varuṇa) tụng **Bản Chân Ngôn** a dụ đa số, đến nửa đêm gia trì vào ngón vô danh, liền được **kính ái thành tựu**.

_Nếu làm Pháp **giáng phục**. Nghi Tắc như lúc trước, ở trên **Luân** (Cakra: bánh xe) viết **Giáng Phục Chân Ngôn**. Liền tự Quán Tưởng **Chân Ngôn Luân** (Mantra-cakra: bánh xe viết chữ của Chân Ngôn) ngửa mặt lên giáng phục người kia, dùng sợi dây móc dẫn. Làm Quán Tưởng xong, liền tụng Chân Ngôn thì người đã muốn giáng phục, đều đi đến chịu hàng phục.

_Lại nữa, muốn làm Pháp khiến điều phục người có **năm tội Nghịch**. Dùng thuốc độc, hạt cải, nước cốt của cây A Lý ca hòa chung với nhau. Vào lúc giữa ngày (giờ Ngọ) hướng mặt về phương Nam, dùng xương người làm bút, ở trên áo của xác chết viết **Như Ý Luân Chân Ngôn** lúc trước với viết **Kính Ái Chân Ngôn** lúc trước, lại thêm chữ **Ô** (𑖌: U), chữ **Phát** (𑖨: PHA) gia trì vào ngón trỏ. Lại dùng bột xương người, tro thiêu đốt xác chết, đất sạch, đất dưới bàn chân của người năm nghịch hòa chung với nhau làm hình người ấy. Đem **Chân Ngôn Luân** để trong trái tim của hình ấy, dùng lửa của cây Khư Nỉ La nướng hình ấy, tụng **Giáng Phục Chân Ngôn** úc trước a dụ đa số thì người kia liền bị bệnh nặng. Nếu đem hình ấy chôn dấu trong miếu thờ Thần với bên trong rừng Thi Đa thì người kia bị nhóm bệnh nóng sốt. Pháp này y theo dùng điều phục là tối thượng.

_Lại nữa, Pháp khiến cho người kia ganh ghét lẫn nhau. Dùng máu trâu, máu ngựa, cây **Nãnh Ma** (Nimba), máu mèo hòa chung màu này với nhau, ở trên áo của xác chết viết **Chân Ngôn Luân** lúc trước. Lại lấy tro thiêu đốt người, đất ở hai bên bờ sông với đất dưới bàn chân của người kia hòa hợp đều làm hình của người ấy. Hướng mặt hình ấy về phương Tây, đem Chân Ngôn Luân để ở trong trái tim, rồi dùng lông trâu, lông ngựa cột chặt hình ấy, lại dùng ba loại thuốc độc xoa bôi. Người làm Pháp tưởng hai người kia, một người cỡi trâu, một người cỡi ngựa giết hại lẫn nhau. Như vậy tưởng xong, dùng lửa của cây Khư Nỉ La nướng hình ấy, tụng Chân Ngôn a dụ đa số rồi đem hình ấy chôn dấu dưới nhà, hoặc trong rừng Thi Đa. Tức hai người kia gây oán thù với nhau. Dùng **Nghi Pháp** này thì hàng **Dục Giới Thiên** còn bị như điều này, huống chi là người phàm

_Lại nữa, Pháp **cấm đoán cột trói hung ác**. Dùng thuốc độc, hạt cải, Thư Hoàng, nước cốt Hoàng Khương, đất đỏ hòa chung với nhau, ở trên vỏ hoa viết **Cấm Phộc Chân Ngôn Luân**, rồi đem **Luân** này an trong một cái chén, dùng trong che lấp đầy,

lại dùng một cái chép úp lên rồi côn dấu ở nơi kín đáo, tụng Chân Ngôn a dụ đa số thì người kia liền bị **cấm đoán cột trói** (cấm phộc)

_Lại nữa, Pháp **phát khiển oan gia**. Dùng thuốc độc màu đỏ, nước cốt cây Nãnh Ma hòa hợp làm mực, dùng lông cánh con quạ làm bút, ở trên áo của xác chết, hoặc là cây Ba La Xá… viết **Phát Khiển Chân Ngôn,** làm bánh xe Như Ý, liền tự tụng Chân Ngôn a dụ đa số, đem bánh xe cột trên cổ con quạ rồi phóng thả về phương Tây Bắc hoặc phương Nam cũng được, trải qua khoảng sát na thì oan gia kia tự thoái lùi.

_Lại nữa, Pháp **phá hoại oan gia**. Dùng thuốc độc, muối, hạt cải với máu trên ngón tay của mình hòa hợp một chỗ, dùng xương người làm bút, ở trên áo của xác chết hoặc trên đầu lâu, viết **Chân Ngôn Luân**. Lại dùng tro thiêu đốt người với bột xương người, đất sạch, đất dưới bàn chân của oan gia, thuốc độc hòa hợp làm bùn rồi làm hình oan gia. Đem Chân Ngôn Luân để trong trái tim của hình ấy, liền tự hướng mặt về phương Nam tưởng trên ngón trỏ có ba đầu heo màu đen, vẫn tụng Chân Ngôn a dụ đa số, lại tưởng hình oan gia ở trước mặt của mình bị phá nát vô số, có trăm ngàn con chim kên kên với nhóm quạ ăn oan gia ấy. Như vậy tưởng xong, đem hình chôn dấu dưới nhà của oan gia, hoặc trong rừng Thi Đa thì nội trong ba ngày, oan gia kia bị chết.

_Lại nữa, Pháp **cầu tuôn mưa xuống**. Như Nghi Tắc lúc trước, trước tiên quán tưởng Đức Tỳ Lô Gia Na Phật, tiếp theo tưởng tất cả Hiền Thánh trên **Như Ý Bảo Luân,** tay cầm bình Cam Lộ như phụng lời răn dậy của Thầy, suốt cả ngày Chú vào Rồng, liền nhập vào Tam Muội thì Rồng liền tuôn mưa xuống.

_Lại nữa, Pháp **cầu tuôn mưa xuống**. Dùng Cung Câu Ma Hương, Bạch Đàn, Thanh Đại ở trên vỏ hoa viết **Chân Ngôn Luân**. Lại lấy đất trên **Đả Ngõa Luân** (?bánh xe ngói bị đập vỡ) làm hình con Rồng, dùng sợi dây màu xanh cột buộc Chân Ngôn Luân ở trên cổ Rồng, rồi an con Rồng bên trong một chén nước cốt sữa, lại dùng một cái chép đậy lên, dùng Kim Cương Ấn ấn lên hai cái chép ấy, vẫn tụng Chân Ngôn a dụ đa số, liền đưa con Rồng vào bên trong **gian phòng của Rồng** (long đường) thì tuôn mưa lớn xuống.

_Lại nữa, Pháp **cầu tuôn mưa xuống**. Dùng nhóm thuốc độc, ở trên áo của xác chết, hoặc trên cái bình ngói bị vỡ… viết **Chân Ngôn Luân**. Ở tâm của bánh xe viết hai chữ **Phát tra** (𑖦𑖭: PHAṬ), trên cây căm phương Đông vẽ **A Nan Đa** Đại Long Vương (Ananta), trên cây căm phương Nam vẽ **Phộc Tô Chỉ** Long Vương (Vāṣuki), trên cây căm phương Tây vẽ **Đức Xoa Ca** Long Vương (Takṣaka), trên cây căm phương Bắc vẽ **Yết Cú Tra Ca** Long Vương (Karkoṭaka), trên cây căm phương Đông Nam vẽ **Thương Khư La** Long Vương (Śaṅkha-pāla), trên cây căm phương Tây Nam vẽ **Đại Liên Hoa** Long Vương (Mahā-padma), trên cây căm phương Tây Bắc vẽ **Liên Hoa** Long Vương (Padma), trên cây căm phương Đông Bắc vẽ **Câu Lý Ca** Long Vương (Kulika). Ở trên vành xe vũ tất cả Rồng tuôn mưa xuống với viết **Giáng Vũ Chân Ngôn**. Như vậy, lại làm Quán Tưởng: tưởng trong lửa của cây Khư Nỉ La có Ma Lý Chi Bồ Tát làm tướng phẫn nộ. Tưởng xong liền tụng Chân Ngôn a dụ đa số thì mau tuôn mưa lớn xuống.

Nếu mưa chẳng ngưng. Dùng bột vàng, Thư Hoàng với Hoàng Khương hòa chung với nhau, ở trên cái chén ngói, viết Chân Ngôn, dùng tro phủ lấp đầy cái chén

ấy. Dùng sợi dây màu vàng cột buộc trên cái chén, dùng hoa màu vàng cúng dường, liền tụng Chân Ngôn a dụ đa số thì mưa ấy mau chóng ngưng dứt.

_Lại nữa, Pháp **cấm oan gia**. Dùng nhóm thuốc độc, ở trên áo của xác chết viết **Ma Tế Bồ Tát Chân Ngôn** với **Căn Bản Chân Ngôn** rồi chôn dấu ở nơi kín đáo, liền tụng Chân Ngôn a dụ đa số rồi tùy theo ý Kinh Hành thì tất cả oan gia tự nhiên bị ngăn cấm (cấm chỉ)

_Lại nữa, Pháp **ngăn cấm oán binh chẳng khiến cho xâm phạm đất nước**. Nếu quốc vương tin trọng Phật Pháp, cung kính A Xà Lê, làm Đàn Pháp này thì quyết định chẳng bị xâm phạm. Dùng Thư Hoàng, nước cốt của Hoàng Khương ở trên áo của xác chết viết **Ma Tế Bồ Tát Chân Ngôn** với tên của Nghịch Chủ, làm **Như Ý Bảo Luân**. Lấy đất ở hai bên bờ sông, đất trong ngã tư đường, hoặc đất trên núi, tro thiêu đốt người đồng hòa làm bùn rồi làm hình của **Oán Binh Chủ** (người chủ của binh oán), đem Chân Ngôn Luân để trong trái tim của hình ấy. Lại dùng bùn làm hình một con heo, bên trong miệng heo ngậm bàn chân của Oán Binh Chủ với nửa thân thể rũ xuống… đều an trong một cái chén, lại dùng một cái chén hợp lại rồi đem chôn dấu bên trong địa giới của Oán Binh. Dùng cây cọc gỗ Khư Nỉ La dài 8 ngón tay đóng trên hình Oán ấy. Dùng thức ăn uống, rượu thịt **xuất sinh** cúng tế. Thời A Xà Lê treo tranh tượng Ma Lý Chi, ở mặt sau của bức trang, tùy theo ý viết Chân Ngôn rồi an trên phan, phướng, phát tướng phẫn nộ như Kim Cương Minh Vương, liền tụng Chân Ngôn a dụ đa số, ngồi trên xe voi đế trước mặt quân kia thì Oán Binh như bị sợi dây cột trói chân tay, không có nơi cho sự dũng cảm, sợ hãi rồi tự thoái lui

_Lại nữa, Pháp **tức tai**. Trước tiên, tùy theo ý **xuất sinh** thức ăn, tất cả nơi chốn cúng dường. Song, tự Tâm làm Quán Tưởng: tưởng tất cả Hiền Thánh trong **Như Ý Bảo Luân** ủng hộ người đī. Liền y theo Pháp thỉnh triệu xong, dùng nước Cam Lộ cúng dường

Liền tụng Chân Ngôn này:

"**Án, khư khư, khư hứ khư hứ, nga-lý hận-nẵng, nga-lý hận-noản, đổ, tát lý-phộc bộ đế ca, phộc lệ, ma ma, phiến đế-dựng, câu lý-phộc đổ, sa-phộc hạ**"

*)OṂ_ KHA KHA, KHĀHI KHĀHI, GṚHṆA GṚHṆA ANU SARVA-BHŪTAKA BALIṂ MAMA ŚĀNTYAṂ KURVATTU SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này xong thì ta người đều được ngưng dứt tai vạ.

_Lại nữa, nếu mưa lâu chẳng tạnh thì có Pháp cầu cho tạnh mưa. Khiến người trì tụng làm Pháp Quán Tưởng: Tưởng Ma Lý Chi Bồ Tát, làm màu mây đen, bụng lớn, mặt ác, phẫn nộ ngó nhìn. Lại tưởng **Chân Ngôn Luân** ở trái tim của Bồ Tát như Đại Kiếp Hỏa, cây cối héo khô. Như vậy tưởng xong, liền lè lưỡi liếm ăn, trong khoảng nháy mắt thì Trời tự nhiên trong xanh

_Lại nữa, Pháp **cấm phộc** (cấm đoán cột trói). Dùng Thư Hoàng, nước cốt của Hoàng Khương, đất đỏ hòa chung một chỗ, ở bên trong vật khí bằng đồng, vẽ hình người kia. Lại ở trên trái tim viết **Cấm Phộc Chân Ngôn Luân** để ở nơi ấn kín rồn an trí trong nước. Dùng hoa màu vàng để làm cúng dường, liền tụng Chân Ngôn thì hết thảy người oán ác đi qua lại đều hay bị cấm đoán cột trói.

_Lại nữa, Pháp khiến cho Tâm của Oan Gia bị mê loạn. Như lúc trước, trên Như Ý Luân viết nhóm **Mê Loạn Chân Ngôn**. Dùng đất ở chỗ con người tiểu tiện với nước

cốt của cây Mạn Đà La hòa hợp làm hình Oan Gia. Đem Chân Ngôn Luân để trong trái tim của hình ấy, dùng lửa của rừng Thi Đa nướng hình ấy, tụng Chân Ngôn a dụ đa số, liền chôn dấu hình ấy bên dưới nhà oan gia thì kẻ kia mau bị mê loạn. Hoặc đem hạt Mạn Đa La đưa vào bên trong thịt rồi ngâm trong nước7 ngày, lấy ra cho oan gia ăn, hoặc hòa chung với rượu, hoặc dùng hương đốt thì đều bị mê loạn. Nếu cần trừ bỏ sự mê loạn, dùng nước cốt sữa tẩy rửa thân của mình, tụng Chân Ngôn a dụ đa số, liền được ngưng dứt tai vạ, được trở lại như cũ.

_Lại nữa, có Pháp: nếu có người chồng mê đắm người nữ mà muốn khiến cho người chồng lãng quên, vứt bỏ. Dùng nước cốt của hoa Nãnh Ma (Nimba). Nếu không có nước cốt của hoa này thì dùng thuốc độc, máu trên ngón trỏ của mình hòa chung với nhau, ở trên áo của xác che61y viết tên của người chồng ấy, rồi như lúc trước làm bánh xe, dùng nước ct của cây **Tất Tổ** thấm tẩm qua, dùng lửa của cây táo nướng, liền tụng Chân Ngôn a dụ đa số rồi đem Chân Ngôn Luân chôn ở dưới cửa thì người chồng kia liền tăng lãng quên rồi không còn mê đắm nữa.

_Lại nữa Pháp người nữ muốn khiến cho người yêu kính. Dùng Ngưu Hoàng, lá cây Cát Tường với máu người, ở trên vỏ hoa đồng viết **Chân Ngôn Luân** với viết tên gọi, tụng Chân Ngôn a dụ đa số gia trì vào **Luân** ấy rồi đeo trên cổ, liền được người kính yêu.

Như vậy, nhóm Chân Ngôn của Ma Lý Chi Bồ Tát. Nếu A Xà Lê y theo Pháp thọ trì, luôn luôn trì tụng thì việc đã mong cầu, không có gì chẳng thành tựu. Ấy là: cây kiếm Thánh, thuốc bôi mắt, giày da, thuốc viên; giáng phục Dạ Xoa Nữ, Thiên Nữ, Long Nữ, A Tu La Nữ, Khẩn Nẵng La Nữ… thảy đều tùy thuận, kính yêu, hòa hợp.

Người trì Minh ấy dùng uy đức của Chân Ngôn như uy lực Thần Thông của Ma Lý Chi Bồ Tát thì hết thảy Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, Yết Tra Bố Đan Nẵng, Tỳ Xá Tả, La Xoa, Mẫu Quỷ, Noa Chỉ Nễ Quỷ, Ô Sa Đa La, Quỷ đói, Thân Quỷ, Mê Quỷ, Đại Diệu, Phệ Đa Noa, Tức Tả Ca với **bộc tùng** (tôi tớ), các hàng Quỷ ác, loài ôm giữ tâm ác…. còn chẳng dám xâm phạm lên bóng ảnh của người trì Minh kia, huống chi là hại thân ấy. Thế nên Trì Minh A Xà Lê hay được Phước lớn thanh tịnh, hay tăng trưởng Cát Tường rộng lớn, hay tiêu trừ tất cả tội nặng, hay thành tựu **Bản Tôn Tam Muội**, sẽ chứng Tỳ Lô Pháp Thân.

Kinh Ma Lý Chi. Các ngươi thích ứng nên tin nhận, đọc tụng

_Lại nữa, nhóm Pháp **tức tai, tăng ích**… khi bắt đầu ra công thì đều có **thời phần**.

Làm Pháp **tức tai,** dùng lúc sáng sớm (giờ Mão). Pháp **tăng ích** cũng dùng lúc sáng sớm, Pháp **giáng phục** dùng lúc giữa ngày (giờ Ngọ), Pháp **kính ái** dùng lúc nửa đêm (giờ Tý).

Như vậy, sắc tướng của bốn Pháp đều khác nhau

Pháp **tức tai** thì vật khí đã dùng với quần áo của người trì Minh đều dùng màu trắng

Pháp **tăng ích** thì vật khí đã dùng với quần áo của người trì Minh đều dùng màu vàng

Pháp **kính ái** thì vật khí đã dùng với quần áo của người trì Minh đều dùng màu hồng

Pháp **giáng phục** thì vật khí đã dùng với quần áo của người trì Minh đều dùng màu đen

Như trước đã nói **Như Ý Bảo Luân**, viết chép Chân Ngôn nên dùng làm Pháp, có 22 loại cầu tất cả việc thảy đều chân thật, không có gì chẳng thành tựu.

A Xà Lê ấy y theo Nghi Quỹ này thông đạt bí mật. Chân Ngôn Vương này thù thắng bậc nhất

"Chính tâm quy mệnh lễ
Ma Lý Chi Bồ Tát
Tỳ Lô Giá Na Phật
Đã nói Pháp thành tựu
Y **Thắng Nghi Quỹ** này
Từ Bi lại tuyên nói
Chúng ta nếu được nghe
Lìa hẳn các hiểm nạn"

_Lại nữa, nếu Đệ Tử có ở Mạn Noa La được thọ nhận Quán Đỉnh, thừa tự sự răn dạy của Thầy, trì **Bản Tam Muội**, phát Tâm thanh tịnh cầu **Đạo vô thượng** (Agra-mārga) cứu độ tất cả chúng sinh, rồi làm Pháp này. Trước tiên tụng Chân Ngôn này:

"**Án, hồng, phát tra"**

*)OṂ_ HŪṂ PHAṬ

Tụng Chân Ngôn xong. Tay tác Phẫn Nộ Quyền an trên trái tim, trên cổ, trên trán, trên đỉnh đầu. Liền dùng nước súc miệng, vào gian phòng thờ Hiền Thánh, giăng bức tranh Ma Lợi Chi Bồ Tát, tụng **Tịch Ma Chân Ngôn** gia trì vào nước hương.

Chân Ngôn là:

"**Án, ma lý chi, hồng, tát lý-phộc, vĩ cận-nam, nỗ tha na dã, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI HŪṂ SARVA VIGHNĀṂ DUṬA-NAYA SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn xong, liền làm Quán Tưởng: tưởng trong trái tim của mình có chữ **A** (𑖀: A) biến thành vành trăng, có chữ **Áng** (𑖀𑖾: AṂ) biến thành vành mặt trời. Tướng của mặt trời mặt trăng ấy như màu vàng ròng sáng rực, lại phát ra ánh sáng Yết Ma. ánh sáng ấy biến thành **Chính Đẳng Chính Giác Thiên Nhân Sư**. Liền tự làm lễ hiến các cúng dường, rồi tụng Chân Ngôn:

"**Án, ma lý chi, bà cật-đán, bát-la để tha, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI BHAKTAṂ PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này hiến thức ăn uống dâng lên Đức Phật

"**Án, ma lý chi, bổ sắt-bán, bát-la để tha, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI PUṢPAṂ PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này hiến hoa dâng lên Đức Phật

"**Án, ma lý chi, độ bán, bát-la để tha, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI DHŪPAṂ PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này hiến hương dâng lên Đức Phật

"**Án, ma lý chi, nỉ bán, bát-la để tha, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI DĪPAṂ PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này hiến đèn dâng lên Đức Phật

"**Án, ma lý chi, hiến đà, bát-la để tha, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI GANDHAṂ PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này hiến hương xoa bôi dâng lên Đức Phật

"**Án, ma lý chi, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này gia trì vào nước Át Già, như vậy mỗi mỗi cúng hiến

Nếu không có sức bày biện nhóm thức ăn uống này cúng dường. Tức quán tưởng nhóm thức ăn uống, mỗi mỗi cúng hiến

Như vậy quy y ba báu Phật Pháp Tăng, ruộng phước trong sạch chân thật, hối sám tất cả tội chướng xong, hết thảy tùy hỷ các Công Đức tốt lành, phát Nguyện, Hồi Hướng rằng:

"Ta phát Tâm Bồ Đề
Các Công Đức đã làm
Hồi hướng đến **Chân Như**
Vòng khắp cả Pháp Giới
Tất cả các chúng sinh
Đồng thấm ướt lợi lạc
Phát Tâm vô thượng khắp
Đều thành **Chính Đẳng Giác**"

Như vậy tụng **Kệ** ba biến xong, liền nhập vào Tam Muội suy nghĩ: "*Tất cả các Pháp đều không có cái Ta*". Làm Quán này xong, liền tụng **Vô Ngã Chân Ngôn**:

"**Án, du nễ-dã đa, nhạ-noa nẵng, phộc nhật-la, sa-phộc bà phộc đát-ma câu hám"**

*)OṂ_ ŚŪNYATĀ-JÑĀNA-VAJRA SVABHĀVA ATMAKOHAṂ

Tụng Chân Ngôn này xong, lại nhập vào Tam Muội, quán chữ vi diệu **như huyễn như hóa** không có **Thật Tính** ấy. Tiếp theo, quán **sáu đường** (*địa ngục, quỷ đói, súc sinh, người, A Tu La, Trời*) trong **ba cõi** (*Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới*), **bốn loài sinh** (*sinh trong trứng, sinh trong bào thai, sinh ở nơi ẩm thấp, sinh theo cách biến hóa*) trong **chín nơi cư ngụ** (***cửu hữu*** *gồm có: Dục Giới Thiên, Sơ Thiền Thiên, Nhị Thiền Thiên, Tam Thiền Thiên, Tứ Thiền Thiên, Không Xứ, Thức Xứ, Vô Sở Hữu Xứ, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ*), nhóm hình sắc, năm Trần, bốn Đại bên trong bên ngoài… chỉ theo Duyên sinh đều không có Thể thật, tất cả Tính trống rỗng, chẳng lìa **sự nhận thức** (Vijñāna: thức). Quán như vậy xong thì hết thảy nghiệp chướng quá khứ hiện tại thảy đều trừ diệt.

Liền tụng **Tam Nghiệp Thanh Tịnh Chân Ngôn**:

"**Án, sa-phộc bà phộc, thuật đà, tát lý-phộc đạt lý-ma sa-phộc bà phộc thuật độ hám"**

*)OṂ_ SVABHĀVA ŚUDDHA SARVA-DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHOHAṂ

Tụng Chân Ngôn này ba biến, liền nhập vào **Tam Muội** (Samādhi). Lại tưởng Chữ **Án** (𑖌𑖼: OṂ) trên **Như Ý Bảo Luân** biến thành **Tỳ Lô Giá Na Phật** ở trên tòa Sư Tử nơi **Liên Hoa Tạng** (Padma-garbha), làm Kim Cương Kết Già Phu Tọa, thân làm màu vàng ròng, kết **Tỳ Lô Ấn** làm tướng **nhập Định** với búi tóc, mão trên đầu, đủ tất cả trang nghiêm. Trên trái tim của Đức Phật ấy có vành trăng, vành trăng có chữ Phạn vi diệu thứ năm thứ sáu, đủ âm thứ nhất thứ hai, Thể như **Pháp Giới** (Dharma-dhātu). Lại ở trên chữ vi diệu có mặt trời mặt trăng như màu **Đàn Kim**, tất cả Như Lai thọ trì chữ này, lại hay biến hóa thành chày Ngũ Cổ Kim Cương, tên gọi là **Như Lai Tộc** (Tathāgata-kulāya). Chày Kim Cương ấy dùng sức Thần Thông nhập vào trong thân Tỳ Lô Giá Na rồi tự tuyên nói Pháp **Mạn Noa La**

Bốn phương của Đàn này làm bốn cửa, dưới cái lầu có tám cây cột, dùng châu báu, Anh Lạc trang nghiêm. Ở bốn góc Đàn an mặt trăng báu ấy, mặt trăng có một nữa Kim Cương (bán Kim Cương). Trong Mạn Noa La an tám lớp chày Kim Cương, mỗi mỗi thù diệu. Lại dùng Kim Cương vây quanh một vòng, phóng ánh sáng lớn như một ngàn mặt trăng mùa Thu.

Liền tụng **An Bồ Tát Chân Ngôn**:

"**Án, a lý-ca ma tế, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ ARKA-MAṢI SVĀHĀ

Ở phương Đông an vị Bồ Tát này, thân làm màu hồng như tướng Đồng Nữ, mặc áo Trời màu xanh, tất cả trang nghiêm, tay cầm cây kim với sợi chỉ khâu mắt miệng của oan gia

Lại tụng **An Bồ Tát Chân Ngôn**:

"**Án, ma lý-ca ma tế, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARKA-MAṢI SVĀHĀ

Ở phương Nam an vị Bồ Tát này, thân làm màu vàng ròng như tướng Đồng Nữ, mặc áo Trời màu xanh, tất cả trang nghiêm, tay trái cầm cành cây Vô Ưu, tay phải cầm cây kim với sợi chỉ

Lại tụng **An Bồ Tát Chân Ngôn**:

"**Án, an đa lý-đà nẵng ma tế, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ ANANTARDHĀNA-MAṢI SVĀHĀ

Ở phương Tây an vị Bồ Tát này, thân làm màu vàng như tướng Đồng Nữ mặc áo Trời màu xanh, tất cả trang nghiêm, tay phải cầm cành cây Vô Ưu, tay trái cầm sợi dây

Lại tụng **An Bồ Tát Chân Ngôn**:

"**Án, đế tổ ma tế, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ TEJO-MAṢI SVĀHĀ

Ở phương Bắc an vị Bồ Tát này, thân như màu mặt trời mới mọc, như tướng Đồng Nữ, mặc áo Trời màu xanh, tất cả trang nghiêm, tay cầm cung tên

Bốn vị Bồ Tát này an trụ như vậy

PHẬT NÓI KINH ĐẠI MA LÝ CHI BỒ TÁT
QUYỂN THỨ SÁU (Hết)

Mật Tạng Bộ 4_ No.1257 (Tr.282 _ Tr.285)

PHẬT NÓI KINH ĐẠI MA LÝ CHI BỒ TÁT
QUYỂN THỨ BẢY

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triếu Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

_Lại nữa, ở bốn góc của Mạn Noa La an bốn vị Bồ Tát
Góc Đông Nam an Bồ Tát "**Án, ô na dã ma tế, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ UDAYA-MAṢI SVĀHĀ

Góc Tây Nam an Bồ Tát "**Án, ngu la-ma ma tế, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ KURMA-MAṢI SVĀHĀ

Góc Tây Bắc an Bồ Tát "**Án, phộc nẵng ma tế, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ VANA-MAṢI SVĀHĀ

Góc Đông Bắc an Bồ Tát "**Án, chi phộc la ma tế, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ JVALA-MAṢI SVĀHĀ
Bồ Tát như vậy đều có ba mặt, có một mặt heo đều cỡi con heo, sắc tướng trang nghiêm, Tiêu Xí đã cầm không có khác nhau

_Lại ở **Ngoại Mạn Noa La** có bốn cửa, mỗi cửa có một vị Bồ Tát. Chân NGôn của bốn vị Bồ Tát ấy là:
"**Án, a lộ, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ ARŪ SVĀHĀ
Đây là Bồ Tát ở cửa Đông có thân màu trắng

"**Án, đa lộ, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ TARŪ SVĀHĀ
Đây là Bồ Tát ở cửa Nam có thân màu vàng

"**Án, ca lộ, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ KARŪ SVĀHĀ
Đây là Bồ Tát ở cửa Tây có thân màu đỏ

"**Án, tát tra lộ, tam ma mẫu lỳ-đà trí, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ SĀDARŪ SAMA MŪRDHĀTI SVĀHĀ
Đây là Bồ Tát ở cửa Bắc có thân màu xanh lục, đều có hai cánh tay, thủ hộ Mạn Noa La

_Lại ở bốn góc cũng có bốn vị Bồ Tát
Góc Đông Nam an **Kim Cương Câu Bồ Tát Chân Ngôn**
"**Án, phộc đa lệ, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ VATTĀLI SVĀHĀ

Bồ Tát này như tướng Đồng Nữ, làm màu hồng, tất cả trang nghiêm, cũng có một mặt heo, ba con mắt, tay cầm cây kim, sợi chỉ

Góc Tây Nam an **Kim Cương Sách Bồ Tát Chân Ngôn**
"**Án, phộc na lệ, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ VADĀLI SVĀHĀ
Bồ Tát này cũng như tướng Đồng Nữ, thân màu vàng ròng, tất cả trang nghiêm. Tay trái cầm cành cây Vô Ưu, tay phải cầm cây kim sợi chỉ, hay chặt đứt tất cả điều ác

Góc Tây Bắc an **Kim Cương Tỏa Bồ Tát Chân Ngôn**
"**Án, phộc la lệ, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ VARĀLI SVĀHĀ
Bồ Tát này cũng có tướng Đồng Nữ, thân màu trắng, tất cả trang nghiêm. Tay phải cầm cành cây Vô Ưu, tay trái cầm sợi dây, hay thành tựu tất cả việc.

Góc Đông Bắc an **Kim Cương Linh Bồ Tát Chân Ngôn**
"**Án, phộc la hạ mục khế, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ VARĀHA-MUKHI SVĀHĀ
Bồ Tát này cũng có tướng Đồng Nữ, thân màu hồng, tất cả trang nghiêm. Tay cầm cung tên, hay làm cho tất cả chúng sinh kính yêu
Nhóm Bồ Tát này đều có đủ ba mặt, có một mặt heo đều đủ ba con mắt, đứng như tướng múa đạp trên con heo

_Lại nữa, bốn phương bốn góc của **Ngoại Mạn Noa La** đều có một vị Bồ Tát thủ hộ

Đông Phương Bồ Tát Chân Ngôn là:
"**Án, ma hạ chi phộc la ma tế, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ MAHĀ-JVALA-MAṢI SVĀHĀ
Bồ Tát như vậy như tướng Đồng Nữ, màu thân như mây, cỡi con heo, có ba mặt đều có ba con mắt, làm một mặt heo, hai cánh tay, tay phải cầm móc câu Kim Cương, tay trái cầm sợi dây Kim Cương, miệng ló ra nanh bén, người nhìn thấy sợ hãi

Đông Nam Phương Bồ Tát Chân Ngôn là:
"**Án, phộc la hạ mục khế"**
*)OṂ_ VARĀHA-MUKHI
Bồ Tát như vậy có sắc tướng, tiêu xí đồng với Bồ Tát ở phương Đông

Nam Phương Bồ Tát Chân Ngôn là:
"**Án, bá na cật-la ma tế, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ PAṆĀGRA-MAṢI SVĀHĀ
Bồ Tát như vậy cũng như tướng Đồng Nữ, thân màu vàng, tất cả trang nghiêm, ba mặt đều có ba mắt, một mặt heo, hai cánh tay, tay trái cầm chày Kim Cương, tay phải cầm cành cây Vô Ưu

Tây Nam Phương Bồ Tát Chân Ngôn là:
"**Án, phộc la la, sa-phộc hạ"**
*)OṂ_ VARĀLA SVĀHĀ
Bồ Tát như vậy có thân tướng, tiêu xí đều đồng với Bồ Tát ở phương Nam

Tây Phương Bồ Tát Chân Ngôn là:

"**Án, ma ba la cật-la, ma tế, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MA BALĀGRA-MAṢI SVĀHĀ

Bồ Tát như vậy cũng như tướng Đồng Nữ, thân màu vàng, ba mặt, một mặt heo, hai cánh tay, tay cầm cung tên

Tây Bắc Phương Bồ Tát Chân Ngôn là:

"**Án, phộc na la, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ VADĀLA SVĀHĀ

Bồ Tát như vậy có thân tướng, tiêu xí đều đồng với Bồ Tát ở phương Tây

Bắc Phương Bồ Tát Chân Ngôn là:

"**Án, ô lý-ma ma tế, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ ŪRMA-MAṢI SVĀHĀ

Bồ Tát như vậy cũng như tướng Đồng Nữ, thân màu xanh lục, tất cả trang nghiêm, mặc áo Trời màu xanh, tay cầm cây kim với sợi chỉ

Đông Bắc Phương Bồ Tát Chân Ngôn là:

"**Án, phộc la lệ, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ VARĀLI SVĀHĀ

Bồ Tát như vậy có thân tướng, tiêu xí đều đồng với Bồ Tát ở phương Bắc

Tám vị Đại Bồ Tát này đều có một mặt heo, có đàn heo vây quanh, thân tướng tương tự nhau, đủ thế lực lớn, ủng hộ Mạn Noa La, hay ban cho Pháp thành tựu. Nếu người trì tụng y theo **Nghi** tác Quán thì điều đã mong cầu đều được viên mãn

_Lại tưởng Mạn Noa La phát ra tất cả ánh sáng. Ánh sáng ấy vi diệu nhập vào bên trong chày Kim Cương, biến thành Ma Lý Chi Bồ Tát, thân như màu vàng Diêm Phù Đàn, phóng ánh sáng lớn, mặc áo Trời màu xanh, đỉnh đội cái tháp báu, bàn chân nương trên con heo lớn, sáu cánh tay, ba mặt. Mặt chính màu vàng ròng, đoan nghiêm mỉm cười. Mặt bên trái là tướng heo màu đen, xấu ác, miệng hiện nanh bén, le lưỡi chau mày, làm đại phẫn nộ, người nhìn thấy sợ hãi. Mặt bên phải màu trắng như mặt trăng mùa Thu. Tay trái cầm cây cung, sợi chỉ, cành cây Vô Ưu. Tay phải cầm mũi tên, cây kim, chày Kim Cương.

Như vậy tưởng xong, thời tất cả Hiền Thánh trong Mạn Noa La y theo làm ủng hộ , cấm đoán cột trói điều ác, chẳng khiến cho được dịp thuận tiện gây hại, an trụ chúng sinh, đều được khoái lạc.

Lúc đó, A Xà Lê kết **Kim Cương Câu Ấn**, tụng Chân Ngôn thỉnh triệu Hiền Thánh. Ấn này: đem hai ngón trỏ cùng móc ngược nhau, hai ngón út cũng móc ngược nhau, lưng bàn tay cùng dính với nhau, dựng thẳng Ấn ngang ngực, tụng Chân Ngôn này:

"**Nhược, hồng, vãn, hộc, bát-la phộc lý-đa dã"**

*)JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ PRAVARTAYA

Thỉnh triệu Hiền Thánh xong, hiến nước Át Già. Dùng bàn tay nâng cái chén, liền tụng Chân Ngôn này:

"**Án, ma lý chi, a lý-kiến, bát-la để tha, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI ARKAṂ PRATĪCCHA SVĀHĀ

Tiếp theo, tụng **Động Nhạc Chân Ngôn**:

"**Án, ma lý chi, phộc nễ-diệm, bát-la để tha, sa-phộc hạ**"
*)OṂ_ MARĪCI VĀDYAṂ PRATĪCCHA SVĀHĀ

Lại kết **Ma Lý Chi Ấn**, tụng Chân Ngôn này:
"**Án, ma lý chi, ê hứ-duệ hừ, vĩ ca tất đa, ngật-lý noa ca lý-sa duệ**"
*)OṂ_ MARĪCI EHYEHI VIKĀSITĀ GṚHṆA ĀKARṢĀYE

Tụng Chân Ngôn này xong. Liền kết **Mạn Noa La Tam Muội Ấn**: Chắp hai tay lại, hơi mở đầu ngón tay, đem hai ngón cái vịn ngón giữa như tướng cái vòng. Ngồi Kiết Già, an Ấn trên rốn, tụng Chân Ngôn này:

"**Án, ma lý chi, a đát-la, tán nễ hứ đổ, di bà phộc, a nỗ la cật-đố, di bà phộc, tô đổ sắt-dụ, di bà phộc, tô bố sắt-dụ, di bà phộc, tát lý-phộc tất địa di, bát-la dã tha**"

*)OṂ_ MARĪCI_ ATRA SAṂ-NIHITO ME BHAVA, ANURAKTO ME BHAVA, SUTOṢYO ME BHAVA, SUPOṢYO ME BHAVA_ SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA

Khi tụng Chân Ngôn này thời đem Ấn lúc trước lại an trên trái tim, trên cổ, trên trán, trên đỉnh đầu… lúc đó thọ nhận Quán Đỉnh, dùng kết Ấn này: co hai ngón cái vào trong lòng bàn tay, ngón trỏ cùng đối nhau, đem hai ngón giữa đè bên trên ngón trỏ ấy, các ngón còn lại như Kim Cương Hợp Chưởng, an trên đỉnh đầu của mình, quán tưởng Tỳ Lô Giá Na Phật có thân màu vàng ròng, kết **Tỳ Lô Ấn** để ở trên đỉnh đầu, tụng Chân Ngôn này:

"**Án, bộc khiếm, a tỳ săn tả hàm**"
*)OṂ BHUḤ KHAṂ ABHIṢIṂCA MĀṂ

Lại đem hai tay làm Kim Cương Phộc, hai ngón giữa cùng hợp nhau dựng thẳng. Đây gọi là **Kim Cương Ba La Mật Ấn**

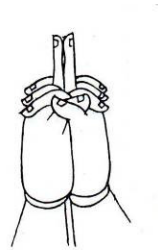

Tụng Chân Ngôn này:
"**Án, phộc nhật-la, tát đát-phộc, hồng**"
*)OṂ VAJRA-SATVA HŪṂ

Lại hơi co ngón giữa như hình báu. Đây gọi là **Bảo Ba La Mật Ấn**

Tụng Chân Ngôn này:
"Án, phộc nhật-la, la đát-nẵng, đát-lãm"
*)OṂ_ VAJRA-RATNA TRĀṂ

Lại đem hai ngón giữa làm như tướng lá hoa sen. Đây gọi là **Pháp Ba La Mật Ấn**

Tụng Chân Ngôn này:
"Án, phộc nhật-la, đạt lý-ma, hứ-lý"
*)OṂ_ VAJRA-DHARMA HRĪḤ

Lại đem hai ngón giữa (?hai ngón út) cùng ràng cột nhau, hai ngón cái cũng như thế. Đây gọi là **Yết Ma Ba La Mật Ấn**

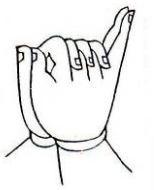

Tụng Chân Ngôn này:
"Án, phộc nhật-la la yết lý-ma, ác"
*)OṂ_ VAJRA-KARMA AḤ
Tụng Chân Ngôn này xong. A Xà Lê nói: "Nay Ta quán đỉnh". Như vậy đem Ấn an trên trán, phía sau đỉnh đầu, tai phải, tai trái
Tiếp theo, tụng **A Súc Phật Chân Ngôn**, làm Xúc Địa Ấn. **Bảo Sinh Phật Chân Ngôn** làm Thí Nguyện Ấn. **vô Lượng Quang Phật Chân Ngôn** làm Nhập Định Ấn. **Bất Không Thành Tựu Phật Chân Ngôn** làm Vô Úy Ấn

_Lại tụng **Phẫn Nộ Chân Ngôn**:
"Án, nại-la"
*)OṂ_ DRA
Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền, khiến hơi co ngón trỏ, an trên trái tim, trên cổ, trên ngực, trên trán… như cột buộc vòng hoa dùng làm ủng hộ

_Lại dùng hai bàn tay, hai bên búng ngón tay tức **chỉ chưởng** (ngón tay với lòng bàn tay) làm tướng vui vẻ
"Án, phộc nhật-la đổ sắt-dã, hộc"
*)OṂ_ VAJRA TUṢYA HOḤ

_Lại tưởng chữ **A** (𑖀: A) biến thành vành trăng, vành trăng có chữ **Ác** (𑖀𑖾: AḤ) biến thành chày Yết Ma Kim Cương. Liền kết **Yết Ma Ấn**, tụng Chân Ngôn này:

"**Án, phộc nhật-la, tát đát phộc, tăng nga-la hạ. Phộc nhật-la, la đát nẵng ma nỗ đa lãm. Phộc nhật-la , đạt lý-ma nga dã nãi. Phộc nhật-la, yết lý-ma, ca lỗ bà phộc"**

*)OṂ_ VAJRA-SATVA SAṂGRAHA_ VAJRA-RATNAM ANUTTARA_ VAJRA-DHARMA GĀYANA _ VAJRA-KARMA KARODBHAVA

_Đem hai tay nắm Kim Cương Quyền, tụng **Kim Cương Hy Hý Chân Ngôn**:

"**Án, phộc nhật-la, la tế, hồng"**

*)OṂ_ VAJRA-LĀṢYE HŪṂ

"**Án, phộc nhật-la, ma la, hồng"**

*)OṂ_ VAJRA-MĀLE HŪṂ

"**Án, phộc nhật-la, nghệ đế, hồng"**

*)OṂ_ VAJRA-GĪTE HŪṂ

"**Án, phộc nhật-la, niết-lý đế-duệ, hồng"**

*)OṂ_ VAJRA-NṚTYE HŪṂ

"**Án, phộc nhật-la, bổ sắt-bế, hồng"**

*)OṂ_ VAJRA-PUṢPE HŪṂ

"**Án, phộc nhật-la, độ bế, hồng"**

*)OṂ_ VAJRA-DHŪPE HŪṂ

"**Án, phộc nhật-la, nỉ bế, hồng"**

*)OṂ_ VAJRA-DĪPE HŪṂ

"**Án, phộc nhật-la, hiến đệ, hồng"**

*)OṂ_ VAJRA-GANDHE HŪṂ

_Lại tụng **Nội Ngoại Cúng Dường Chân Ngôn**:

"**Án, a ca lỗ mục khiếm, tát lý-phộc, đạt lý-ma noa, a nễ-dã nỗ đát-bán đát phộc"**

*)OṂ_ A-KĀRO MUKHAṂ SARVA-DHARMĀNĀṂ ĀDY-ANUT-PANNNATVĀT

_Lại làm Quán Tưởng: tưởng trên trái tim của mình hiện ra một vành trăng, trên vành trăng có Chân Ngôn như tướng vòng hoa, đều có ánh sáng như thắp đèn bên trong vành trăng, với tất cả Hiền Thánh trong Mạn Noa La đều có ánh sáng.

Tưởng như vậy xong, liền làm trì tụng, hiến nước Át Già, tụng **Át Già Chân Ngôn**, hiến nhóm thức ăn uống, năm loại cúng dường, tụng **Bản Chân Ngôn**. Như vậy làm xong, dùng tay trái cầm **cái chuông** (linh), tụng **Linh Chân Ngôn** là:

"**Án, phộc nhật-la kiến trí, la noa đa, bát-la la noa đa, tam bát-la la noa đa, một đà sát đát-la, bát-la tả lý nễ, bát-la nhạ-noa, bá la di đa, nẵng na, sa-phộc bà phệ, phộc nhật-la đà la, hột-lý na dạ, phộc đổ, sa ni, hồng hồng hồng"**

*)OṂ_ VAJRA-GHAṂṬE RAṆATĀ PRARAṆATĀ SAṂ-PRARAṆATĀ BUDDHA-SATRĀ PRACĀRINI, PRAJÑĀ-PĀRAMITĀ DĀNA SVABHĀVE VAJRA-DHĀRA HṚDAYA VATU SANI, HŪṂ HŪṂ HŪṂ

Tụng Chân Ngôn này xong. Lại dùng tay phải ném chày Kim Cương, tụng Chân Ngôn này:

"**Án, tát lý-phộc, đát tha nga đa, tất địa, phộc nhật-la tam ma dã, để sắt-xá, ế sa đát-tông, đà la dã di, để hứ hứ hứ hứ, hồng"**

*)OṂ_ SARVA-TATHĀGATA SIDDHI, VAJRA-SAMAYA TIṢṬA_ ESĀṂ TVAṂ DHĀRA YĀMI _ HI HI HI HI HI HŪṂ

_Lại tụng Chân Ngôn khen ngợi năm Đức Như Lai là:

"**A sô tỳ-dã phộc nhật-la, ma hạ nhạ-noa nẵng, phộc nhật-la đà đổ, ma hạ một đà đát-lý, mạn noa la đát-lý, phộc nhật-la nga-la cụ sa, phộc nhật-la, nẵng mô sa-đổ đế"**

*)AKṢOBHYA-VAJRA MAHĀ-JÑĀNA VAJRA-DHĀTU, MAHĀ-BUDDHA DHṚ, MAṆḌALA DHṚ, VAJRĀGRA-KOŚA VAJRA NAMOSTUTE

"**Phệ lỗ tả nẵng, ma hạ thuật đà, phộc nhật-la, phiến đa, ma hạ la đế, bát-la cật-lý để, bát-la bà sa-phộc lãm, đạt lý-hàm, nỉ xá phộc nhật-la, nẵng mô sa-đổ đế"**

*)VAIROCANA MAHĀ-ŚUDDHA VAJRA-ŚĀNTA MAHA-RATI PRAKṚTE PRABHĀSVARAṂ DHARMAṂ DIŚA-VAJRA NAMOSTUTE

"**La đát-nẵng la nhạ, tô nghiễm tỳ lý-dã, khư, phộc nhật-la ca xá, tô nễ lý-ma la, sa-phộc bà phộc, thuật đà, nễ lý-lệ ba, bà sa, ngọc hứ-dã, nẵng mô sa-đổ đế"**

*)RATNA-RĀJA SU-GAṂBHĪRYA KHA VAJRA-ĀKĀŚA SU-NIRMALA SVABHĀVA ŚUDDHA NIR-LEPA BHĀSA GUHYA NAMOSTUTE

"**Phộc nhật-la, di đa, ma hạ la nhạ, nễ lý-phộc yết la-ba khư, phộc nhật-la đạt-lỳ ca, la nga, ba la di ta, bát-la bát-đa, sa, phộc nhật-la nẵng mô sa-đổ đế"**

*)VAJRA AMITA MAHĀ-RĀJA, NIRVĀ-GARBHA KHA VAJRA-DHṚK RĀGA PĀRAMITĀ PRĀPTA SA-VAJRA NAMOSTUTE

"**A mục già, phộc nhật-la, tăng một đà, tát lý-phộc xá ba lý bố la ca, thuật đà, sa-phộc bà phộc, tam bộ đa, phộc nhật-la tát đát-phộc, nẵng mô sa-đổ đế"**

*)AMOGHA-VAJRA SAṂ-BUDDHA SARVA SAPARIPŪRAKA ŚUDDHA SVABHĀVA SAṂPUṬĀ VAJRA-SATVA NAMOSTUTE

Tụng **Tán Phật** xong. A Xà Lê ấy phát Tâm dũng mãnh như Bản Tôn kia. Hết thảy thức ăn uống, tắm gội, vật dùng để ngồi, vật dùng để nằm với Kinh Hành, tất cả việc… đều y theo Bản Tôn bí mật tu tập. Từ sáng sớm, giữa ngày, mặt trời lặn… ba thời như vậy trì tụng kèm kết Ấn Tướng làm cúng dường xong. Lại làm Quán Tưởng, đến thời thứ tư cũng cúng dường như vậy. Liền đem Công Đức đã khéo làm này, hồi hướng **Thật Tế** với **Chúng Sinh Giới**, tùy theo ý mong cầu, không có gì chẳng thành tựu

_Liền tụng **Phát Khiển Chân Ngôn**:

"Án – Cật-lý đổ phộc, tát lý-phộc tát đát-phộc la-tha tất địa na, đát-phộc dã tha , nỗ nga nga tha đặc-phộc, một đà vĩ sa diệm, bố nẵng la nga ma nẵng dã"

OṂ– KRTOVAḤ SARVA SATVA-ARTHA SIDDHIRDATTA YATHA ANUGĀGACCHATHAṂ BUDDHA-VIṢAYAṂ PUNARĀGAMANĀYA

Làm **Phát Khiển Ấn**, ở trên đỉnh đầu của mình bung tán Ấn ấy. Lại tụng Chân Ngôn này:

"**Án, ma lý chi, mục"**

*)OṂ_ MARĪCI MUḤ

_Tiếp theo, tụng **Bách Tự Chân Ngôn** làm tự ủng hộ thân miệng ý.

Chân Ngôn là:

"Án –Phộc nhật-la tát đát-phộc, tam ma dã ma nỗ bá la dã, phộc nhật-la tát đát-phộc đát-phệ nỗ ba để sắt-xá, niết lý-trụ di bà phộc, tô đổ sắt-dụ di bà phộc, a nỗ lạc cật đổ di bà phộc, tố bố sắt-du di bà phộc, tát lý-phộc tất đình di, bát-la dã tha, tát lý-phộc yết lý-ma tố tả di, tức đa, thất-lý diệm câu lỗ, hồng, hạ, hạ, hạ ,hạ, hộc- bà nga tông, tát lý-phộc đát tha nga đa, phộc nhật-la, ma, di, môn tả, phộc nhật-lý bà phộc, ma hạ tam ma dã, tát đát-phộc"

*)OṂ–VAJRA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA – VAJRA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DṚḌHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṂ ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ŚRĪYAṂ KURU HŪṂ_ HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAṂ– SARVA TATHĀGATA VAJRA, MĀ ME MUṂCA _VAJRĪ BHAVA_ MAHĀ-SAMAYA-SATVA_ ĀḤ.

Như vậy trì tụng y theo Pháp **Quỹ Nghi** thì điều đã muốn, điều đã cầu, tất cả thành tựu

_Lại có Pháp **thành tựu**. Y theo Nghi Tắc của tranh tượng lúc trước, mỗi mỗi quán tưởng xong

Lại tưởng trên trái tim của mình có một vành trăng, trên vành trăng có **chữ Phạn vi diệu thứ mười hai** (𑖃:AḤ), ở trên đầu chữ có hai Diệu **Nhật Nguyệt** (Nhật Diệu và Nguyệt Diệu) phát ra mọi loại ánh sáng. Ánh sáng ấy biến thành **Thiên Nhân Sư**, liền hiến cúng dường

Lại tưởng Pháp của tất cả đều không có **cái tôi**. Tụng Chân Ngôn này:

"**Án, sa-phộc bà phộc, thuật đệ"**

*)OṂ_ SVABHĀVA ŚUDDHE

Tụng Chân Ngôn xong, lại nhập vào Tam Muội, chỉ có cái **Như** của Chân Không Thật Tính thanh tịnh, Tâm Cảnh ngầm hợp, lìa các phân biệt

Lại quán chữ Phạn lúc trước biến thành cây Vô Ưu. Ở trên cây này có bình Cam Lộ, cái bình có chữ **Hàm** (𑖍: MAṂ) hóa thành Ma Lý Chi Bồ Tát. Y theo **Tướng Nghi** này, quán tưởng thân của mình cũng thành Ma Lý Chi Bồ Tát màu vàng đậm cũng như màu vàng Diêm Phù Đàn, hoặc như màu mặt trời mới mọc, đỉnh đội cái tháp báu, mặc áo Trời màu hồng, vòng đeo tai, xuyến đeo cổ tay, dây đai báu, chuỗi Anh Lạc, mọi loại trang nghiêm. Tám cánh tay, ba mặt, ba mắt, môi như màu hoa Mạn Độ Ca, phóng ánh sáng lớn, ở trong cái tháp báu có Đức Tỳ Lô Giá Na Phật đội vòng hoa Vô Ưu. Tay trái cầm sợi dây, cây cung, cành cây Vô Ưu với sợi chỉ. Tay phải cầm chày Kim Cương, cây kim, móc câu, mũi tên. Mặt chính có tướng hiền thiện mỉm cười, màu vàng đậm hoặc màu Đàn Kim. Tướng mắt dài rộng, môi như màu đỏ tươi, làm tướng đại dũng mãnh. Mặt bên trái là mặt heo, phẫn nộ xấu ác, ló nanh bén ra bên ngoài, le lưỡi, chau mày khiến người sợ hãi. Mặt bên phải màu hồng đậm như màu báu hoa sen, phát ra ánh sáng tối thượng, dung mạo hiền từ vui vẻ như tướng Đồng Nữ.

Tay kết **Tỳ Lô Ấn**, đứng như thế múa đạp trên xe heo. Bên dưới Bồ Tát có chữ **Hạ** (𑖪: HA), chữ này biến thành Đại Diệu **La Hầu** như ăn nuốt mặt trời mặt trăng

Khi làm Quán Tưởng thời ban ngày đối trước mặt trời, ban đêm đối trước mặt trăng.

_Đức Tỳ Lô Phật ấy có bốn vị Bồ Tát ở bốn phương vây quanh

.)Đông Phương Bồ Tát Chân Ngôn là:

"Án, ma lý chi, phộc đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế, a ca lý-sa dã, nhược, sa-phộc hạ"

*)OṂ_ MARĪCI VATTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI ĀKARṢĀYA JAḤ SVĀHĀ

Như vậy, Bồ Tát này màu hồng, mặc áo Trời màu hồng, ba mặt trong đó có một mặt heo, mặt đều có ba con mắt, bốn cánh tay. Tay trái cầm sợi dây, cành cây Vô Ưu. Tay phải cầm cây kim. móc câu Kim Cương. Ý muốn giáng phục đều được thành tựu

.)Nam Phương Bồ Tát Chân Ngôn là:

"**Án, ma lý chi, phộc đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế. Tát lý-phộc nỗ sắt-tra nam, mục khiếm, mãn đà mãn đà, hồng, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI VATTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA DUṢṬĀṆĀṂ BANDHA BANDHA HŪṂ SVĀHĀ

Như vậy, Bồ Tát này thân làm màu vàng, mặc áo Trời màu vàng. Tay trái cầm sợi dây, chày Kim Cương. Tay phải cầm cành cây Vô Ưu với cây kim… khâu miệng, mắt của người ác

.)Tây Phương Bồ Tát Chân Ngôn là:

"**Án, ma lý chi, phộc đa lệ, phộc na lệ, phộc la hạ mục khế. Tát lý-phộc nỗ sắt-tra nam, sa-đán bà dã, tông, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI VATTĀLI VADĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA

Như vậy, Bồ Tát này có quần áo, thân sắc như lúc trước không có khác. Tay phải cầm chày Kim Cương với cây kim. Tay trái cầm cành cây Vô Ưu với sợi dây… hay cấm đoán, cột trói tất cả người ác.

.)Bắc Phương Bồ Tát Chân Ngôn là:

"**Án, ma lý chi, phộc đa lệ, phộc na lệ, phộc la lệ, phộc la hạ mục khế. Tát lý-phộc tát đát-tông, di phộc, xá ma nẵng dã, hộc, sa-phộc hạ"**

*)OṂ_ MARĪCI VATTĀLI VADĀLI VARĀLI VARĀHA-MUKHI_ SARVA-SATVA MĪVA SAMĀNAYA HOḤ SVĀHĀ

Như vậy, Bồ Tát này có áo và màu sắc như lúc trước, thân như màu mặt trời mới mọc. Tay phải cầm mũi tên với chày Kim Cương. Tay trái cầm cành cây Vô Ưu với cây cung… kính yêu tất cả chúng sinh.

A Xà Lê kia nên Quán Tưởng như vậy. Bốn vị Đại Bồ Tát ấy có Trí Tuệ, Thần Lực khó thể so lường. Ở Mạn Noa La, khi thỉnh triệu thời dùng **Kim Cương Câu Ấn** với **Bản Chân Ngôn** như Nghi Tắc lúc trước

Các Trì Tụng A Xà Lê nếu y theo Pháp Hành thành tựu của Ma Lý Chi, tinh tiến tu tập dũng mãnh, chẳng thoái lùi, không có khuyết phạm thì chúng sinh như vậy khiến được Đại Trí thanh tịnh của Bồ Tát

PHẬT NÓI KINH ĐẠI MA LÝ CHI BỒ TÁT
QUYỂN THỨ BẢY (Hết)

Dịch xong một Bộ gồm 7 quyển vào ngày 04/06/2015

MA LỢI CHI BỒ TÁT LƯỢC NIỆM TỤNG PHÁP.

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng sa môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH.

_ Tiếp theo, nên kết **Tỳ Lô Giá Na Phật Ấn**

Tướng Ấn là: Hai tay cùng cài chéo nhau bên trong, dựng song song hai ngón cái liền thành.

Tụng Chân Ngôn 7 biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu.

Chân Ngôn là :

"Nẵng mạc tam mãn đa một đà nam. A vĩ la hồng khiếm"

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ A VIRA HŪṂ KHAṂ

_ Tiếp kết **Ma Lợi Chi Bồ Tát Căn Bản Chân Ngôn Ấn**.

Tướng Ấn là: Đem 2 tay cùng cài chéo nhau bên trong. Hợp dựng 2 ngón trỏ, 2 ngón giữa đều móc giữ 2 ngón trỏ khiến cho dính nhau. Duỗi hợp song song 2 ngón cái liền thành.

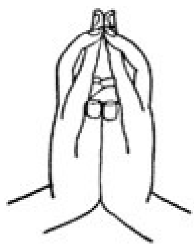

Tụng chân ngôn gia trì 5 nơi trên thân, ấn vào vầng trán, tiếp vai phải, tiếp vai trái, tiếp trái tim, tiếp trên cổ họng. Mỗi nơi đều tụng một biến.

Chân Ngôn là :

"Nẵng mô la đát-nẵng, đát-la dạ gia (1) đát nễ-dã tha (2) át ca mạt tư (3) mạt ca mạt tư, át độ mạt tư (4) chỉ bả la mạt tư (5) ma hạ chỉ bả la mạt tư (6) án đát đà na mạt tư (7) ma lý chế dã mạt tư 98) nẵng mô tát-đô đế (9) lạc khất-xoa, lạc khất-xoa hàm (10) tát phộc tát đát-phộc nan giả (11) tát phộc đát-la tát phộc ba dữu (12) bả nại-la phệ tỳ-dược, sa-phộc hạ (13)"

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

TADYATHĀ: ARKA MAṢI, MARKA MAṢI, ADHU (?SUDHĀ) MAṢI, JVALA MAṢI, MAHĀ-JVALA MAṢI, ANTARDHĀNA MAṢI, MARĪCĪYA

MAṢI, NAMO STUTE _ RAKṢA RAKṢA MĀṂ SARVA-SATTVĀNĀṂCA _ SARVATRĀ SARVA PĀYA-UPADRAVEBHYAḤ SVĀHĀ

_ Tiếp kết **Ma Lợi Chi Bồ Tát Tâm Ấn**.

Chân Ngôn là :

"Nẵng mạc tam mãn đa một đà nam. Án, ma lợi lý chế duệ, sa-phộc ha"

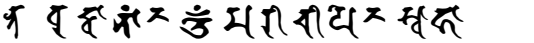

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀṂ_ OṂ MARĪCĪYE _ SVĀHĀ

_ Tiếp kết **Tâm Chân Ngôn Ấn**.

Tướng Ấn là: Đem tay trái giả nắm quyền, ngón trỏ ngón cái cùng vịn nhau như cái vòng. Tưởng tự thân nhập vào trong quyền trái. Đem tay phải che bên trên quyền trái.

Liền tưởng Ấn này là hình Ma Lợi Chi Bồ Tát. Tưởng tự thân ngụ trong trái tim của Ma Lợi Chi Bồ Tát chẳng bị cắt đứt, tụng **Thân Chân Ngôn**. Ngay lúc đó đắc được sự gia trì thù thắng, chẳng bị tất cả người ác làm chướng ngại chỗ thấy (sở kiến). Tất cả tai họa chẳng vướng vào thân. Tất cả khẩu thiệt đều được trừ diệt. Trùng, chó sói, cọp, beo, nước, lửa, ăn trộm, giặc cướp đều chẳng thể làm hại. Sự mong cầu quả báo Thế Gian đều được *ổn thoả* (hài ngẫu).

Nếu tu Pháp Xuất Thế Gian liền được Thiền Định hiện trước mặt. Trí Tuệ tăng ích, đắc được Văn Trì, chẳng quên mất pháp của Tâm Bồ Đề.

Khi tụng Chân Ngôn thì khởi lòng Bi Mẫn thâm sâu.Vì tất cả hữu tình bạt trừ khổ não, đều được giải thoát không có chướng ngại, mau chứng Đạo Bồ Đề Vô Thượng.

Cần phải bí mật đừng vọng truyền thụ.

MA LỢI CHI BỒ TÁT LƯỢC NIỆM TỤNG PHÁP

Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 04/02/2013

Mật Tạng Bộ 4 _ No.1259 (Tr.285)

MA LỢI CHI THIÊN NHẤT ẤN PHÁP

Phạn Hán dịch: Không rõ tên người dịch
Sưu tập Thủ Ấn, dịch âm Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Có hai Ấn. Một là THÂN ẤN, hai là ẤN HÌNH ẤN.

Trước tiên tác **Thân Ấn** để ngang trái tim tụng Chân Ngôn 7 biến, gia trì 5 nơi trên thân. Năm nơi là: một là trái tim, hai là vầng trán, ba là vai trái, bốn là vai phải, năm là đỉnh đầu.

Tướng của Thân Ấn là: Hư tâm hợp quyền, dùng 2 ngón giữa sao cho đầu ngón co ràng dính đầu 2 ngón trỏ. Đây là ĐẠI KIM CƯƠNG LUÂN ẤN.

Chân Ngôn là:

"Án, ma lợi chi, sa phộc ha"

✳ OṂ_ MĀLIṢI _ SVĀHĀ.

(?OṂ_ MARĪCĪ_ SVĀHĀ)

_ Tiếp tác **Ẩn Hình Ấn** để ngang trái tim tụng 108 biến. Y theo sức gia trì của Ấn Chân Ngôn này, cho nên tất cả Thiên Ma, Quỷ ác, Bất Thiện, Tà ma, Ngoại đạo chẳng được dịp thuận tiện hãm hại, cũng không nhìn thấy hình thể của Hành Giả ấy. Cho dù tìm cầu **tà lực** cùng tận hư không cũng chẳng tìm được hình thể của Hành Giả Trì Minh, chính vì thế cho nên thường thường 7 loại SỞ HÀNH THỜI, dùng Ấn Chân Ngôn có thể gia trì.

Bẩy loại **Sở Hành Thời** là :

1) Thụy miên thời (lúc ngủ say).
2) Giác ngộ thời (lúc thức tỉnh)
3) Mộc dục thời (lúc tắm gội)
4) Viễn hành thời (lúc đi xa)
5) Phùng khách thời (lúc gặp khách)
6) Ẩm thực thời (lúc ăn uống)
7) Hành xí thời (lúc đi đến nhà cầu)

Dùng **Thân Ấn** gia trì 5 nơi, dùng Ấn tưởng ẩn vào trong cái thành KIM CƯƠNG KIÊN LAO TRÍ QUYỀN.

Ấn **Ẩn Hình** ấy là: Tay trái tác hư chưởng quyền, duỗi 5 luân (5 ngón) của chưởng phải che trên Hư Chưởng Quyền bên trái. Chẳng cho hở cách Tâm Thân ấy.

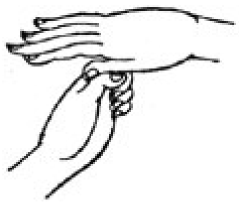

Chân Ngôn là:

𑖌𑖼 𑖁𑖟𑖰𑖝𑖿𑖧 𑖦𑖨𑖱𑖓𑖰 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

"Án, a nhĩ để dã, ma lợi chi, sa phộc hạ".

✳ OṂ_ ADITYĀ MĀLIṢI _ SVĀHĀ.

(?OṂ_ ĀDITYA MARĪCĪ_ SVĀHĀ)

MA LỢI CHI THIÊN NHẤT ẤN PHÁP

Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 04/02/2013

MA LỢI CHI THIÊN BỒ TÁT TU TRÌ PHÁP QUỸ

Hán văn: không rõ người biên soạn
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

_Thượng Sư mở bày nghĩa thiết yếu căn bản:

Ma Lợi Chi là dịch âm Phạn Ngữ **Marīci**. Nghĩa ấy là tác **uy quang**, hoặc **dương diệm** (lửa nóng của mặt trời). **Uy Quang** là có đủ ánh sáng của Đại Uy Đức. **Dương Diệm** là sức nóng của lửa đã được phát phóng ra do sự thiêu đốt từ bản thể của mặt trời

Thiên là tiếng Phạn **Deva**, dịch âm là **Đề Bà**, giải thích là cõi Trời. Căn cứ trong Kinh ghi chép thì **Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát** khéo tăng trưởng nơi Pháp thuật **ẩn thân**. Ánh sáng uy đức của Ngài có như sức nóng của lửa được phát ra từ mặt trời. Có điều, khi Bồ Tát chạy đi ở trước mặt mặt trời thì chẳng bị mặt trời nhìn thấy, cho nên gọi là **Ma Lợi Chi**

Hán Ngữ xưng hô là **Uy quang Thiên Bồ Tát**, hoặc **Dương Diệm Thiên Bồ Tát**

Tu trì Pháp Môn **Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát** có đầy đủ Công Đức của bốn Pháp: Tức Tai, Tăng Ích, **Hoài Ái** (Kính Ái), Giáng Phục. Hay mãn túc mọi loại chính xác mà Hành Giả đã mong cầu với Tâm Nguyện của Tính thiện lành.

Ví dụ như Người tu trì chẳng bị lừa gạt tài vật, cũng chẳng bị người đuổi bắt giam cầm, cũng chẳng bị người có thù oán với Hành Giả gây hại. Ngoài ra như **trị bệnh** (bệnh **bốn đại** chẳng điều hòa trên thân thể, với bệnh của **Linh Giới**), **hộ thân** (ngăn ngừa chận đứng sự xâm hại của tất cả chất độc, loài trùng, thú ác, người với Phi Nhân), cầu thông minh trường thọ, cầu biện luận được thắng, cầu tuôn mưa, cầu Phước, cầu con cái… không có điều gì chẳng mỗi mỗi linh nghiệm, ứng Tâm, đủ như trong Kinh đả nói, khen ngợi Công Đức chẳng thể hết được.

_Văn cầu thỉnh Bản Tôn:

OṂ_ Chân thành đỉnh lễ **Ma Lợi Chi Phật Mẫu Tôn**
Đại Lực hóa giải, chận đứng Chúng Tà Ma, oán địch khó điều khó phục.
Tiêu tai giải nạn, thương yêu hộ giúp chúng sinh
Đủ sức Thần Thông tự tại, mau chóng đi trước mặt trời, mặt trăng.
Đủ sức Uy Thần lớn giáng phục Rồng biển, cùng Tà Ma
Nay con chân thành cầu thỉnh, rũ thương âm thầm ban cho Gia Trì
Tất cả hoạnh nghịch, thù hại đều được chặn đứng
Xa lìa tai nạn với Tà Đạo
Tịnh trừ **Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi**
Cầu nguyện mau được thành tựu, chứng Phật Đạo

Bốn Quy y: (Bồ Đề Hợp Chưởng 7 biến)
"**Nam mô cổ lỗ bái**
Nam mô bồ đáp gia
Nam mô đạt nhĩ ma gia
Nam mô tăng già gia"
*)NAMO GURUBHYAḤ
NAMO BUDDHĀYA
NAMO DHARMĀYA

NAMO SAṂGHĀYA

Bốn Tâm Vô Lượng: (Kim Cương Hợp Chưởng 1 biến)

Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ niềm vui với **nhân** của niềm vui (**Từ Vô Lượng**)

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa hẳn khổ đau với **nhân** của khổ đau (**Bi Vô Lượng**)

Nguyện cho tất cả chúng sinh chẳng lìa niếm vui **không có khổ đau** (**Hỷ Vô Lượng**)

Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa yêu ghét, trụ bình đẳng (**Xả Vô Lượng**)

Kệ, Chú phát Tâm Bồ Đề: (Kim Cương Tam Muội Gia Ấn 3 biến)

Con với các chúng sinh không dư sót trong Pháp Giới
Một lòng quy y Thượng Sư, Phật, Pháp, Tăng
Vì việc **độ sinh**, phát **Từ Bi Hỷ Xả**
Nguyện **thân miệng ý** thành tựu như Thượng Sư
Bồ Đề Tâm Chú:
"Ông, bồ đề chi đáp, ban tạp tát ma gia, a hồng"
*)OṂ_ BODHI-CITTA VAJRA-SAMAYA ĀḤ HŪṂ

Kệ Sám Hối: (Kim Cương Tam Muội Gia Ấn 3 biến)

Xưa kia gây tạo các nghiệp ác
Đều do Vô Thủy **tham sân si**
Từ **thân miệng ý** phát sinh ra
Tất cả, nay con đều **sám hối**
Tội do Tâm sinh, đem Tâm diệt
Nếu Tâm diệt thời Tội cũng quên
Tâm quên, Tội diệt thảy đều **không**
Đấy tức gọi là **chân sám hối**
Sám Hối Chú:
"**Ông, bối tạc, tát ma gia, tô đa, ách"**
*)OṂ_ BUDDHA-SAMAYA ŚUDDHA AḤ

_Cam Lộ Quân Trà Lợi Chú: (rưới vảy cho thanh tịnh)
"**Ông, ban tạp, a mễ lý đại quân trát lợi, cát nạp cát nạp, hồng phôi"**
*)OṂ_ VAJRA-AMṚTA-KUṆḌALI HANA HANA HŪṂ PHAṬ

_Quán Không Chú:

(Quán mười phương Pháp Giới, núi, sông, đại địa trong khoảng sát na đều trống rỗng)

"**Ông, thoa ba oa, hưu đạt, tát nhĩ ngõa, đạt nhĩ ma, thoa ba oa, hưu đa, hanh'**

*)OṂ SVABHĀVA ŚUDDHA SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-UHAṂ

_Gia trì **tám Cúng**:
.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, a nhĩ cam, a hồng**
.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, ba trạm, a hồng**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, bố biệt, a hồng**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, đỗ biệt, a hồng**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, a lạc cấp, a hồng**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, cam điệp, a hồng**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, nội vi điệp, a hồng**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, hạ đả, a hồng**

*)OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI ARGHAṂ ĀḤ HŪṂ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI PĀDYAṂ ĀḤ HŪṂ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI PUṢPE ĀḤ HŪṂ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI DHŪPE ĀḤ HŪṂ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI ĀLOKA ĀḤ HŪṂ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI GANDHE ĀḤ HŪṂ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI NAIVIDYE ĀḤ HŪṂ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI ŚABDA ĀḤ HŪṂ

_Hiến **tám Cúng**:

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, tát ba nhụy ngõa lạt, a nhĩ cam, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, tát ba nhụy ngõa lạt, ba trạm, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, tát ba nhụy ngõa lạt, bố biệt, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, tát ba nhụy ngõa lạt, đỗ biệt, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, tát ba nhụy ngõa lạt, a lạc cấp, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, tát ba nhụy ngõa lạt, cam điệp, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, tát ba nhụy ngõa lạt, nội vi điệp, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, tát ba nhụy ngõa lạt, hạ đả, ba để xoa gia, thoa cáp**

*)OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI SAPARIVĀRA ARGHAṂ PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI SAPARIVĀRA PĀDYAṂ PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI SAPARIVĀRA PUṢPE PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI SAPARIVĀRA DHŪPE PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI SAPARIVĀRA ĀLOKA PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI SAPARIVĀRA GANDHE PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI SAPARIVĀRA NAIVIDYE PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI SAPARIVĀRA ŚABDA PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

_**Thân Quán** (Bảo Bình Quán Đỉnh)

Quán tưởng: Trong **Tính trống rỗng** (Śūnyatā: Không Tính) của nghiệp thanh tịnh, hiện một vành trăng, bên trên có chữ **Ma** (_MAṂ), chữ ấy biến hiện Bản Tôn **Ma Lợi Chi Thiên bồ Tát** ngồi ở trên xe heo bên trong vành trăng, thân màu vàng tía, phóng ánh sáng màu vàng ròng, ánh sáng ấy chiếu sáng như trăm ngàn mặt trời, khác áo xanh với áo xanh da trời, tai đeo vòng, ngón tay đeo nhẫn, cổ tay đeo xuyến, chân đeo xuyến, cổ đeo xâu chuỗi, lục lạc phát ra âm thanh vi diệu. Như vậy lại có mọi loại các Rồng trang nghiêm trên thân, có Rồng vàng ở trong đỉnh đầu phóng ánh sáng Ma Ni

Lại, Bồ Tát này đội hoa **Vô Ưu** (Aśoka), bụi tóc dựng đứng, ở trên búi tóc ấy lại đội cái tháp báu, ở bên trong tháp báu có Đức Phật **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana) phóng ánh sáng lớn, lại ở trong tháp hiện ra cây Vô Ưu, hoa ấy nở rộ.

Bồ Tát có tám cánh tay, ba mặt đều có ba con mắt. Mặt chính màu vàng sáng (hoàng kim) tướng hiền thiện mỉm cười, mắt thon dài. Môi màu đỏ tươi, làm tướng đại dũng mãnh. Mặt bên trái làm tướng heo màu đen, le lưỡi cau mày, răng nanh bén ló ra bên ngoài, làm tướng đại phẫn nộ khiến người sợ hãi. Mặt bên phải màu hồng đậm như màu báu của hoa sen viên mãn như trăng mùa thu phát ra ánh sáng tối thượng, dung mạo hiền hòa vui vẻ như tướng Đồng Nữ, khiến người hoan hỷ. Tay trái cầm cây cung, cây quạt, sợi dây Kim Cương. Tay phải cầm móc câu ba chia. Mũi tên, cây kim. Hai tay chính thì tay phải cầm chày Kim Cương, tay trái cầm hoa Vô Ưu, kết **Kỳ Khắc Ấn** ở trước ngực, an trụ trong ánh sáng lớn.

Tiếp theo, chữ chủng tử **Ma** (_MAṂ) trong trái tim của Hành Giả phóng ra ánh sáng màu vàng Diêm Phù Đàn, nghinh thỉnh **ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát** với mười phương chư Phật, Bồ Tát, chúng Thánh, Pháp Thân Bát Nhã… giáng lâm

_Gia trì **tám Cúng**:

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, a nhĩ cam, a hồng**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, ba trạm, a hồng**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, bố biệt, a hồng**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, đỗ biệt, a hồng**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, a lạc cấp, a hồng**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, cam điệp, a hồng**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, nội vi điệp, a hồng**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, hạ đả, a hồng**

*)OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI ARGHAṂ ĀḤ HŪṂ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI PĀDYAṂ ĀḤ HŪṂ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI PUṢPE ĀḤ HŪṂ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI DHŪPE ĀḤ HŪṂ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI ĀLOKA ĀḤ HŪṂ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI GANDHE ĀḤ HŪṂ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI NAIVIDYE ĀḤ HŪṂ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI ŚABDA ĀḤ HŪṂ

_Hiến **tám Cúng**:

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, tát ba nhụy ngõa lạt, a nhĩ cam, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, tát ba nhụy ngõa lạt, ba trạm, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, tát ba nhụy ngõa lạt, bố biệt, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, tát ba nhụy ngõa lạt, đỗ biệt, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, tát ba nhụy ngõa lạt, a lạc cấp, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, tát ba nhụy ngõa lạt, cam điệp, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, tát ba nhụy ngõa lạt, nội vi điệp, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, tát ba nhụy ngõa lạt, hạ đả, ba để xoa gia, thoa cáp**

*)OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI SAPARIVĀRA ARGHAṂ PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI SAPARIVĀRA PĀDYAṂ PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI SAPARIVĀRA PUṢPE PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI SAPARIVĀRA DHŪPE PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI SAPARIVĀRA ĀLOKA PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI SAPARIVĀRA GANDHE PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI SAPARIVĀRA NAIVIDYE PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

OṂ GURU ĀRYA-MARĪCI SAPARIVĀRA ŚABDA PRATĪCCHAYE HŪṂ SVĀHĀ

_Chú **Triệu Thỉnh** (Triệu Thỉnh Ấn)

"**Ông, ban trát, tát ma nhã, trát"**

*)OṂ_ VAJRA-SAMAJA JAḤ

_**Tứ Tự Minh** (Tứ Yết Ma Ấn):

"**Trát, hồng, bổng, ha"**

*)JAḤ HŪṂ VAṂ HOḤ

Quán **Pháp Thân Bản Tôn** cùng với **Nhân Địa Bản Tôn** hợp Thể không có hai. Chữ chủng tử (MĀṂ) trong trái tim của Bản Tôn phóng ánh sáng, cầu thỉnh Phật ở năm phương **Quán Đỉnh**

_Hiến **tám Cúng** (cầm chuông, chày)

.)**Ông, ban trát, a nhĩ cam, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, ban trát, ba trạm, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, ban trát, bố biệt, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, ban trát, đỗ biệt, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, ban trát, a lạc cấp, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, ban trát, cam điệp, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, ban trát, nội vi điệp, ba để xoa gia, thoa cáp**

.)**Ông, ban trát, hạ đả, ba để xoa gia, thoa cáp**

*)OṂ_ VAJRA ARGHAṂ PRATĪCCHAYE SVĀHĀ
*)OṂ_ VAJRA PĀDYAṂ PRATĪCCHAYE SVĀHĀ
*)OṂ_ VAJRA PUṢPE PRATĪCCHAYE SVĀHĀ
*)OṂ_ VAJRA DHŪPE PRATĪCCHAYE SVĀHĀ
*)OṂ_ VAJRA ĀLOKA PRATĪCCHAYE SVĀHĀ
*)OṂ_ VAJRA GANDHE PRATĪCCHAYE SVĀHĀ
*)OṂ_ VAJRA NAIVIDYE PRATĪCCHAYE SVĀHĀ
*)OṂ_ VAJRA ŚABDA PRATĪCCHAYE SVĀHĀ

_Kệ **cầu thỉnh**:
"Vì chứng Tất Địa của Như Lai
Phật Quán Đỉnh ấy ban quán đỉnh"

_**Quán Đỉnh Phật** nói rằng:
"Tức Phật ra đời cũng tu Quán Đỉnh, cho nên ở đây, chúng ta cũng đem Cam Lộ không sai biệt của một loại Tịnh Thổ, truyền Quán Đỉnh cho ngươi

_Hành Giả trì **Ngũ Phương Phật Chú** năm biến, tiếp nhận Quán Đỉnh
Ngũ Phương Phật Chú:
"Ông, A hồng, thoa cáp"
*)OṂ ĀḤ HŪṂ SVĀHĀ

_**Quán Đỉnh Phật** cầm cái bình báu trao cho **rưới rót** (quán), Cam Lộ thanh tịnh bên trong cái bình làm cho thân ta thanh tịnh, ánh sáng ở đỉnh đầu tràn khắp thân tẩy sạch nghiệp. Khi Cam Lộ ở đỉnh đầu đầy tràn tuôn ra thời khoảng sát na **Tỳ Lô Giá Na Phật** an trụ trang nghiêm trên đỉnh đầu

_**Khẩu Quán Đỉnh** (Bí Mật Quán Đỉnh)
.)**Tán** (chuông, trống đồng kêu vang)
Nay tu trì, tụng tên Phạn của bậc Thánh, phân chia đầy đủ **Oán Oan** với **người thân cận nương dựa lẫn nhau**. Cầu nong cho Nguyện Vọng đều được đáp đền.
Con đỉnh lễ **Ma Lợi Chi Thiên**

.)Bản Tôn Tâm Chú (ít nhất là 108 biến)
"Ông, ma lý chi ma mẫu, thoa cáp"
*)OṂ_ MARĪCI MĀṂ SVĀHĀ

.)**Bản Tôn Trường Chú** (ít nhất là 21 biến)
"**Ông, ma lý chi, bối đạt lợi, bối đạt lý, bạt lạt lý, bạt lạt cáp, bạt lạt mẫu khang mộc, tát nhĩ oa, đỗ ca đương, trát cứu, mẫu khang mộc, biên đạt biên đạt, hồng phôi"**
*)OṂ_ MARĪCI VATTĀLI VADĀLI VARĀLI, VARĀHA VARA-MUKHAṂ_ SARVA DUṢṬAṂ CAKṢU-MUKHAṂ BANDHA BANDHA HŪṂ PHAṬ
(Chú này có đủ sức Đại Uy Thần. Tất cả tai ách, hoạnh nghịch, thú mạnh đều có thể điều phục)
[Bản khác ghi nhận **Trường Chú** này là:
OṂ_ MARĪCI VATTĀLI VADĀLI VARĀLI, VARĀHA-MUKHI_ SARVA DUṢṬAṂ CAKṢU-MUKHAṂ BANDHA BANDHA HŪṂ PHAṬ]

_Hiến **tám Cúng** (cầm chuông, chày)

"**Ông, cổ lỗ, a lý nhã, ma lý chi, sa ba nhụy oa lạt, a nhĩ cam, ba trạm, bố biệt, đỗ biệt, a lạc cấp, cam điệp, nội vi điệp, hạ đả,ba để xoa gia, thoa cáp**"

*)OṂ_ GURU ĀRYA-MARĪCI SAPARIVĀRA ARGHAṂ PĀDYAṂ PUṢPE DHŪPE ĀLOKA GHANDHE NAIVIDYE ŚABDA PRATĪCCHAYE SVĀHĀ

_**Ý Quán Đỉnh** (Trí Tuệ Quán Đỉnh)

[**Sự Nghiệp Kim Cương** đứng dậy đi đến chỗ chỗ của **thượng Sư**, cung thỉnh **bản Tôn Pháp Tướng**, đến trước mặt các **Kim Cương Đệ Tử** ban cho Trí Tuệ theo sau. Dẫn lối cho chúng Đệ Tử đến trước Đàn phụng thỉnh **cây cung làm rung động cõi Trời** (Chấn Thiên cung) trừ năm Độc kèm nhiếp nạn về Tinh Tú, Thần Quái]

_**Tán Tụng** (chuông, trống đồng kêu vang, tùy Tụng tùy Quán)

Ma Lợi Chi Thiên, thân màu vàng
Áo Trời, đeo châu báu Anh Lạc
Thân trang nghiêm, ba đầu, tám tay
Đầu đội mão báu, tóc thắt búi
Hai chân: **phải** cong, **trái** duỗi thẳng
Ngồi yên trên **heo** mạnh màu vàng
Chủng Tử trong tim của Bản Tôn
Vòng **Chú** màu vàng vây xung quanh
Vòng Chú phóng bắn tia sáng báu
Bắn đến **Tùng Lâm** của Bản Tôn
Ma Lợi Chi Thiên trong cõi Phật
Bản Tôn Phật nhìn, vui thích nhận
Hóa hiện **Tiểu Bản Tôn** không tận
Ánh sáng quay lại **Phật Gia Trì**
Cam Lộ bình báu vào **Đỉnh Môn** (cái thóp trên đỉnh đầu)
Tràn đầy thân mình, tràn Đỉnh Môn
Tội chướng thanh tịnh, Thân lưu ly
Thân miệng ý ba Phật quán đỉnh
Chày, bình, thức ăn làm biểu trưng
Thượng Sư gia trì, ban thành tựu
Đủ Uy Tín lớn của Phật Mẫu
Đất, mước, lửa, gió, các tai nạn
Tà Ma, Oan Gia, nhóm người ác
Tự thân đều hay giáng phục được
Chẳng bị người hại với lừa dối
Tám loại Cát Tường làm gia trì
Rửa sạch tất cả các tội hại
Tăng trưởng Thọ Mệnh, đủ Phước Đức
Bản Tôn, thân mình: **thân miệng ý**
Không khác, không hai, hợp một Thể
Từ Tâm Phật Tôn Tích Quang Mẫu
Nhớ niệm, tụng tên, hoặc trì Chú
Tất cả Hoạng Nghịch đều điều phục
Hộ thân, cứu độ, miễn tai ách

Ngầm giúp bình an, ban Cát Tường
Việc Hành Giả làm đều viên mãn
Tam Muội Gia Giới, thệ nguyện giữ
Diệu Pháp Bồ Đề, thệ nguyện thành
Hồi hướng Công Đức cứu chúng sinh
Cầu Nguyện thành tựu **Bản Tôn Thắng** (sự thù thắng của Bản Tôn)

_Hành Giả y theo Tụng nhập vào Định

_Hành Giả ở trong Định, nên nói lời này: "Đệ Tử của Phật, tên là…. Biết tên của **Ma Lợi Chi Thiên,** cho nên không có người nào có thể nhìn thấy con, không có người nào biết được con, không có người nào có thể đuổi bắt con, không có người nào có thể hại con, không có người nào bịa chuyện lừa dối con, không có người nào có thể cột trói con, không có người nào có thể nợ nần tài vật của con, không có người nào có thể trách phạt con, cũng chẳng bị Oan Gia được dịp thuận tiện hãm hại"
Lúc này, Hành Giả sẽ nghe Bản Tôn nói rằng: "Ban cho Phật Tử của Ta **Đại Thần Lực** khéo hành điều đã làm đều thành tựu, phá trừ tất cả ác, Tà Oán… bên trong một trăm Do Tuần không một ai dám vào chỗ **Kết Giới** này"

_**Đại Viên Mãn Quán Đỉnh**:
[**Sự Nghiệp Kim Cương** dẫn lối cho Hành Giả ở trong **bốn Định** trì **Hành Định**, đến chỗ của **Thượng Sư** tiếp nhận **Đại Viên Mãn Quán Đỉnh** sau đó của Bản Tôn, dùng **cây kim an định biển** (Định Hải Châm) với sợi dây Kim Cương kết Giới]

_Thân miệng ý của Hành Giả sau khi hiện ánh sáng lớn, do trong Cảnh ra khỏi Định quay ngược trở lại

_**Bách Tự Minh**
"Ông, bạn tạp tát đóa tát mã nhã, mã nỗ ba lạp nhã, ban tạp tát đa nặc ba đa xoa, tắc trước mỹ ba oa, tô đá ca hựu mỹ ba oa, tô bát ca hựu mỹ ba oa, a nỗ nặc đóa mỹ ba oa, tát nhĩ oa tất địa mỹ, bố trát nhã sát, tát nhĩ oa ca nhĩ mã, tô trát mỹ, cát đương mẫu tất duệ dĩ dạng, cô lỗ hồng, cáp cáp cáp cáp hỏa, ban ca ôn, tát nhĩ oa đả tháp cát đạt, ban tạp, mã muội mục trát, ban tích ba oa mã, tát mã nhã tát đóa a hồng phôi"
*)OṂ_ VAJRASATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA_VAJRASATVA TVENA UPATIṢṬA DṚḌHO_ME BHAVA SUTOṢYO_ME BHAVA SUPOṢYO_ME BHAVA ANURAKTO_ME BHAVA SARVA SIDDHIṂ_ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTAṂ ŚRĪYAṂ KURU_HŪṂ HA HA HA HA HOḤ_ BHAGAVAṂ SARVA TATHĀGATA-VAJRA _ MĀ ME MUṂCA_VAJRĪ BHAVA_MAHĀ-SAMAYA-SATVA_AḤ HŪṂ PHAṬ)

_**Tổng Quán Đỉnh**:
[Kim Cương Đệ Tử y theo thứ tự lên Đàn, trước tiên đến bên cạnh **Thượng Sư** quỳ xuống tiếp nhận **cắt tóc thọ ký** kèm lập lời thề. **Thượng Sư** đem hết thảy Công Đức, Chủng Tử, Kinh của Pháp Hội quán đỉnh tổng hợp (tổng quán đỉnh) an trí bên trong **ruộng nhận thức** (thức điền) của Hành Giả]

_Hồi Hướng:
Nguyện sức Công Đức con đã tu
Tích Quang Thiên Mẫu mau thành tựu
Tất cả chúng sinh không dư sót
Thảy đều lên đến cõi Phật ấy

_Cát Tường viên mãn

Hết

Ghi chú:
ARGHAṂ: nước sạch
PĀDYAṂ: nước rửa chân
PUṢPE: bông hoa
DHŪPE: hương đốt
ĀLOKA: đèn
GHANDHE: hương xoa bôi
NAIVIDYE: quả trái
ŚABDA: âm nhạc

Hiệu chỉnh xong vào ngày 02/06/2015

MỤC LỤC

1_Ma Lợi Chi Thiên Tr.01
2_Kinh Mạt Lợi Chi Đề Bà Hoa Man (No.1254) Tr.15
3_Phật nói Kinh Ma Lợi Chi Bồ Tát Đà La Ni (No.1255A) Tr.26
4_Phật nói Kinh Ma Lợi Chi Thiên (No.1255B) Tr.29
5_Phật nói Kinh Ma Lợi Chi Thiên Đà La Ni Chú (No.1256) Tr.34
6_Phật nói Kinh Đại Ma Lý Chi Bồ Tát (No.1257)
.) Quyển 1 ..... Tr.36
.) Quyển 2 ..... Tr.47
.) Quyển 3 ..... Tr.56
.) Quyển 4 ..... Tr.63
.) Quyển 5 ..... Tr.72
.) Quyển 6 ..... Tr.81
.) Quyển 7 ..... Tr.89
7_Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát lược niệm tụng Pháp (No.1258) Tr.98
8_Ma Lợi Chi Thiên Nhất Ấn Pháp (No.1259) Tr.100
9_Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát Tu Trì Pháp Quỹ Tr.102
10_Mục lục Tr.111